

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ LOẠI HÌNH DU LỊCH BỀN VỮNG VÀ KHU PHỐ CỔ HÀ NỘI	6
1.1. Khái quát về loại hình du lịch bền vững	6
1.1.1. Khái niệm	6
1.1.2. Những nguyên tắc phát triển du lịch bền vững	8
1.1.3 Các yếu tố tác động đến phát triển du lịch bền vững	10
1.2. Tổng quan về khu Phố cổ Hà Nội	12
1.2.1. Lịch sử hình thành khu Phố cổ Hà Nội	12
2.2.2 Các loại hình kiến trúc trong khu Phố cổ Hà Nội	17
1.3. Vai trò của các công trình kiến trúc phố cổ Hà Nội trong phát triển du lịch bền vững	23
1.3.1. Giá trị của khu phố cổ Hà Nội	24
1.3.2. Các công trình kiến trúc Phố cổ Hà Nội với phát triển du lịch bền vững..	30
CHƯƠNG 2: CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC TIÊU BIỂU TRONG KHU PHỐ CỔ HÀ NỘI VÀ THỰC TRẠNG BẢO TỒN, KHAI THÁC HIỆN NAY	34
2. 1. Các công trình kiến trúc tiêu biểu ở khu Phố cổ Hà Nội	34
2.1.1. Đền Bạch Mã.....	34
2.1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	34
2.1.1.2. Giá trị kiến trúc- nghệ thuật	35
2.1.1.3. Giá trị lịch sử- tâm linh	36
2.1.2. Nhà cổ 87 Mã Mây.....	38
2.1.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	38
2.1.2.2. Giá trị kiến trúc- nghệ thuật	39
2.1.2.3. Giá trị lịch sử - tâm linh	40
2.1.3. Đình Kim Ngân	41
2.1.3.1. Lịch sử hình thành.....	41
2.1.3.2. Giá trị Kiến trúc- Nghệ thuật	43

2.1.3.3. Giá trị lịch sử- tâm linh	44
2.1.4. Chợ Đồng Xuân.....	45
2.1.4.1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	45
2.1.4.2. Giá trị kiến trúc	46
2.1.4.3. Giá trị lịch sử - tâm linh	47
2.2.Thực trạng bảo tồn và khai thác các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu Phố cổ Hà Nội	47
2.2.1. Khái quát về thực trạng bảo tồn và khai thác du lịch tại Khu phố cổ Hà Nội .	47
2.2.1.1. Hiện trạng bảo tồn tài nguyên trong Khu phố cổ.....	47
2.2.1.2. Thực trạng khai thác du lịch trong Khu phố cổ	49
2.2.2. Thực trạng khai thác tại công trình di tích tiêu biểu trong Khu phố cổ....	52
2.2.2.1. Đền Bạch Mã.....	52
2.2.2.2. Nhà cổ 87 Mã Mây.....	54
2.2.2.3. Đình Kim Ngân	56
2.2.2.4. Chợ Đồng Xuân và Chợ đêm.....	58
CHƯƠNG 3:ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KHAI THÁC CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC TIÊU BIỂU TRONG KHU PHỐ CỔ HÀ NỘI PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG.....	61
3.1. Giải pháp bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu vực phố cổ Hà Nội	61
3.1.1. Định hướng bảo tồn phục vụ phát triển du lịch	61
3.1.2. Biện pháp bảo tồn.....	63
3.1.2.1. Hoạt động bảo tồn các công trình kiến trúc	63
3.1.2.2. Hoạt động phát huy giá trị các công trình kiến trúc trong khu phố cổ Hà Nội	64
3.1.2.3. Hoạt động phát huy vai trò của cộng đồng	66
3.1.3. Giải pháp quy hoạch.....	68
3.2. Khai thác Khu phố cổ Hà Nội phục vụ phát triển du lịch theo hướng bền vững	71
3.2.1. Khai thác giá trị văn hóa của các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu phố cổ	71

3.2.1.1. Đèn Bạch Mã.....	71
3.2.1.2. Ngôi nhà Di sản 87 Mã Mây.....	73
3.2.1.3. Đình Kim Ngân	74
3.2.1.4. Chợ Đồng Xuân và Chợ Đêm	76
3.2.2. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch trong khu phố cổ.....	77
3.2.3. Xây dựng các tour du lịch chuyên đề: Du lịch Xanh - Du lịch bền vững. 79	
3.2.3.2. Chương trình Du lịch xe điện khám phá Phố Cổ Hà Nội	81
3.2.4. Kết hợp với các loại hình du lịch khác.....	82
KẾT LUẬN	85
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	87
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thăng Long - Hà Nội đã trải qua bề dày lịch sử hàng nghìn năm, đây là nơi hội tụ, kết tinh tinh hoa văn hóa của dân tộc Việt Nam. Đất Thăng Long xưa, hình thành từ những làng quê, có bụi tre, bến nước, vườn nhỏ, ao chuôm...; ngày nay, dấu ấn “làng” ấy vẫn tồn tại đâu đó với những phố cổ, làng cổ trầm mặc, xinh xắn, với bao ngõ nhỏ uốn lượn, quanh co, ngoằn ngoèo trong lòng một Hà Nội hiện đại, sầm uất. Thăng Long - Hà Nội còn là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn với nhiều bản sắc văn hóa độc đáo thể hiện qua ngôn ngữ, trang phục, truyền thống ẩm thực, những loại hình nghệ thuật...

Ở thời hiện đại, Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội vẫn còn rất bí ẩn và huyền rũ bởi những chứng tích lịch sử, những dấu ấn về con người qua truyền thuyết, huyền thoại, di tích lịch sử, qua những khu phố, ngôi nhà cổ, tường thành xưa, đường phố cũ... Có thể nói kiến trúc cổ Hà Nội gợi lên một nền văn minh tinh thần, một nếp sống văn hóa gia đình trong những đường nét ấm nóng hơi thở của nhiều thế hệ. Qua nhiều năm, những cư dân sinh sống nhờ các nghề thủ công, buôn bán tiểu thương đã hình thành những con phố nghề đặc trưng mang những cái tên vừa thân thương vừa dân dã như Hàng Bạc, Hàng Ngang, Hàng Đường, Hàng Đồng, Thuốc Bắc... Bên cạnh đó Hà Nội cũng còn lại những khu phố mang đặc trưng kiến trúc Pháp cổ, những con đường ở đây rộng, dài và phủ kín cây xanh.

Với chiều sâu văn hóa, lịch sử mang đậm dấu ấn của chốn kinh kỳ, người ta ví khu phố cổ như một phần linh hồn của Hà Nội. Nếu như trên địa bàn quận Hoàn Kiếm có 188 di tích văn hóa, lịch sử, cách mạng, thì riêng trong khu vực phố cổ có tới 121 di tích. Trong đó, có một số di tích tiêu biểu như đền Bạch Mã, một trong Tứ Trấn của kinh thành Thăng Long; ngôi nhà di sản 87 Mã Mây, đình Kim Ngân, đền Quán Đế, các nhà thờ Tổ nghề... Nơi đây còn nổi tiếng với các phố nghề truyền thống như phố Hàng Bạc với nghề chế tác, buôn bán kim hoàn; phố Hàng Mã với nghề hàng mã; phố Lãn Ông với nghề chế biến thuốc đông nam dược; phố Hàng Thiếc với nghề gò thiếc; phố Hàng Đồng với nghề

ché tác đồ đồng... Kiến trúc nhà ở tại khu phố cổ mang nét đặc trưng, với dạng nhà ống, mái ngói nghiêng, được xây dựng cách đây hàng trăm năm, tạo ra nét trầm mặc, cổ kính. Khu vực phố Tạ Hiền, Lương Ngọc Quyến, Đào Duy Từ, Cầu Gỗ... là nơi quy tụ nhiều nhà hàng ẩm thực của người Hà Nội, lúc nào cũng tấp nập thực khách. Ngoài ra, phong cách sống, cách đối nhân xử thế thanh lịch của những người dân phố cổ cũng là những giá trị nhân văn đáng quý mà hiếm nơi nào có được.

Tuy nhiên, trên thực tế mặc dù có những lợi thế đó nhưng du lịch Phố cổ Hà Nội chưa thật sự hấp dẫn so với tiềm năng vốn có, nhất là công tác bảo tồn còn chưa kịp thời; công tác tổ chức, quản lý hoạt động du lịch còn hạn chế. Việc phát triển du lịch chủ yếu mới dựa vào khai thác tiềm năng sẵn có chứ chưa đầu tư để tạo ra các sản phẩm du lịch đặc sắc. Vì thế việc nghiên cứu, tìm hiểu về giá trị các công trình kiến trúc cổ tiêu biểu trong khu Phố cổ Hà Nội để từ đó đề xuất, đưa ra những giải pháp nhằm phát triển du lịch theo hướng bền vững, tạo ra những sản phẩm du lịch đặc trưng, hấp dẫn là một việc làm cần thiết.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Kiến trúc cổ Hà Nội nói chung và kiến trúc Phố cổ Hà Nội nói riêng được khá nhiều tác giả bỏ công nghiên cứu, có thể kể tên một số tác phẩm và tác giả tiêu biểu như:

1. *“Thăng Long Hà Nội thế kỷ XVII, XVIII, XIX”* của tác giả Nguyễn Thừa Hỷ, bản chép tay (luận án PTS sử học), 1989: Công trình của tác giả tập trung nghiên cứu về Thăng Long - Hà Nội- một đô thị trung đại tiêu biểu của Việt Nam trong các thế kỷ XVII - XVIII - XIX. Nội dung của công trình tiếp cận khá nhiều khía cạnh khác nhau của lịch sử Thăng Long - Hà Nội trong giai đoạn cuối thời kỳ trung đại, song tập trung chủ yếu ở kết cấu kinh tế - xã hội, từ quy hoạch và diện mạo đô thị, đến kinh tế hàng hóa, quan hệ thành thị - nông thôn, cơ cấu đẳng cấp xã hội, văn hóa thị dân, đặc trưng và phẩm chất con người Hà Nội.

2. *“Các vấn đề cải tạo không gian ở trong khu phố cổ Hà Nội có chú ý tới khai thác hệ kết cấu cổ truyền”* của tác giả Cao Việt Dũng, 1999: tổng quan về tình hình bảo tồn, cải tạo khu Phố cổ Hà Nội, đưa ra những cơ sở khoa học của các

giải pháp bảo tồn, cải tạo không gian ở phố cổ trên cơ sở khai thác hệ kết cấu cổ truyền.

3. “*Công trình kiến trúc Hà Nội*” của tác giả Đinh Tiến Hoàng: cuốn sách xuất bản năm 2000 nhân kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, chủ yếu giới thiệu một số công trình kiến trúc tiêu biểu trên địa bàn Thủ đô Hà Nội mà chưa đi sâu vào khai thác giá trị các công trình trong du lịch.

4. “*Một số vấn đề định hướng quy hoạch cải tạo phố cổ Hà Nội*” của tác giả Tô Thị Toàn, Đại học Xây dựng Hà Nội, 1996: luận văn đưa ra cái nhìn tổng quan về tình hình nghiên cứu quy hoạch cải tạo phố cổ trong và ngoài nước, sự hình thành Hà Nội và phố phường Hà Nội cổ, nghiên cứu đề xuất một số định hướng quy hoạch cải tạo Phố cổ Hà Nội.

Nhìn chung các tài liệu này đều cung cấp cho người đọc những kiến thức tổng quan nhất về Phố cổ Hà Nội như: lịch sử hình thành và phát triển, giá trị kiến trúc, văn hóa... tuy nhiên chưa có tác phẩm nào đứng từ góc độ du lịch để nghiên cứu, đề xuất phát triển du lịch Phố cổ thành một điểm đến du lịch hấp dẫn, giàu tiềm năng cũng như có những nghiên cứu về những giải pháp nhằm phát triển du lịch phố cổ gắn với bảo tồn và phát triển bền vững. Đặc biệt chưa xây dựng được những tour du lịch chuyên đề hoặc du lịch kết hợp kết nối khu Phố cổ Hà Nội với các công trình khác trên địa bàn Hà Nội để tạo thành các sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn.

3. Mục đích, ý nghĩa của đề tài

Mục đích:

Mục đích đầu tiên của đề tài là đi sâu tìm hiểu một số công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu Phố cổ Hà Nội, từ lịch sử hình thành đến đặc trưng giá trị. Mục đích thứ hai là phân tích thực trạng khai thác các công trình đó trong hoạt động du lịch những năm gần đây từ đó đề xuất một số định hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu Phố cổ Hà Nội phục vụ hoạt động du lịch theo hướng bền vững.

Ý nghĩa:

Đề tài cố gắng cung cấp một cái nhìn tương đối đầy đủ, hệ thống và chi tiết

về các công trình kiến trúc trong khu Phố cổ Hà Nội. Trên cơ sở vận dụng những lý thuyết của du lịch bền vững, người thực hiện sẽ đi sâu phân tích những bất cập trong hiện trạng bảo tồn và khai thác hiện nay, từ đó đề xuất những định hướng cho việc khai thác các công trình kiến trúc, phát triển du lịch của địa phương, tạo nên các tour du lịch hấp dẫn cho du khách theo hướng bền vững.

Ngoài ra, đề tài có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo và là những gợi ý cơ sở cho công tác quản lý tài nguyên hay việc xây dựng các tour du lịch một cách khoa học. Đồng thời với những thông tin mà đề tài cung cấp, đây còn có thể là tài liệu hữu ích đối với du khách trong việc lựa chọn những điểm đến du lịch hấp dẫn ở thủ đô Hà Nội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Theo thống kê tổng số công trình di tích văn hóa, lịch sử, cách mạng trong khu Phố cổ Hà Nội là 121 trong đó có rất nhiều công trình mang giá trị lịch sử, văn hóa cũng như kiến trúc đặc sắc. Tuy nhiên trong phạm vi hạn hẹp của một khóa luận tốt nghiệp, người viết chỉ tập trung giới thiệu giá trị của một số công trình kiến trúc tiêu biểu như:

- Đền Bạch Mã: một trong Tứ trấn của kinh thành Thăng Long
- Ngôi nhà di sản 87 Mã Mây: một trong 14 ngôi nhà cổ ở Phố cổ Hà Nội được xây dựng từ thời kỳ năm 1890, là kiểu nhà truyền thống đặc trưng của khu Phố cổ.
- Đình Kim Ngân: nơi thờ ông tổ bách nghệ thủ công.
- Chợ Đồng Xuân: biểu tượng của hoạt động kinh doanh buôn bán trong khu Phố cổ

Mỗi công trình nói trên đều mang trong mình những giá trị riêng biệt, là đại diện cho các công trình phục vụ đời sống sinh hoạt của người dân Phố cổ cũng như mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc đối với đời sống người dân Hà Nội.

5. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp thu thập và xử lý thông tin*: Là phương pháp chính được sử dụng trong đề tài. Trên cơ sở thu thập thông tin tư liệu từ nhiều nguồn khác nhau như: sách, báo, đài, tivi, tạp chí, mạng internet..., từ đó chọn lọc để có

cái nhìn khái quát, những nhận xét và đánh giá ban đầu về vấn đề nghiên cứu, mà cụ thể ở đây là các công trình kiến trúc trong khu Phố cổ Hà Nội.

- *Phương pháp nghiên cứu thực địa (điền dã)*: đây là phương pháp nghiên cứu rất cơ bản để khảo sát thực tế, được sử dụng để thu thập số liệu, thông tin chính xác, khách quan về đối tượng nghiên cứu. Trong quá trình làm đề tài người viết sẽ đi khảo sát tại khu Phố cổ Hà Nội để có thêm thông tin thực tế bên cạnh những tài liệu thu thập được.

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp*: phân tích và tổng hợp các tài liệu liên quan đến đề tài, từ đó có định hướng, giải pháp phát triển du lịch mang hiệu quả cao, mang tính khoa học và thực tiễn nhằm bảo tồn và khai thác các công trình kiến trúc trong khu Phố cổ Hà Nội.

6. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, đề tài gồm có 3 chương:

Chương 1: Tổng quan về loại hình du lịch bền vững và khu Phố cổ Hà Nội

Chương 2: Thực trạng bảo tồn và khai thác các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu Phố cổ Hà Nội

Chương 3: Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu Phố cổ Hà Nội phục vụ phát triển du lịch theo hướng bền vững.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ LOẠI HÌNH DU LỊCH BỀN VỮNG VÀ KHU PHỐ CỔ HÀ NỘI

1.1. Khái quát về loại hình du lịch bền vững

1.1.1. Khái niệm

Cùng với xu hướng toàn cầu hóa hiện nay trên thế giới, nhu cầu đi lại giao lưu giữa các quốc gia, giữa các nền văn hóa cũng ngày càng gia tăng. Đời sống vật chất được nâng lên, con người có xu hướng tìm đến những giá trị văn hóa tinh thần để cân đối giữa lao động và hưởng thụ. Tâm lý chung đó đã khiến cho ngành du lịch phát triển nhanh chóng trong vài thập kỷ trở lại đây và trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với những đóng góp đáng kể trong GDP của nhiều quốc gia. Do đó, vấn đề phát triển du lịch ngày càng được quan tâm nhiều và trở thành một trong những chính sách hàng đầu. Tuy nhiên, thu hút du khách đi du lịch trong thời gian ngắn nhằm đạt được sự tăng trưởng đáng nể là điều không khó, phát triển du lịch bền vững mới là điều đáng lưu tâm.

“Phát triển” hiểu đơn giản là sự gia tăng, lớn lên về mọi mặt của một lĩnh vực nào đó. Phát triển bao hàm tăng trưởng nhưng không phải cứ tăng trưởng thì có nghĩa là phát triển. Tăng trưởng phải tạo ra sự biến đổi về mặt cơ cấu, nội hàm theo chiều hướng tích cực mới được gọi là phát triển. Tuy nhiên, vấn đề chúng ta quan tâm không đơn thuần là phát triển mà là phát triển bền vững. Vậy phát triển bền vững là gì?

Năm 1987, Ủy ban Môi trường và Phát triển của Liên Hợp Quốc đã đưa ra khái niệm “phát triển bền vững”: *“Phát triển bền vững là sự phát triển nhằm thoả mãn các nhu cầu hiện tại của con người nhưng không tổn hại tới sự thoả mãn các nhu cầu của thế hệ tương lai”* [5; 64]

Từ đó cũng có rất nhiều khái niệm về “du lịch bền vững”:

“Việc di chuyển và tham quan đến các vùng tự nhiên một cách có trách nhiệm với môi trường để tận hưởng và đánh giá cao tự nhiên (và tất cả những đặc điểm văn hóa kèm theo, có thể là trong quá khứ và cả hiện tại) theo cách khuyến cáo về bảo tồn, có tác động thấp từ du khách và mang lại những lợi ích cho sự tham gia chủ động về kinh tế-xã hội của cộng đồng địa phương.” (World

Conservation Union,1996)

Theo Hội đồng du lịch và lữ hành quốc tế (WTTC), 1996 thì “*Du lịch bền vững là việc đáp ứng các nhu cầu hiện tại của du khách và vùng du lịch mà vẫn đảm bảo những khả năng đáp ứng các nhu cầu cho các thế hệ du lịch tương lai*”. [5; 65]

Theo định nghĩa của tổ chức du lịch thế giới (WTO) đưa ra tại hội nghị về môi trường và phát triển của Liên Hợp Quốc tại Rio de Janeiro năm 1992 thì “*Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của du khách và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho phát triển nhằm thoả mãn các nhu cầu về kinh tế - xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống con người*”[5; 65].

Mặc dù còn nhiều quan điểm chưa thống nhất, song phần lớn ý kiến cho rằng *du lịch bền vững là hoạt động khai thác môi trường tự nhiên và văn hóa nhằm thoả mãn các nhu cầu đa dạng của du khách, hay nói cách khác là đáp ứng các nhu cầu kinh tế, xã hội và thẩm mỹ trong khi vẫn duy trì được trong hiện tại và không làm tổn hại tới khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai*. Điều này được thể hiện ở việc sử dụng tài nguyên một cách hợp lí, đảm bảo sự bảo tồn đa dạng sinh học, không có những tác động xấu đến môi trường cũng như đảm bảo đem lại những lợi ích lâu dài cho xã hội.

Đây là khái niệm không nằm ngoài khái niệm chung về sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội nói chung và của một ngành kinh tế nào đó nói riêng.

Du lịch hiện đang được coi là một ngành kinh tế lớn và phát triển nhanh nhất trên phạm vi toàn thế giới, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế, bảo tồn các giá trị văn hóa có tính toàn cầu cũng như có tác động đến mọi khía cạnh về tài nguyên và môi trường. Sự phát triển bền vững của ngành du lịch hay bất kỳ một ngành nào khác đều nằm trong sự phát triển bền vững về kinh tế - xã hội nói chung, cần đạt được ba mục tiêu cơ bản :

- Bền vững về kinh tế.

- Bền vững về tài nguyên và môi trường.
- Bền vững về văn hóa - xã hội.

Cũng trên cơ sở này hoạt động du lịch bền vững đặt ra những mục tiêu sau :

- Phát triển, gia tăng sự đóng góp của du lịch vào kinh tế và môi trường
- Cải thiện tính công bằng xã hội trong phát triển
- Cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng bản địa
- Đáp ứng cao độ nhu cầu của du khách
- Duy trì chất lượng môi trường

Như vậy phát triển du lịch bền vững đã được xem như là sự phát triển ổn định lâu dài của ngành du lịch, tạo ra nguồn thu đáng kể, góp phần tích cực vào sự tăng trưởng kinh tế của xã hội, đem lại lợi ích cho cộng đồng, đặc biệt là người dân địa phương. Nếu không quan tâm đến lợi ích của cộng đồng địa phương thì sẽ không có lí do để họ bảo vệ những gì du khách muốn được hưởng từ du lịch. Mức sống của người dân địa phương được cải thiện nhờ du lịch thì họ sẽ có lí do để bảo vệ nguồn tài nguyên này bằng cách bảo vệ tài nguyên và môi trường, bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống để khách du lịch tiếp tục tới. Chia sẻ lợi ích du lịch cũng là một phương cách tích cực trong công cuộc xoá đói giảm nghèo, đem lại cơ hội nâng cao mức sống cho người dân địa phương, góp phần tăng cường kinh tế ở những vùng còn nhiều khó khăn.

1.1.2. Những nguyên tắc phát triển du lịch bền vững

Theo tác giả Nguyễn Bá Lâm trong giáo trình *Tổng quan về du lịch và phát triển du lịch bền vững* thì muốn đảm bảo phát triển du lịch bền vững nhất thiết chúng ta phải tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc của phát triển bền vững, bao gồm 10 nguyên tắc:

Nguyên tắc 1: Khai thác và sử dụng nguồn lực (tài nguyên) một cách bền vững, bao gồm cả tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn. Đó được coi là nền tảng cơ bản nhất để duy trì phát triển du lịch lâu dài.

Nguyên tắc 2: Giảm thiểu tiêu thụ quá mức tài nguyên và giảm thiểu chất thải. Thực hiện nguyên tắc này nhằm giảm chi phí khôi phục tài nguyên, giảm

chi phí cho việc xử lý ô nhiễm môi trường và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch

Nguyên tắc 3: Phát triển du lịch phải đặt trong quy hoạch phát triển tổng hợp kinh tế- xã hội

Nguyên tắc 4: Duy trì tính đa dạng tự nhiên, đa dạng xã hội và đa dạng văn hóa. Việc duy trì tính đa dạng sẽ tạo cho sức bật ngành du lịch giúp ngành du lịch phát triển một cách bền vững

Nguyên tắc 5: Phát triển du lịch phải hỗ trợ kinh tế địa phương phát triển. Du lịch được coi là một ngành tổng hợp vì vậy sự phát triển của du lịch có liên quan mật thiết với các ngành kinh tế khác trong đó có cả kinh tế địa phương, vì vậy muốn phát triển bền vững du lịch thì du lịch phải có vai trò hỗ trợ, dẫn dắt kinh tế địa phương phát triển

Nguyên tắc 6: Lôi kéo sự tham gia của cộng đồng địa phương. Sự tham gia của cộng đồng địa phương không chỉ đem lợi nhuận cho cộng đồng mà còn làm tăng tính trách nhiệm của cộng đồng trong việc phát triển du lịch và bảo vệ môi trường.

Nguyên tắc 7: Lấy ý kiến quần chúng và các đối tượng liên quan. Điều đó giúp thống nhất trong quá trình phát triển du lịch giảm thiểu những mâu thuẫn của mọi người, đi đến tình thống nhất cao về quan điểm phát triển giúp phát triển du lịch được lâu dài

Nguyên tắc 8: Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực. Như chúng ta biết nguồn nhân lực phục vụ du lịch có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Nguồn nhân lực có chất lượng sẽ giúp cho du lịch phát triển đa dạng và bền vững hơn.

Nguyên tắc 9: Tiếp thị du lịch một cách có trách nhiệm (marketing du lịch). Đó là việc cung cấp thông tin một cách đầy đủ cho du khách, quảng bá du lịch một cách có trách nhiệm qua đó giúp du khách thỏa mãn tối đa nhu cầu của mình

Nguyên tắc 10: Coi trọng công tác nghiên cứu. Triển khai nghiên cứu, nhằm mang lại lợi ích cho khu du lịch, đáp ứng tối đa nhu cầu của du khách, mang lại lợi ích cho doanh nghiệp lữ hành.

Muốn du lịch phát triển bền vững thì nhất thiết phải tôn trọng các nguyên tắc cơ bản trên để không tổn hại đến môi trường tự nhiên, môi trường kinh tế và môi trường xã hội. Du lịch bền vững sẽ tác động tích cực đến đời sống xã hội và kinh tế. Du lịch thực sự đóng vai trò quan trọng và là ngành mũi nhọn chỉ khi nó được phát triển một cách bền vững. Mặt khác cần triển khai các nguyên tắc trên trong toàn bộ hệ thống của nền kinh tế xã hội thì khi đó mới đem lại hiệu quả cao, hiệu quả tốt nhất.

1.1.3 Các yếu tố tác động đến phát triển du lịch bền vững

• Tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, di tích cách mạng, giá trị nhân văn, công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản để hình thành các điểm du lịch, khu du lịch nhằm tạo lập sự hấp dẫn cho du khách. [5; 82].

Tài nguyên du lịch bao gồm 2 nhóm: Tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn.

Tài nguyên du lịch tự nhiên như : đất, nước, khí hậu, sinh vật, khoáng sản,...tạo thành cảnh quan, các dạng địa hình, đóng vai trò quan trọng trong quá trình thu hút du khách, giúp du lịch phát triển.

Tài nguyên nhân văn gồm: hệ thống các di tích lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán lễ hội...là yếu tố cơ bản để phát triển du lịch.

• Cơ sở vật chất kỹ thuật và thiết bị hạ tầng:

Cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị hạ tầng là vấn đề không thể thiếu được, là điều kiện quan trọng để phát triển du lịch và nó có ảnh hưởng lớn đến việc thu hút khách du lịch đến với điểm du lịch. Chúng bao gồm :

Mạng lưới giao thông vận tải: là nhân tố quyết định đến việc phát triển du lịch cũng như khai thác những tiềm năng du lịch của địa phương. Mạng lưới giao thông thuận lợi mới thu hút du khách đến với điểm du lịch

Mạng lưới thông tin liên lạc và internet: giúp trao đổi thông tin, tìm kiếm dễ dàng các điểm du lịch từ đó lên kế hoạch cho chuyến đi, giúp chuyến đi được thuận lợi. Mặt khác nhờ có mạng lưới thông tin và internet sẽ giúp liên kết giữa

các doanh nghiệp du lịch với nhau, trao đổi kinh nghiệm và cùng nhau phát triển.

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch: bao gồm trang thiết bị, phương tiện cơ sở cần thiết để đón tiếp khách du lịch, nơi lưu trú cho khách du lịch, khu vui chơi giải trí... là yếu tố quan trọng để thỏa mãn nhu cầu nghỉ ngơi cũng như nhu cầu giải trí của du khách từ đó thu hút được nhiều khách du lịch hơn

•Yếu tố con người:

Là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của du lịch. Chất lượng công tác kinh doanh du lịch chịu ảnh hưởng rất nhiều từ việc sử dụng lao động có chất lượng hay không, bởi lao động trong du lịch không những thực hiện công tác chuyên môn về du lịch của mình mà họ còn thực hiện nhiệm vụ quan trọng là trao đổi văn hóa, giao tiếp với du khách, tạo cho du khách có cảm giác hứng khởi trong lúc đi du lịch

•Yếu tố tác động đến cầu về dịch vụ du lịch

Các yếu tố tác động đến cầu về dịch vụ du lịch bao gồm mức thu nhập, trình độ văn hóa, thời gian rỗi

Trình độ văn hóa : khi nhận thức của con người ngày càng cao thì việc họ thích thú với khám phá thế giới, thiên nhiên, vui chơi, giải trí và nghỉ ngơi ngày càng tăng về nhu cầu, động cơ đi du lịch tăng lên.

Mức thu nhập (hay điều kiện sống) : đây là nhân tố quan trọng để phát triển du lịch. Khi thu nhập của người dân tăng lên thì ngoài việc chi tiêu cho cơm ăn áo mặc họ sẵn sàng chi tiêu cho các dịch vụ trong đó có cả việc đi du lịch

Thời gian rỗi : Phần lớn mọi người đi du lịch khi họ rảnh rỗi(ngày nghỉ lễ, nghỉ phép, cuối tuần...) Vì vậy nhân tố này cũng rất quan trọng để phát triển du lịch

•Đường lối chính sách phát triển du lịch

Đây là nhân tố ảnh hưởng lớn đến việc phát triển du lịch, với một đường lối chính sách nhất định có thể kìm hãm hay thúc đẩy du lịch phát triển. Đường lối phát triển du lịch nằm trong đường lối phát triển chung, đường lối phát triển kinh tế- xã hội vì vậy phát triển du lịch cũng là đang thực hiện sự phát triển

chung của xã hội.

• *Tham gia của cộng đồng*

Sự tham gia của cộng đồng dân cư vào các hoạt động du lịch làm cho du lịch phát triển bền vững hơn. Sự tham gia của cộng đồng dân cư không những tạo thu nhập cho cộng đồng dân cư mà còn tăng tính trách nhiệm trong việc phát triển du lịch. Việc tham gia này là hết sức cần thiết và không thể thiếu được[5; 83-84].

1.2. Tổng quan về khu Phố cổ Hà Nội

1.2.1. Lịch sử hình thành khu Phố cổ Hà Nội

Hà Nội, kể từ khi định đô Thăng Long vào đầu thế kỷ XI và bắt đầu phát triển nền văn minh Đại Việt, trải qua ba triều đại Lý - Trần - Lê, đã từng mang những tên gọi khác nhau: Thăng Long, Đông Đô, Đông Kinh và Hà Nội, luôn là “then chốt của bốn phương tụ hội” như trong chiếu dời đô của vị vua khai mở kinh đô - Lý Thái Tổ - đã khẳng định.

Theo quyết định số 70 BXD/KT-QH ngày 30 tháng 3 năm 1995 của Bộ Xây dựng, khu Phố cổ Hà Nội có phạm vi được xác định: phía Bắc là phố Hàng Đậu; phía Tây là phố Phùng Hưng; phía Nam là các phố Hàng Bông, Hàng Gai, Cầu Gỗ và Hàng Thùng; phía Đông đường Trần Quang Khải và đường Trần Nhật Duật.

Khu Phố cổ Hà Nội thuộc địa bàn quận Hoàn Kiếm, có 76 tuyến phố thuộc 10 phường: phường Hàng Đào, Hàng Bạc, Hàng Buồm, Hàng Bò, Hàng Bông, Hàng Gai, Hàng Mã, Đồng Xuân, Cửa Đông, Lý Thái Tổ.

Với tổng diện tích khoảng 100ha, khu Phố cổ Hà Nội được hình thành từ thế kỷ 11 và có bề dày gần một nghìn năm lịch sử của một khu đô thị buôn bán sầm uất, tập trung dân cư hoạt động tiểu thủ công nghiệp và buôn bán giao thương, hình thành nên những phố nghề đặc trưng mang những nét truyền thống riêng biệt của cư dân thành thị, kinh đô.

Mặc dù các phố cổ của Hà Nội còn nằm cả bên ngoài khu vực này, nhưng do đây là khu vực tập trung phố cổ nhiều nhất và còn giữ được những đặc trưng nên chỉ khu vực theo quy định trên được gìn giữ, bảo tồn là khu phố cổ.

Khu dân cư sinh hoạt và buôn bán sầm uất này đã được hình thành từ thời Lý - Trần, nằm ở phía đông của hoàng thành Thăng Long ra đến sát sông Hồng. Ngay từ thời kỳ này, dân cư từ các làng quanh đồng bằng Bắc Bộ đã tụ tập về khu vực này sinh sống, tạo thành khu phố đông đúc nhất kinh thành. Đến đời Lê, dần dần đã có một số Hoa kiều buôn bán ở đây, hình thành nên các khu phố Tàu.

Đầu đời Lê, trong sách Du Địa Chí, Nguyễn Trãi cũng đã đề cập đến tên một số phường nghề tại đây. Dưới thời Lê, đặt phủ Phụng Thiên gồm hai huyện là Vĩnh Thuận và Thọ Xương, thì khu này nằm gọn trong bốn tổng Túc của huyện Thọ Xương là Tiên Túc, Hậu Túc, Tả Túc, Hữu Túc. Bên ngoài khu vực là vòng thành Đại La có trở các cửa ô[12].

Thời Lê, giữa khu này có một số đầm hồ, lớn nhất là hồ Thái Cực. Sông Tô Lịch nối với hào thành, các đầm hồ, thông với hồ Hoàn Kiếm và sông Hồng cũng ở khu vực này. Đến cuối thế kỉ 19 thì các sông hồ đó hoàn toàn bị lấp, nhưng vẫn còn để lại dấu tích qua các địa danh: Hà Khẩu, Giang Khẩu, Cầu Gỗ, Cầu Đông.

Xét theo ghi chép của sách sử thì 36 phố phường được đặt ra từ thời vua Lê Hiến Tông với mục đích duy nhất là thuận tiện hơn trong việc giữ gìn an ninh, trật tự. Theo sách Đại Việt sử ký tục biên, vào tháng 12 năm Mậu Thìn niên hiệu Cảnh Hưng thứ 9 (1748) triều đình “hạ lệnh chia bên trong kinh thành làm 36 khu, mỗi khu đặt một quan coi giữ việc tuần phòng, khám xét. Lại định phép ty tộc đoàn (liên kết các gia tộc ở gần nhau cùng giữ an ninh). Tiếp đó lại chia làm 9 điện, mỗi điện có 4 khu, mỗi khu đặt một viên chánh khu”[12].

Trong tác phẩm Vũ Trung tùy bút của danh sĩ sống vào giai đoạn cuối thời Lê đầu thời Nguyễn là Phạm Đình Hồ cho biết cụ thể hơn về điều này: “Kinh thành Thăng Long chia ra 36 phường, mỗi phường đặt một người phường trưởng. Lại đặt ra phủ Phụng Thiên có quan Phủ doãn, quan Thiếu doãn kiêm coi cả việc tuần phủ và việc liêm sát, đốc suất hai huyện Thọ Xương và Quảng Đức, mỗi huyện có quan Huyện úy cai trị. Toàn thành thì cử một quan trọng thần sung chức Đề lĩnh tứ thành quân vụ, phân ra chánh phó hai dinh, chuyên coi việc cấm phòng, xét hỏi. Những người làm chung một nghề tập trung lại một

chỗ và lập ra một phường riêng”. Vào thế kỷ 15, thành phố có 36 phường. Phần lớn các phố trong khu phố cổ đều là những nơi kinh doanh nhộn nhịp và người ta lấy luôn tên sản phẩm để đặt tên cho phố. Điều này đã thể hiện rõ trong ca dao với đầy đủ tên 36 phố Hà Nội.

*“Rủ nhau chơi khắp Long Thành
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai.
Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai
Hàng Buồm, Hàng Thiếc, Hàng Bài, Hàng Khay
Mã Vĩ, Hàng Điếu, Hàng Giấy
Hàng Lò, Hàng Cót, Hàng Mây, Hàng Đàn
Phố mới Phúc Kiến, Hàng Ngang
Hàng Mã, Hàng Mắm, Hàng Than, Hàng Đồng
Hàng Muối, Hàng Nón, Cầu Đông
Hàng Hòm, Hàng Đậu, Hàng Bông, Hàng Bè
Hàng Thùng, Hàng Bát, Hàng Tre
Hàng Vôi, Hàng Giấy, Hàng The, Hàng Gà
Qua đi đến phố Hàng Da
Trái xem phường phố thật là cũng xinh
Phồn hoa thứ nhất Long Thành
Phố giảng mắc cử đường quanh bàn cờ.*

Cơ cấu tổ chức xã hội và chính trị của phường phường theo hình thức làng truyền thống của quê hương những người dân đến lập nghiệp. Mỗi phường có các hoạt động riêng và ở dọc theo các bờ đê tạo thành các xóm có cửa đóng lại. Hiện nay người ta vẫn thấy những dấu vết thông qua tên phố mà mỗi phố sản xuất và bán một loại hàng. Mỗi phường đều có một ngôi đình và những đền riêng của mình.

Từ thế kỷ 17 đến thế kỷ 19, thành phố hình thành một mạng lưới chợ chuyên biệt. Ở phía Đông là khu dân chúng, khu phố buôn bán là nơi tập trung các phường thủ công. Tại đây họ sản xuất các mặt hàng cao cấp và việc kinh doanh hết sức thuận lợi và thịnh vượng. Ở phía Bắc và phía Tây là các làng thủ

công sản xuất các hàng sử dụng thường nhật cũng như các làng nông nghiệp.

Vào thế kỷ 19, mạng lưới đô thị được củng cố phát triển hơn và đến cuối thế kỷ 19, khu buôn bán này đã có được dáng vẻ riêng của mình với sự phát triển vào bên trong các ô phố. Khu Phố cổ bắt đầu được xây dựng. Cũng đến cuối thế kỷ này, kiểu xây dựng truyền thống Việt Nam hay Trung Quốc đã bắt đầu nhường chỗ cho kiểu kiến trúc thuộc địa Pháp.

Nhận thức được tầm quan trọng của Hà Nội là trung tâm đầu não về chính trị, kinh tế, văn hoá, tương lai sẽ trở thành một trung tâm công nghiệp nhẹ và là thủ đô của liên bang Đông Dương, thực dân Pháp có chú ý đến sự phát triển thị dân và phát triển thương nghiệp, đặc biệt là khu vực trung tâm quanh hồ Hoàn Kiếm nơi chứa toàn bộ không gian của khu phố cổ.

Thời Pháp thuộc, sau khi lập toàn bộ các đầm hồ, khu phố được chỉnh trang, người Án, người Pháp cũng đến đây buôn bán. Hai chợ nhỏ được giải tỏa để lập chợ Đồng Xuân, Đường ray xe điện Bờ hồ - Thụy Khuê cũng chạy xuyên qua đây.

Tên các phố được gọi bằng tiếng Pháp (từ tên gọi cũ), một số phố bị đổi tên, một số dãy nhà sát hồ được cải tạo mở rộng như phố Hàng Khay được nắn thẳng hợp với thôn Cựu Lâu (nay là phố Tràng Tiền), phố hàng Bông được sửa sang và mở rộng bằng sự hợp nhất các đoạn phố (phố Hàng Hải, phố Cửa Quyền, phố Hàng Bông, phố Hàng Bông Đệm)[11].

Dần dần một loạt các nhà ngói kiểu cũ (thế kỷ XIX) đã được dựng lên ở khu phố cổ. Đó là những nhà cổ kiểu chồng diêm còn sót lại trong những dãy phố của khu phố cổ hiện nay. Cho đến cuối thế kỷ XIX, một số nhà gạch, cao tầng kiểu Châu Âu đã lác đác mọc lên, đan xen với các nhà kiểu cổ chồng diêm.

Một số dãy phố đã mọc lên nhiều ngôi nhà hai tầng nhưng chủ yếu vẫn là nhà một tầng, lợp ngói (chiếm đại đa số). Khu Phố cổ không còn nhà mái gianh khi xưa vì toàn bộ khu cư dân này được lệnh phá dỡ tất cả những ngôi nhà lợp rơm rạ. Đường phố được lát gạch, hai bên có vỉa hè tạo nên một bộ mặt mới cho khu phố. Những kỹ sư nhà binh đã phá huỷ những công trình tồn tại hơn một trăm năm truyền thống, mang dáng nét thị trấn cũng như một số ngôi nhà và một

số chùa chiền ở phía Bắc hồ thuộc làng Phúc Tô (Nhà Thờ Lớn bây giờ). Bên cạnh những nhà cổ mái ngói với các gờ đầu, bờ nóc giạt tam cấp, xuất hiện các ngôi nhà có mặt tiền được làm theo kiểu cách Châu Âu: kiểu địa phương Pháp với các loại hình thức cột, vòm cuốn, ban công, lôgia và các hoa văn trang trí v.v... Chiều cao tầng nhà và số tầng đều có thay đổi khác với kiến trúc truyền thống; song nhìn chung chúng vẫn hài hoà. Cho tới 1954 các ô phố cổ đã được phủ kín các lô nhà; mỗi lô nhà là một gia đình. Mỗi lô nhà tùy theo sâu nông mà có một hay vài ba sân nhỏ bên trong để lấy ánh sáng và thông thoáng.

Sau Cách mạng tháng Tám, trong năm độc lập và giải phóng đầu tiên, khu Phố cổ cũng như toàn bộ thành phố Hà Nội đã bùng lên một sinh khí mới. Bản sắc dân tộc trong sinh hoạt đô thị được đề cao. Việc buôn bán, sản xuất trong khu phố cổ vẫn tấp nập. Tuy nhiên chẳng bao lâu sau ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ, khu phố cổ lúc bấy giờ là địa phận của liên khu I, đã là địa bàn của nhiều trận chiến đấu. Chiến tranh vào những tháng cuối của năm 1946 đến năm 1947 lại một lần nữa tàn phá nhiều nhà cửa trong khu phố cổ[10].

Trong những năm của thập kỷ 50 (những năm cuối của thời Hà Nội tạm bị chiếm và những năm đầu của thời Hà Nội giải phóng, sau khi hoà bình lập lại) Nhà nước đã chú trọng đến khu vực này. Nhiều nhà kiến trúc và sử học đã được phái đến đây để nghiên cứu tìm hiểu và lập danh sách những ngôi nhà ở mang dấu ấn lịch sử trọng đại, các ngành nghề thủ công cổ truyền được khuyến khích phát triển theo tên gọi của từng dãy phố.

Tuy nhiên, dân cư ở khu phố cổ có sự thay đổi đáng kể. Nhà nước trực tiếp quản lý những căn hộ của các gia đình chuyên cư đi nơi khác hoặc đi Nam, và phân cho các gia đình từ chiến khu Việt Bắc trở về mà chưa có nhà ở. Kể từ đó số hộ ở trong một khu nhà cứ tăng dần lên từ một hộ đến 2,3 hộ rồi mỗi hộ gia đình lại phát triển thêm theo kiểu tam tứ đại đồng đường... Từ 1959 trở đi do chính sách cải tạo công thương nghiệp tư bản tư nhân; chính sách phát triển sản xuất, chính sách kinh tế của thời bao cấp; Nhà nước đảm nhận việc cung cấp mọi nhu yếu phẩm cho cuộc sống của dân cư qua hệ thống các cửa hàng bách hoá và dịch vụ nên toàn bộ khu phố cổ nơi buôn bán sầm uất trước đây đã trở

thành khu đơn thuần để ở (1960 - 1980), đại đa số dân cư là cán bộ, công nhân viên, phục vụ cho xí nghiệp, hợp tác xã, các cơ quan thành phố... Mặt tiền của nhiều cửa hàng được sửa lại thành mặt tiền nhà ở có cửa ra vào và cửa sổ[40].

Dân cư ở khu phố cổ cứ tăng dân lên, lấn chiếm các không gian trống của các sân trong từng nhà; các gác xếp chất đầy trong không gian nhà; một số đình chùa bị biến thành nơi ở, nơi làm việc... một số mặt hàng thủ công truyền thống bị mai một; văn hoá lễ hội tâm linh lắng xuống.

Kể từ 1986 đến nay, với đường lối chính sách mới từ nền kinh tế bao cấp chuyển sang kinh tế thị trường dưới sự quản lý của Nhà nước; mở rộng giao lưu kinh tế và quan hệ với quốc tế; mở rộng các thành phần kinh tế trong nước, khích lệ mọi tầng lớp nhân dân xây dựng mở mang phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, buôn bán ở khu phố cổ dần dần được phục hồi, phát triển và lại sầm uất hơn xưa. Các mặt tiền nhà được cải tạo đổi mới; nhiều nhà xuống cấp, bị hỏng đã được xây dựng lại với nhiều loại kiểu cách, có cái phù hợp với tinh thần của khu phố cổ; có cái theo phong cách hiện đại; nhiều đình, đền, chùa được tu sửa, không khí tâm linh đã trở lại với khu phố cổ. Từ ngày 5 tháng 4 năm 2004, Bộ văn hoá và thông tin Việt Nam đã xếp hạng Khu phố cổ là Di sản lịch sử cấp quốc gia.

Góp phần vào không khí hoạt động của khu phố cổ trong hơn thập kỷ nay là sự qua lại tấp nập của dòng người du lịch đến từ các nước Âu, Á và từ các địa phương khác trong nước. Du lịch phát triển là nhân tố tích cực thúc đẩy hoạt động thương mại, dịch vụ, văn hoá ở nơi đây. Do vậy, một số nhà ở trong khu phố cổ được cải tạo thành khách sạn mini; thành các quán ăn đặc sản; các cửa hàng ở tầng 1 được trang trí nội thất khang trang hấp dẫn...

Tuy nhiên, nhìn chung khu phố cổ từ tầng 2 trở lên và nhất là các nếp nhà phía bên trong các cửa hàng đa số là xuống cấp, ô nhiễm môi trường, đe dọa tới an toàn cuộc sống của dân cư. Trong bối cảnh của sự hiện đại hoá đô thị ngày càng cao, của xu hướng toàn cầu hoá, kinh tế du lịch phát triển, vấn đề bảo tồn di sản văn hoá, di sản kiến trúc đô thị đang được khẩn thiết đề ra.

2.2.2 Các loại hình kiến trúc trong khu Phố cổ Hà Nội

Khu Phố cổ Hà Nội còn gọi là “khu 36 phố phường” là một trong những nhân tố lịch sử quan trọng của quá trình hình thành và phát triển Thăng Long - Hà Nội. Đây là nơi còn lưu trữ giá trị lịch sử, văn hóa, phong cách sống của người dân và nay là biểu tượng đặc trưng cho đô thị Hà Nội truyền thống. Dù trải qua nhiều biến cố lịch sử, những thành tố đơn lẻ của phố cổ bị thay đổi, mang dấu ấn của kiến trúc cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX nhưng về tổng thể vẫn bảo lưu được cơ cấu không gian đô thị của một khu phố cổ truyền thống. Đồng thời với sự phát triển qua quá trình lịch sử, "khu 36 phố phường" Hà Nội là đặc trưng của một quần thể kiến trúc truyền thống Việt Nam, với hình thái kiến trúc mà phản ánh trong đó là các dạng thức kiến trúc của các thời kỳ lịch sử của thủ đô Hà Nội. Đặc điểm dân gian thể hiện rất rõ trong cách tổ chức khu phố trên cơ sở đơn vị phường nghề với phương thức sản xuất, tổ chức xã hội và các thiết chế văn hóa, tín ngưỡng, cách thức xây dựng có nguồn gốc từ nông thôn. Tổng thể khu Phố cổ Hà Nội là một khu phố thị dân gian, đặc điểm dân gian thể hiện trong cách tổ chức xây dựng phường, phố và công trình kiến trúc, trong đó có sự hòa trộn đồng thời của những yếu tố, chức năng kinh tế, xã hội, văn hóa, tín ngưỡng, tạo nên những giá trị riêng biệt, độc đáo của một cấu trúc hình thái không gian đô thị sống động. Đó là dạng cấu trúc đô thị truyền thống Việt Nam điển hình, được hình thành trên cơ sở mô hình kết hợp chức năng vốn là một đặc trưng cơ bản của phương thức sản xuất phương đông trong quá khứ. Kiến trúc truyền thống Phố cổ Hà Nội là sự kế thừa và phát triển tinh hoa văn hóa nhà ở dân gian truyền thống đồng bằng Bắc Bộ, nền văn hóa sông Hồng, văn minh lúa nước, phù hợp với điều kiện đô thị truyền thống Việt Nam.

Trong phạm vi của đề tài, người viết phân loại các công trình kiến trúc trong khu vực Phố cổ Hà Nội thành 2 loại: hệ thống các công trình kiến trúc phục vụ sinh hoạt và hệ thống các công trình kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng và lịch sử cách mạng.

❖ Hệ thống các công trình kiến trúc phục vụ sinh hoạt của người dân Phố cổ Hà Nội

Nhà ở:

Đặc trưng của khu Phố cổ Hà Nội là kiến trúc nhà cổ với nhà dạng ống, mái ngói nghiêng, mặt tiền là cửa hàng buôn bán. Những căn nhà Hà Nội xưa có mặt tiền khoảng 3 - 5 m, sâu chừng chục mét, chia làm hai dãy, chiều cao thường là tầng rưỡi hoặc đôi khi hai tầng, quay ra mặt phố. Cá biệt cũng có những ngôi nhà cổ như số 47 Hàng Bạc, mặt tiền tới 7m, chiều dài chia ba lớp nối nhau. Người Hà Nội đã bố cục khéo léo hệ thống các phòng, gác lửng, sân trong đáp ứng nhu cầu đa dạng của cuộc sống. Nhờ thế mà tuy không lớn nhưng mỗi ngôi nhà cổ Hà Nội vẫn có diện tích dành làm nơi bán hàng, làm hàng, nơi thờ cúng, tiếp khách, nơi ngủ, hóng mát... Không gian ngôi nhà ống là một không gian kiến trúc gần như thống nhất do đó, dù chật hẹp mà không khí vẫn lưu thông, ngôi nhà vẫn có nơi để “thở”.

Những ngôi nhà cổ được lợp hai lớp ngói không liền mái, ở giữa là những bức tường xây gạch giật cấp, ngăn cách với những ngôi nhà bên cạnh. Đặc biệt, vật liệu trát tường không phải vôi vữa mà là vôi trộn với cát và mật mía, mỗi lớp cao hai tầng, mái dốc lợp ngói vẩy rộng. Dầm, dui, mè... làm bằng gỗ lim, dổi, vàng tâm với những tấm ván dài [16].

Thời gian trôi qua cùng với những biến thiên cuộc sống, đến nay, cơ cấu một nhà ống và một gia đình ở phố cổ hầu như không còn. Nhiều gia đình, thậm chí cả chục gia đình trú ngụ trong một ngôi nhà ống, làm cho điều kiện sinh sống trở nên bức bối.

❖ Hệ thống di tích kiến trúc tôn giáo, di tích lịch sử cách mạng:

Một trong những đặc trưng nổi bật của khu "36 phố phường" là sự kết hợp hài hòa giữa nhà ở, cửa hàng và các công trình tôn giáo tín ngưỡng đình, đền và chùa.

1. Đình:

Đình xuất hiện vào khoảng thế kỷ XV, là một trong những đặc trưng của mỗi làng xóm ở Việt Nam. Đình là nơi tôn nghiêm thờ vị Thành Hoàng làng sáng lập ra phường hoặc làng hay các vị anh hùng khác. Đình cũng là nơi hội họp dân làng khi có các hoạt động và công việc của làng.

Trong khu vực "36 phố phường" các ngôi đình cho ta hiểu hơn về quá trình

mở rộng khung cảnh đô thị được phát triển dần dần qua sự hợp thành của các phường hội, làng, xóm. Trong khu Phố cổ có một số đình, đền như Đình Đồng Lạc số 38 Hàng Đào, đình Đại Lợi số 50 Gia Ngư, đình Trang Lâu số 77 Nguyễn Hữu Huân, đình Đông Hà số 46 Hàng Gai...

Khu Phố cổ Hà Nội là nơi thu hút nhiều thợ thủ công ở các vùng xung quanh về làm ăn, buôn bán. Một tập hợp dân cư cùng quê, có khi chỉ vài nhà cũng dựng lên một ngôi đình làm nơi sinh hoạt cộng đồng và thờ phụng vị thần chung. Do vậy loại hình đình có số lượng nhiều hơn cả.

Quy hoạch mặt bằng kiến trúc các đình ở khu Phố cổ Hà Nội khá đa dạng. Dựa vào mặt bằng kiến trúc, có thể nhận ra 3 loại bố cục mặt bằng: Loại mặt bằng hình chữ công, loại mặt bằng hình chữ nhị và loại mặt bằng kiểu nhà hình ống.

Những ngôi đình này không chỉ là nơi thờ các vị thần Thành hoàng mà còn là các công trình tôn giáo thờ Tổ nghề. Nếu kể cả các ngôi đình đã biến dạng thì các ngôi đình tổ nghề phản ánh được hầu hết các nghề thủ công truyền thống trên đất Thăng Long xưa. Bởi khi lập nghiệp ở Thăng Long, mỗi nghề thủ công đều tập trung ở một khu vực nhất định và tạo nên những phường hoặc phố nghề. Khi cuộc sống của họ đã ổn định, điều kiện kinh tế cho phép, họ đã cho dựng các ngôi đình chung để đáp ứng nhu cầu tinh thần và tôn vinh các vị tổ nghề. Ra đời trong xã hội quân chủ Nho giáo, truyền thuyết về các vị tổ nghề bị lồng vào tư tưởng vọng ngoại, hướng về nguồn gốc Trung Hoa của tầng lớp nho sĩ đương thời. Chuyện kể về họ thật phong phú, có khi là những người thợ, có khi được đúc kết lại ở một khuôn mẫu chung nhất định rồi cải biên lại theo phù hợp với từng nghề. Hầu như tất cả được xây dựng với một mô tuýp đồng dạng: Đó là những người tài giỏi, có dịp đi sứ hoặc đi thăm Trung Quốc, dùng mẹo mực, kỹ năng kỹ xảo đưa về phổ biến cho quê mình. Thủ đô Hà Nội là nơi xuất hiện những ngôi đình thờ tổ nghề sớm nhất và khu Phố cổ hiện nay đang lưu giữ nhiều ngôi đình cổ nhất: đình Kim Ngân thờ tổ sư nghề kim hoàn, đình Trương Thị thờ tổ sư nghề kim hoàn, đình Lò Rèn thờ tổ sư nghề rèn, đình Hàng Quạt (Xuân Phiến Thị) thờ tổ sư nghề quạt, đình Thuận Mỹ, đình Hà Vĩ thờ tổ sư

nghe sơn, đình Hoa Lộc Thị thờ tổ sư nghề nhuộm, đình Tú Thị thờ tổ sư nghề thêu... [41]

2. Đền:

Đền là nơi thờ các vị anh hùng dân tộc hay các vị thần khác. Một di tích chứng minh lịch sử lâu đời và đồng thời cũng là một khía cạnh của tâm linh người Hà Nội thời cổ sơ là đền Hương Nghĩa, số 13B phố Đào Duy Từ. Đền thờ Cao Tử, em con chú ruột ông Cao Thông, tức Cao Lỗ, người đã chế tạo ra chiếc nỏ thần giúp vua Thục An Dương Vương đánh quân xâm lược Triệu Đà. Trong khu Phố Cổ còn có đền thờ Tản Viên.

Trong khu Phố cổ có Đền Bạch Mã thờ thần Long Đỗ ở phố Hàng Buồm, một trong “tứ trấn” của kinh thành Thăng Long. Theo truyền thuyết, Lý Công Uẩn khi chuyên kinh đô từ Hoa Lư ra Thăng Long nhiều lần xây đắp thành không xong, nên đã lập đàn cầu đảo. Sau đó, nhà vua thấy hiện ra một con ngựa trắng đi vòng quanh khu vực định xây thành rồi đi vào trong đền và biến mất. Lý Công Uẩn dựa theo dấu vết chân ngựa nên đã xây thành thành công. Con ngựa trắng đó là thần Long Đỗ hiện lên giúp vua Lý xây thành, được vua đặt tên là Bạch Mã. Vua xuống chiếu phong thần Long Đỗ làm Thành hoàng, thờ tại đền Bạch Mã [41].

Trong khu phố cổ hiện có trên 20 ngôi đền phân bố rải rác trong khu vực nhưng tập trung hơn cả vẫn ở các phố, phường phía Đông. Các ngôi đền đã được Bộ Văn hóa thông tin công nhận là đền Hoả Thần (30 phố Hàng Điếu), đền Bạch Mã (76 phố Hàng Buồm). Ngoài ra còn có một số di tích đang được nghiên cứu lập hồ sơ đề nghị công nhận cấp Quốc gia như đền Hương Nghĩa, đền Hương Tượng...

3. Chùa:

Chùa là nơi thờ Phật. Trong khu Phố cổ Hà Nội thống kê được 6 chùa, phân bố chủ yếu ở phía Tây. Quy hoạch mặt bằng kiến trúc chùa ở đây có 4 loại:

Loại 1: Chùa chính hình chữ công, bốn phía trước sau là những lớp kiến trúc tam quan, nhà mẫu, hành lang bao quanh thành kiểu nội công ngoại quốc.

Loại mặt bằng này có quy mô kiến trúc lớn trên khu đất rộng. Đó là chùa Cầu Đông (38b Hàng Đường)

Loại 2: Gồm nhiều nếp nhà kế tiếp nhau theo chiều sâu, đó là chùa Vĩnh Trụ (59 Hàng Lược)

Loại 3: Kiến trúc đơn giản chỉ một toà nhỏ thờ phật tạo mặt chữ "nhất". Loại mặt bằng này có qui mô kiến trúc nhỏ, là chùa Kim Cổ (73 Đường Thành).

Loại 4: Mặt bằng chữ đình, đó là chùa Thái Cam, chùa Nghĩa Lập và chùa Pháp Bảo Tạng[41].

4. Quán:

Trong Phố cổ Hà Nội có 1 quán duy nhất là quán Huyền Thiên, ở 54 phố Hàng Khoai, phường Đồng Xuân. Thời Lê, quán thuộc đất thôn Huyền Thiên, tổng Hậu Túc, huyện Thọ Xương. Quán Huyền Thiên (54 Hàng Khoai) có mặt sớm trên đất Thăng Long. Quán thờ Huyền Thiên Trấn Vũ- một nhân vật trong thần điện của đạo Lão vào nước ta từ sớm. Trong quy hoạch đô thị cổ thì đây là vị thần trấn ở phía Bắc. Huyền Thiên là một quán nổi tiếng và cổ nhất kinh thành Thăng Long. [41]

Hội Quán:

Trong khu Phố cổ Hà Nội hiện còn 2 hội quán: Hội quán Quảng Đông (22 Hàng Buồm, phường Hàng Buồm) và Hội quán Phúc Kiến (40 Lãn Ông, phường Hàng Bồ). Hội quán thường gặp trong các khu phố cư trú của người Hoa, là sản phẩm của sinh hoạt cộng đồng của những người cùng quê.

Hội quán thường là một công trình kiến trúc có qui mô lớn gồm cổng lớn ở phía trước, tiếp đến là một khoảng sân rộng, sau đó là phương đình, nơi diễn ra các nghi lễ, rồi đến chính tâm - lớn nhất trong tổng thể kiến trúc Hội quán. Kết cấu khung gỗ và bộ mái của Hội quán thay đổi theo thời gian nhưng thường khá ổn định ở tường gạch chịu lực và ngói lợp. Khung gỗ được sơn son thếp vàng lộng lẫy. Mái được trang trí đắp nổi hình động vật hoặc ghép những mảnh sứ tráng men nhiều màu[41].

5. Nhà thờ họ:

Trong Phố cổ Hà Nội hiện nay chỉ có khoảng vài nhà thờ họ, loại hình di

tích này không có nhiều. Nhà thờ họ thường có hai loại mặt bằng: Loại 1: Giống kiểu nhà ống với nhiều nếp nhà thấp kế tiếp nhau qua khoảng sân hẹp. Loại nhà thờ họ này vốn trước là nhà ở, di tích cư trú chuyển thành nhà thờ chung của dòng họ [41].

6. Di tích cách mạng kháng chiến :

Chia làm 3 thời kỳ :

- Thời trước cách mạng (trước 1930) : Bao gồm một số địa điểm cơ sở nuôi giấu cán bộ trong thời kỳ hoạt động bí mật.

- Thời kỳ từ 1930 đến 1945 : Bao gồm trụ sở một số báo như Tin Lành, báo Lao Động, báo Nhân Dân, báo Tin Tức, trong đó trụ sở báo Tin Tức - 105 (Phùng Hưng) đã được xếp hạng. Một số cơ sở nuôi giấu cán bộ và đặc biệt là ngôi nhà 48 Hàng Ngang - nơi Bác Hồ viết bản Tuyên Ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam (hồ sơ di tích cách mạng kháng chiến 105 Phùng Hưng , 48 Hàng Ngang) (*đã được xếp hạng*).

- Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) : Nhiều địa chỉ di tích trong giai đoạn này. Khu vực Phố cổ cũng là mặt trận chủ yếu của Liên khu I trong thời kỳ chống Pháp. Đó là ngôi nhà 86 Hàng Bạc - trụ sở của Trung đoàn Thủ Đô, chợ Đồng Xuân, chợ Hàng Da ... và cả những đình, chùa trong khu vực này cũng được dùng làm trụ sở cho kháng chiến như chùa Cầu Đông, chùa Vĩnh Trù, quán Huyền Thiên ... Một số phần thuộc liên khu II, với nhiều địa điểm kháng chiến đáng ghi nhớ như trụ sở Bộ quốc phòng, trụ sở nữ tự vệ chiến đấu Thành Hoàng Diệu [41].

7. Di tích kiến trúc thành lũy:

Duy nhất có một - đó là Ô Quan Chưởng. Ô Quan Chưởng hay còn gọi là ô Đông Hà, tên chữ là Đông Hà môn, là một cửa ô của Hà Nội xưa, nằm ở phía Đông của toà thành đất bao quanh Kinh thành Thăng Long, được xây dựng vào năm Cảnh Hưng thứ 10 (1749), đến năm Gia Long thứ ba (1817) được xây dựng lại và giữ nguyên kiểu cách đến ngày nay. Đây là một trong 21 cửa ô còn sót lại của thành Thăng Long cũ [41].

1.3. Vai trò của các công trình kiến trúc phố cổ Hà Nội trong phát triển du

lịch bền vững

1.3.1. Giá trị của khu phố cổ Hà Nội

Giá trị lịch sử:

Phố cổ Hà Nội sở dĩ chiếm được vị trí quan trọng trong lịch sử phát triển của thủ đô, trở thành niềm tự hào, niềm say mê và quan tâm sâu sắc trong lòng người dân cả nước như ngày hôm nay, bởi vì trong Phố cổ Hà Nội đã và đang chứa đựng một hệ thống giá trị di sản lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, kiến trúc to lớn. Đây trước hết là một quần thể kiến trúc độc đáo, mang nặng bản sắc dân tộc Việt. Phố cổ Hà Nội có sắc thái đặc trưng của một khu dân cư sản xuất chủ yếu là nghề thủ công truyền thống. Nơi đây diễn ra đồng thời nhiều hoạt động trong đời sống hằng ngày của cư dân đô thị: sinh sống, bán hàng, sản xuất, lễ hội, nghỉ ngơi, vui chơi giải trí, tạo nên một sức sống mãnh liệt để khu Phố cổ tồn tại vĩnh viễn và phát triển không ngừng.

Cùng với Hoàng thành, khu Phố cổ Hà Nội là hiện hữu của Kinh thành Thăng Long xưa, mang hồn thiêng khí phách lịch sử dân tộc, là một di tích vô cùng quý giá của thủ đô Hà Nội và của cả nước. Năm 1010, trung tâm Hà Nội cổ được nhà Vua Lý Thái Tổ đánh giá trong "Chiếu dời đô" là "ở giữa khu vực trời và đất, có thể rồng cuộn hổ ngồi". Trung tâm thương mại của Thăng Long, lấy cửa Đông, sông Tô, sông Hồng làm giới hạn, là vùng sầm uất nhất Kinh thành, ở đây tập trung nhiều phố phường, chợ búa, kết hợp với khu vực buôn bán, các phường thủ công ngày càng phát triển.

Khu Phố cổ Hà Nội là khu phố duy nhất ở Đông Nam Á giữ được toàn bộ không gian từ xưa cho đến nay cả về mặt hình thức lẫn cuộc sống sinh hoạt buôn bán nhộn nhịp... Trải qua quá trình lịch sử, các thành tố đơn lẻ của Phố cổ Hà Nội có bị thay đổi, các niên đại xây dựng không sớm, nhưng không thể phủ nhận giá trị lịch sử và quá trình hình thành, phát triển nghìn năm văn hiến. Nếu ở Việt Nam có Hội An là đô thị đặc trưng thương mại, đô thị cảng; Đường Lâm là một làng cổ truyền thống thì Phố cổ Hà Nội là đô thị cổ phong kiến. Thế giới cũng hiếm có các đô thị loại này. Về tổng thể khu vực này vẫn bảo lưu được cơ cấu không gian đô thị của một khu phố cổ, vẫn giữ được chức năng xã hội với vai

trò là một trung tâm thương mại, các tuyến phố, hệ thống chợ, các công trình di tích kiến trúc, tôn giáo, tín ngưỡng, các nhà ở có giá trị kiến trúc, phương thức tổ chức không gian sống, sinh hoạt, các lễ hội truyền thống, nếp sống, thanh lịch của người Hà Nội hàng ngày diễn ra trong không gian khu phố cổ Hà Nội.

Không chỉ có vậy, khu “36 phố phường” Hà Nội nằm ở phía đông bắc thành cổ trong gần 10 thế kỷ đã chứng kiến biết bao sự kiện lịch sử hào hùng của dân tộc trong sự nghiệp chống ngoại xâm giữ nền độc lập cho nước nhà. Khu Phố Cổ này, cùng với sông Hồng, là khu bảo vệ vòng ngoài cho thành cổ trong thời chiến, là khu vực buôn bán sầm uất nuôi sống thành cổ trong thời bình, là gương mặt của đất nước trong quan hệ đối ngoại.

Giá trị văn hóa của Phố cổ Hà Nội:

Nói đến lịch sử hình thành, quá trình phát triển của "Thăng Long- Hà Nội" không thể không nói đến khu Phố cổ Hà Nội. Ngày nay, không chỉ nhân dân Việt Nam mà cả bạn bè quốc tế cũng quan tâm đến khu Phố cổ Hà Nội, coi đó là một di sản văn hóa, một đặc trưng của thủ đô Hà Nội ngàn năm văn hiến hay nói cách khác, khu Phố cổ Hà Nội là một nhân tố quan trọng, một phần để nhận diện bản sắc văn hóa đô thị Hà Nội.

Hà Nội là đất Kinh Đô ngàn năm văn hiến, nơi hội tụ kết tinh, tinh túy của mọi miền quê. Di sản văn hóa phi vật thể Hà Nội khá đậm đặc, nó đã phản ánh một cách phong phú, đa dạng và chân thực truyền thống sinh hoạt văn hóa của người Hà Nội.

Một số loại hình của bộ phận di sản văn hóa phi vật thể (như làng nghề, phố nghề, sinh hoạt lễ hội, phong cách sống, ẩm thực...) trong những năm qua đã được sưu tầm, nghiên cứu khẳng định: Văn hóa phi vật thể Hà Nội là tổng hoà các yếu tố giao lưu, hội nhập, dung hoà, tiếp biến, cởi mở, linh hoạt, để tạo nên bản sắc Thăng Long-Hà Nội một vùng đất “hội thủy, hội nhân và hội tụ văn hóa vô cùng phong phú và đa dạng”. Khu 36 phố phường xưa cùng với Hoàng thành làm nên kinh kỳ Thăng Long nổi tiếng là "ngàn năm văn hiến", đây không chỉ là một trung tâm kinh tế mà còn là một trung tâm văn hóa đa dạng chứa

đựng trong đó các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đậm đà bản sắc, còn ghi dấu lại qua các tên phố, các di tích tổ nghề, các nghề thủ công truyền thống, các lễ hội cổ truyền, truyền thống ẩm thực...

❖ *Nghề thủ công:*

Phố cổ Hà Nội là khu vực tập trung nhiều nghề thủ công nhất. Những người dân có thể là thợ thủ công kiêm thương nhân, vừa sản xuất theo kiểu gia công đặt hàng cho khách vừa bày bán một số hàng làm sẵn tại cửa hiệu. Đó là các thợ thêu (làng Quất Động-Thường Tín-Hà Tây), làm trống (gốc làng Đọi Tam-Hà Nam), thợ tiện (làng Nhị Khê-Hà Tây), làm màn (làng Giới Tế-Bắc Ninh), làm quạt (làng Đào Xá-Hưng Yên), đúc đồng (làng Đại Bái), vàng bạc (làng Định Công)...

Những người thợ thủ công ở khắp nơi mang nghề độc đáo của địa phương mình lên Hà Nội làm ăn, họ lập ra những phố riêng buôn bán sản phẩm của quê hương mình. Họ thành lập và liên kết với nhau trong các phường, hội để giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong việc giữ gìn nghề tổ. Giữa những người ở Thăng Long - Hà Nội với những người ở quê luôn giữ mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Khá nhiều những phường nghề ở Hà Nội đã cùng nhau đóng góp xây dựng đền thờ vọng Thành Hoàng hay tổ nghề của làng mình. Có thể nói những phường hội như thế đã giúp cho nghề nghiệp ở quê hương cũng như ở Hà Nội phát triển đồng thời mọi người gắn kết với nhau cùng nhau giữ gìn và phát huy lối sống, những phong tục tập quán tốt đẹp của quê hương mình.

❖ *Lễ hội*

Lễ hội dân gian Hà Nội cổ truyền có một quá trình lịch sử lâu dài và giữ vai trò của một loại hình sinh hoạt văn hóa cộng đồng quan trọng ở Kinh Đô. Hạt nhân của lễ hội Hà Nội là nghi thức lễ tiết nông nghiệp, thờ nước, thờ lúa cùng các sản phẩm của cây lúa. Lễ hội cổ truyền Hà Nội còn đậm đà màu sắc lịch sử, bởi không đâu khác Hà Nội là trung tâm, là nơi tập trung các nhân vật lịch sử và những sự kiện lịch sử, những dấu ấn lịch sử của môi trường văn hóa đô thành. Một số lễ hội nổi tiếng tại Phố cổ Hà Nội được tổ chức như: lễ hội nghề kim hoàn tại đình Kim Ngân (số 42-44 phố Hàng Bạc) được tổ chức vào tháng 2 (âm

lich), lễ hội đèn Bạch Mã, lễ hội Trung thu phố cổ, lễ hội vua Lê đăng quang, lễ hội đình - đền - chùa Vũ Thạch, lễ hội chùa Cầu Đông, lễ hội đình Thanh Hà, đền Phù Ủng...

Lễ hội dân gian xưa của Hà Nội chiếm vị trí quan trọng và có tác động tích cực, sâu sắc đến đời sống tinh thần, đời sống văn hóa của người Hà Nội. Thông qua lễ hội và trong lễ hội mọi hành động đều chứa đựng ý nghĩa thiêng liêng đặc biệt. Đó là thời điểm gắn bó các thành viên của cộng đồng lại với nhau.

Một khía cạnh văn hiến trong khu Phố cổ Hà Nội là tâm linh hướng tổ, tức lòng ngưỡng mộ tổ tiên, hướng về cội nguồn. Dù ở bốn phương qui tụ về đây nhân dân vẫn luôn nhớ về làng quê gốc cũ. Sự hiện diện của nhiều đình đền gọi là “vọng từ, vọng đình” đã chứng minh điều đó như Nhị Khê vọng (phố Hàng Hành), Trâu Khê vọng đình (phố Hàng Giày), hai đình Hàng Bạc ở phố Hàng Bạc (số 42 và 50), hai đình Hàng Giày ở ngõ Hải Tượng và ở phố Hàng Hành, đình Hàng Quạt (Hàng Quạt), đình Thợ Thêu (ngõ Tạm Thương), đình Thợ Nhuộm (phố Hàng Đào), hai đình thợ Rèn (phố Lò Rèn và Lò Sũ)...

Những di tích, lễ hội trên cho thấy sức hút của kinh đô Thăng Long và khu Phố cổ đối với các tỉnh khác của cả nước, đồng thời thể hiện một khía cạnh đáng yêu, đáng quý của tâm hồn dân tộc, tình lưu luyến quê hương xứ sở, trước sau như một, tình làng nước, đoàn kết giữa những người cùng một quê hương.

Khu Phố cổ chính là nơi đã lưu giữ, ngoài những công trình văn hóa còn có nhiều giá trị tinh thần mà ngày hôm nay có thể giúp chúng ta nhìn ra những khía cạnh khác nhau của tâm hồn người Thăng Long xưa để lựa chọn, thừa kế, xây dựng một khu Phố Cổ trong lòng thành phố Hà Nội.

Văn hóa ẩm thực của người Hà Nội

Trong kho tàng văn hóa phi vật thể Hà Nội, các giá trị về văn hóa ẩm thực chiếm một vị trí đáng kể. Chính những giá trị này đã góp phần sâu sắc để định hình nên bản sắc văn hóa Hà Nội, phong vị Hà Nội như đã được nhắc đến khá nhiều. Có thể nói, ẩm thực Hà Nội phổ với những con phố mang chữ “Hàng”, nếu đếm, phải có đến 24 tên phố, như vậy là đủ để biết văn hoá ẩm thực đất Thăng Long đã được khẳng định với bề dày truyền thống như thế nào. Có thể kể

tên một vài con phố với những món ăn tiêu biểu như: Phố Hàng Sơn nay đã được đổi tên thành phố Chả Cá vì con phố này có một món được coi là “tinh hoa ẩm thực xứ Bắc”, đó chính là món chả cá; phố Hàng Than cũng là phố bánh cốm chuyên phục vụ cưới hỏi nổi tiếng với cửa hiệu bánh cốm gia truyền Nguyên Ninh; phố Hàng Đường chuyên bán các loại ô mai, mứt ngon nổi tiếng trong cả nước...

Tìm hiểu về những món ăn, nhất là các món ăn “cổ truyền” của Hà Nội không chỉ là để nhận biết, thưởng thức cái thú vị đến lạ lùng, cái ngon lành bổ béo của những thức ăn “cổ truyền” của người Hà Nội mà còn là những chuyện thuộc các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, cung cấp và tiêu thụ, kỹ thuật và thị trường của các món ăn đó. Muốn bảo tồn và phát huy văn hóa ẩm thực thanh lịch của người Hà Nội trước hết phải làm cho mọi người hiểu về các món ăn của người Hà Nội. Phong cách ăn của người Hà Nội: ăn vì lý do gì, ăn ở đâu, ăn với ai, ăn những món gì?...

Giá trị kiến trúc và cảnh quan:

Các giá trị văn hóa của khu Phố cổ Hà Nội được nhận biết đồng thời qua các đặc trưng hình thái kiến trúc, cảnh quan đô thị, phương thức tổ chức, đặc thù về hoạt động kinh tế xã hội và văn hóa của cộng đồng dân cư. Đặc trưng văn hóa đô thị Hà Nội dễ dàng được cảm nhận trong cấu trúc chức năng và không gian “36 phố phường”. Nhiều ngôi nhà cổ như những ngôi nhà ở có nhiều giá trị, đình, đền thờ và nhiều ngôi chùa đã minh chứng cho điều đó. Kiến trúc của khu Phố cổ được thể hiện đặc biệt qua 3 phong cách: cách xây dựng theo kiểu truyền thống của Việt Nam hoặc Trung Quốc, kiến trúc thuộc địa kiểu Pháp và phong cách nghệ thuật trang trí. Nói như *KTS Đào Ngọc Nghiêm*, Hội Qui hoạch Phát triển đô thị Hà Nội (nguyên Giám đốc Sở Qui hoạch - Kiến trúc): *Trong phố cổ có 6 loại kiến trúc đặc trưng*: Trước hết là kiến trúc truyền thống Việt Nam, thứ hai là kiến trúc Trung Hoa, chủ yếu xây dựng từ năm 1900 đến 1930. Lúc bấy giờ người Hoa sang đây buôn bán thì mang cả giải pháp kiến trúc của họ sang. Sau đến thời thuộc Pháp sang thì rất nhiều kỹ thuật mới và giải pháp kiến trúc mới của người Pháp cũng đã được áp dụng. Chúng ta quen gọi đó là kiến trúc

thuộc địa, gồm giải pháp kiến trúc của vùng Địa Trung Hải, giải pháp kiến trúc nghệ thuật trang trí Art-deco và giải pháp kiến trúc của vùng Alpo. Sau năm 1954, còn có mô hình nhà thấp tầng mái dốc.[42]

Đặc điểm dân gian thể hiện rất rõ trong cách tổ chức khu phố trên cơ sở đơn vị phường nghề với phương thức sản xuất, tổ chức xã hội và các thiết chế văn hóa, tín ngưỡng và đương nhiên là cả cách thức xây dựng có nguồn gốc từ nông thôn.

Phố xuất hiện sau phường do nhu cầu trao đổi thương nghiệp tăng dần. Phố là bộ phận của phường, thuộc về phường và là bộ mặt của phường. Đồng thời phố là thành phần liên kết các phường khác nhau trong mối quan hệ hỗ trợ và tạo nên một mạng lưới. Đó là cấu trúc đô thị.

Sự hình thành tuyến phố quyết định sự hình thành ô phố. Sở dĩ mạng lưới đường phố và ô phố trong khu 36 phố phường có kích thước nhỏ và không đồng đều về hình dạng bởi vì quá trình hình thành và phát triển phường, phố là quá trình mang tính tự phát, phát triển theo nhu cầu, dường như không dự kiến trước và hoàn toàn bị chi phối bởi điều kiện địa hình tự nhiên. Các tuyến phố hình thành từ chính những con đường nhỏ vốn kiêm chức năng thủy lợi thường có hình dáng tự nhiên, quanh co.

Trong khu phố cổ ngoài nhà ở buôn bán của dân cư hiện còn 54 ngôi đình, 6 chùa, 22 đền, 3 miếu tổng cộng là 85 công trình tôn giáo tín ngưỡng. Phần lớn các công trình mang dấu ấn của các thời xưa. Với lối kiến trúc truyền thống dựng từ gỗ, gạch với các hệ kết cấu vì kèo gỗ của nhiều thời kỳ, các không gian đình, đền, chùa... là các không gian tâm linh mang tính cộng đồng, nó có mối quan hệ vô hình với các không gian tâm linh riêng của từng ngôi nhà, trong khu 36 phố phường. Các không gian văn hóa cổ này từ khi xây dựng đến nay vẫn đang hoạt động, và ngày nay với xu thế quay về với triết học phương Đông, coi trọng tâm linh, các không gian văn hóa cổ đã góp phần tạo nên đặc trưng của khu 36 phố phường.

Trải qua nhiều biến cố lịch sử, khu phố cổ Hà Nội luôn có sức sống riêng để tồn tại, thích nghi và phát triển. Tuy có những cuộc xây dựng, cải tạo của

người Pháp nhằm biến đổi bộ mặt khu trung tâm/ khu phố cổ Hà Nội, nhưng do có sự lựa chọn bố trí những kiểu dáng kiến trúc phù hợp với khung cảnh nên các dãy phố vẫn có tính hoà đồng, vẫn giữ được nét dáng nguyên sơ của khu phố, cái “thần” của khu phố cổ không bị tàn phá hoàn toàn, tạo cho Hà Nội một vị thế, xứng đáng là một đô thị cổ tồn tại lâu đời nhất cả về mặt hình thức lẫn hoạt động ở Đông Nam Á, là tấm gương phản chiếu lịch sử, kiến trúc và đời sống đô thị Hà Nội qua các thời kỳ.

1.3.2. Các công trình kiến trúc Phố cổ Hà Nội với phát triển du lịch bền vững

Hà Nội là thủ đô, là trung tâm văn hóa của cả nước do đó việc phát triển du lịch Hà Nội đang là vấn đề được quan tâm của chính quyền và người dân trong nhiều năm gần đây. Xét về tiềm năng phát triển, du lịch Hà Nội có một bề dày lịch sử cùng nhiều nét truyền thống đáng quý đã ăn sâu vào nếp sinh hoạt của dân cư. Hà Nội cùng với Hội An là hai thành phố còn lưu giữ được những nếp nhà cổ, đặc biệt Hà Nội là thủ đô có bề dày văn hiến, mang nét đẹp độc đáo với sự đan xen của nhiều nền văn hóa, nhiều triều đại phong kiến, là nơi lý tưởng đối với những ai muốn tìm tòi, khám phá.

Với những lợi thế trên phát triển du lịch văn hóa ở Hà Nội là thích hợp nhất. Việc chọn lựa những nét văn hóa đặc trưng để quảng bá, cũng như việc quảng bá văn hóa Hà Nội như thế nào, là những vấn đề cơ bản cần bàn luận hiện nay để tạo ra hình ảnh một thủ đô ngàn năm văn hiến, một cái nôi của nền văn hóa Việt. Trong phát triển bền vững du lịch Hà Nội theo hướng phát triển du lịch văn hóa nói trên, các công trình kiến trúc cổ, đặc biệt là khu vực Phố cổ giữ một vai trò hết sức quan trọng.

Khu phố cổ Hà Nội nằm ở trung tâm quận Hoàn Kiếm luôn được coi là điểm đến hấp dẫn đối với khách du lịch trong và ngoài nước. Vậy nhưng, hoạt động du lịch trong khu vực này thời gian qua chưa xứng với tiềm năng sẵn có.

Với chiều sâu văn hóa, lịch sử mang đậm dấu ấn của chốn Kinh kỳ; người ta ví khu Phố cổ như một phần linh hồn của Hà Nội. Nếu như trên địa bàn quận Hoàn Kiếm có 188 di tích văn hóa, lịch sử, cách mạng, thì riêng trong khu vực

Phố cổ có tới 121 di tích. Trong đó, có một số di tích tiêu biểu như đền Bạch Mã, một trong Tứ Trấn của kinh thành Thăng Long; ngôi nhà di sản 87 Mã Mây, đình Kim Ngân, đền Quán Đẽ, các nhà thờ Tổ nghề... Nơi đây còn nổi tiếng với các phố nghề truyền thống như phố Hàng Bạc với nghề chế tác, buôn bán kim hoàn; phố Hàng Mã với nghề hàng mã, phố Lãn Ông với nghề chế biến thuốc đông nam dược, phố Hàng Thiếc với nghề gò thiếc; phố Hàng Đồng với nghề chế tác đồ đồng... Kiến trúc nhà ở tại khu Phố cổ Hà Nội mang nét đặc trưng, với dạng nhà ống, mái ngói nghiêng, được xây dựng cách đây hàng trăm năm, tạo ra nét trầm mặc, cổ kính. Khu vực phố Tạ Hiền, Lương Ngọc Quyến, Đào Duy Từ, Cầu Gỗ... là nơi quy tụ nhiều nhà hàng ẩm thực của người Hà Nội, lúc nào cũng tấp nập thực khách. Ngoài ra, phong cách sống, cách đối nhân xử thế thanh lịch của những người dân phố cổ cũng là những giá trị nhân văn đáng quý, mà hiếm nơi nào có được.

Chỉ bằng vài nét điem qua, đã có thể thấy khu Phố cổ Hà Nội đúng là nơi chứa đựng rất nhiều giá trị tiêu biểu của Kinh đô Thăng Long - thủ đô Hà Nội qua hàng nghìn năm cho đến nay. Nhưng qua nghìn năm biến động của lịch sử, nhiều giá trị trong số đó đã và đang biến dạng, hoặc thậm chí biến mất. Và cuộc sống của một đô thị hiện đại, đổi mới và hội nhập cũng khiến cho không thể giữ và sống nguyên vẹn với tất cả các giá trị cổ truyền đó. Trong bối cảnh của sự hiện đại hoá đô thị ngày càng cao, của xu hướng toàn cầu hoá, kinh tế du lịch phát triển, vấn đề bảo tồn di sản văn hoá, di sản kiến trúc đô thị đang được khẩn thiết đề ra. Do vậy nét nổi bật trong thập kỷ gần đây đối với diện mạo và cuộc sống của cư dân ở khu phố cổ Hà Nội là vấn đề bảo tồn tôn tạo và phát huy di sản văn hoá hữu vật thể và vô thể. Bảo tồn, tôn tạo và phát triển khu phố cổ ra sao để giữ gìn được bản sắc của nó cho thủ đô Hà Nội đã trở thành trọng tâm của nhiều cuộc thảo luận khoa học của các chuyên gia trong và ngoài nước.

Hà Nội có nhiều nét văn hóa truyền thống khác hấp dẫn du khách như múa rối nước, văn hóa ẩm thực, những làng nghề... và việc bảo tồn kiến trúc cổ như bản thân khu Phố cổ hay những công trình kiến trúc trong khu Phố cổ góp phần tạo tiền đề để phát triển những loại hình văn hóa đó. Quần thể kiến trúc Phố cổ

Hà Nội nếu được bảo tồn tốt sẽ tạo ra không gian văn hóa cổ kính, phù hợp và gây hứng thú tìm hiểu về những nét văn hóa cổ truyền của Thăng Long. Không gian và môi trường du lịch thuận lợi là một trong những nhân tố cơ bản để thu hút du khách và phát triển du lịch bền vững.

Về mặt thị trường, muốn tiến đến thị trường quốc tế, phải chú ý đến cảm nhận của du khách. Khách du lịch thế giới đến từ nhiều nơi có tri thức dân trí cao, thị hiếu du lịch của họ thiên về tìm và hiểu hơn là xem đơn thuần. Du khách sang thăm Việt Nam và dành thời gian du lịch Hà Nội thường có nhu cầu khám phá văn hóa, bản chất thật của di tích, tìm hiểu lịch sử, nếp sống (sinh hoạt, buôn bán, cách thờ cúng, lễ hội truyền thống, cách tổ chức không gian sống...) đã từng diễn ra trong quá khứ mà vẫn được duy trì và thể hiện trong cuộc sống hiện đại ở địa phương hay trong các di tích kiến trúc cổ. Bản thân người Việt sinh sống và làm việc tại Hà Nội, do quen thuộc với các công trình kiến trúc cổ nên chưa có nhận thức đúng hoặc nhận thức sai về những giá trị văn hóa quý giá. Có nhiều nét độc đáo của di tích hấp dẫn du khách nước ngoài hơn là du khách người Việt Nam. Do đó, phải nhận thức đúng và chú trọng phát huy vai trò của kiến trúc cổ Hà Nội mới hy vọng thuyết phục được du khách nước ngoài về du lịch văn hóa Hà Nội.

Gìn giữ được các di tích kiến trúc cổ còn góp phần nâng cao vị thế của Hà Nội trong con mắt bạn bè quốc tế. Trên thế giới, các quốc gia, thành phố được coi trọng thường là những vùng có kinh tế phát triển cao hoặc những cái nôi của văn minh nhân loại. Quần thể kiến trúc cổ phong phú và độc đáo trong khu vực Phố cổ Hà Nội góp phần không nhỏ vào việc tạo dựng bộ mặt của thủ đô và đất nước với rất nhiều công trình kiến trúc mang giá trị văn hóa lịch sử sâu sắc... Muốn phát triển du lịch bền vững, trước tiên phải tạo dựng được chỗ đứng trong lòng bạn bè quốc tế và các công trình kiến trúc trong Phố cổ Hà Nội phải có vị trí chủ đạo. Du lịch bền vững gắn liền với lợi ích kinh tế lâu dài. Trong phát triển bền vững du lịch Hà Nội thì bảo tồn di tích kiến trúc cổ có thể được coi là một loại hình kinh doanh bền vững. Đầu tư bảo tồn đáp ứng tiêu chuẩn chính là mở ra cơ hội lớn về du lịch. Thu nhập từ du lịch văn hóa không mạnh

mẽ bằng một số loại hình khác nhưng nếu có những biện pháp thích hợp phát huy vai trò kiến trúc cổ Hà Nội trong phát triển du lịch thì du lịch văn hóa Hà Nội hứa hẹn sẽ là ngành có sự tăng trưởng bền vững.

Qua phân tích từng khía cạnh như trên, có thể thấy vai trò của Phố cổ Hà Nội trong phát triển du lịch bền vững là hết sức quan trọng. Du lịch Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung muốn phát triển theo hướng bền vững cần thiết phải nhận thức đúng vai trò và giá trị của khu 36 phố phường, từ đó có những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các công trình này.

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1 này người viết tập trung làm rõ hai nội dung: Một là: khái niệm “du lịch bền vững” và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững; Hai là: tổng quan về khu Phố cổ Hà Nội, lịch sử hình thành, giá trị cũng như vai trò của Phố cổ Hà Nội với phát triển du lịch bền vững. Các khái niệm cơ bản có liên quan đến phát triển, phát triển bền vững, du lịch bền vững cũng như những quan điểm, cách phân loại được người viết đưa ra trong nội dung chương 1 giúp người đọc có những nhận thức cơ bản về Phố cổ Hà Nội và vai trò của Phố cổ Hà Nội với phát triển du lịch bền vững, là tiền đề để tìm hiểu những vấn đề chi tiết cụ thể trong những chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2: CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC TIÊU BIỂU TRONG KHU PHỐ CỔ HÀ NỘI VÀ THỰC TRẠNG BẢO TỒN, KHAI THÁC HIỆN NAY

2. 1. Các công trình kiến trúc tiêu biểu ở khu Phố cổ Hà Nội

2.1.1. Đền Bạch Mã

2.1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Tọa lạc tại 76 Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, đền Bạch Mã là một trong tứ Trấn¹- trấn Đông (cửa Đông) của kinh thành Thăng Long xưa. Đền được xây dựng vào thế kỷ thứ 9, thờ thần Long Đỗ (Rồn Rồng) - vị thần bảo hộ kinh thành Thăng Long.

Đền Bạch Mã được Cao Biền xây từ năm 866 và được hoàn thiện vào năm 1010 dưới thời vua Lý Thái Tổ. Đây là một ngôi đền lớn có kiến trúc cổ, quy mô bề thế còn lưu giữ được những nét kiến trúc đặc sắc thời Lý, Trần [39].

Đền đã được sửa chữa, tu bổ nhiều lần:

- Cuối thế kỷ XVII được tôn nền cũ và mở rộng.
- Năm 1781, chúa Trịnh cho dân các giáp Mật Thái, Bắc Thượng, Bắc Hạ thuộc phường Hà Khẩu chung quanh đền Bạch Mã được "tạo lệ" (sắm lễ vật tế, không phải sưu sai, tạp dịch khác)
- Năm 1829, Đền được sửa chữa rất tráng lệ.
- Năm 1839, dựng văn chỉ ở bên trái Đền, dựng Phương đình để làm nơi cúng lễ các tuần tiết. Trong Đền hiện nay còn lưu giữ được khá nhiều hiện vật có giá trị như 15 văn bia (nội dung các văn bia đề cập sự tích của Đền, Thần, nghi lễ cúng thần, các lần trùng tu tôn tạo), đồ thờ gồm các vũ khí thời cổ như xích, đao, thương, câu liêm... được sơn son thếp vàng, chạm khắc tinh xảo. Trong Đền, cùng với các lư hương đồng, bình đồng, còn có tượng Phật và một đôi hạc, đôi

¹Thăng Long tứ trấn gồm: Trấn Đông: đền Bạch Mã (phố Hàng Buồm) thờ thần Long Đỗ - thành hoàng Hà Nội, được xây dựng từ thế kỷ 9; Trấn Tây: đền Voi Phục (hiện nằm trong Công viên Thủ Lệ) thờ Linh Lang - một hoàng tử thời nhà Lý, được xây dựng từ thế kỷ 11; Trấn Nam: đền Kim Liên (nay là phường Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội), thờ Cao Sơn Đại Vương, xây dựng từ thế kỷ 17; Trấn Bắc: đền Quán Thánh (đền Trấn Vũ, đường Thanh Niên), thờ Huyền Thiên Trấn Vũ, xây dựng từ thế kỷ 10.

phông trong tư thế đứng trang nghiêm[39].

Hội Đền hằng năm mở ngày 12 và 13-2 âm lịch hàng năm.

2.1.1.2. Giá trị kiến trúc- nghệ thuật

Đền Bạch Mã có giá trị rất lớn về mặt tâm linh, nên được nhiều triều đại phong kiến quan tâm trùng tu tôn tạo. Hiện nay có đôi câu đối ca tụng vẫn còn được lưu giữ trong đền:

*“Phù quốc tộ u La Thành, vạn cổ uy thanh truyền mã tích
Ngật tôn từ vu giang tứ, thiên thu vượng khí trấn Long Biên”*

Tạm dịch nghĩa:

“Giúp nước thịnh ở La Thành, muôn thuở uy danh truyền dấu ngựa
Bên sông nước, nghìn năm vượng khí giữ Long Biên”.

Kiến trúc đền Bạch Mã ngày nay mang dấu ấn đặc trưng của phong cách kiến trúc thế kỷ 19, thời nhà Nguyễn. Đền được xây theo hình chữ “tam”, bên ngoài là phương đình tám mái, có tam bảo cùng nhiều hoành phi, văn bia nói về thần Long Đỗ và Bạch Mã. Tổng cộng đền gồm có năm cung: Nghi môn năm cửa, phương đình, tiền tế, trung tế và hậu cung [39].

Điều đặc biệt của công trình này chính là lối kiến trúc “vòm cua” (mái vòm hình mai con cua). “Vòm cua” thứ nhất liên kết giữa phương đình và đại bái của ngôi đền. Nối tiếp theo, “vòm cua” thứ hai lại nối đại bái với nhà thiêu hương. Kiến trúc “vòm cua” này, ngoài hình thù độc đáo, còn có tác dụng khép kín công trình, liên kết lại dưới một hình thức đặc biệt che đỡ toàn bộ bên trên, tạo ra sự rộng rãi cho tổng thể kiến trúc[39]. Ngôi đền trở thành một công trình nghệ thuật độc đáo, rất hiếm thấy điểm tương tự ở các kiến trúc cùng tín ngưỡng, cùng niên đại.

Đền hiện còn lưu giữ nhiều văn bia, ghi lại các sự tích của đền, các nghi lễ cúng thần, các lần trùng tu tôn tạo. Còn có nhiều hiện vật có giá trị khác như cỗ Long ngai có hàng chữ ghi tên vị thần được thờ chính “Long Đỗ Thần quân quảng lợi Bạch mã Đại Vương”, bức hoành phi “Đông trấn linh từ”, đồ thờ gồm các vũ khí thời cổ như xích, đao, thương, câu liêm... được sơn son thếp vàng, chạm khắc tinh xảo.

Trong đền, cùng với các lưu hương đồng, bình đồng, còn khoảng 50 cột gỗ đình vững chắc, chạm khắc các hình long, ly, quy, phượng sơn son thếp vàng. Hiện đền vẫn giữ nguyên kiến trúc nhưng được sắp xếp lại theo cấu trúc Tam nguyên đồng hóa, có thêm điện thờ Phật và Mẫu trong khuôn viên.

Đất kinh kỳ trải bao triều đại phong kiến, thành Thăng Long cũng không thể tránh khỏi nạn binh đao khói lửa, nhưng điều kỳ lạ, dù chiến tranh, loạn lạc đến đâu, ngôi đền vẫn không hề suy xuyễn.

2.1.1.3. Giá trị lịch sử- tâm linh

Được xây dựng sớm nhất trong tứ trấn, đền Bạch Mã cùng với thần Long Đỗ là một biểu tượng chính trực chống lại các thế lực hắc ám, bảo vệ đời sống an lành. Thần tích ghi lại cuộc đấu phép ly kỳ giữa thần Long Đỗ và Cao Biền, một viên tướng ngoại bang từng đô hộ nước Nam.

Theo sử liệu, Cao Biền là nhân vật có thật, được nhà Đường phong làm Tiết độ sứ, sang cai trị nước ta vào khoảng năm 866. Cả trong sử sách và truyền thuyết, viên tướng này đều được miêu tả là kẻ có nhiều quỷ thuật: Nào là có thể cưỡi chim thần du ngoạn trên trời, nào là có tài “vẫy đạu thành binh”...

Dù có nhiều tài phép, Cao Biền vẫn phải chịu thất bại ngay ở thủ phủ khi đó là thành Đại La. Tương truyền, khi đó Cao Biền cho xây dựng thành Đại La, vừa để bảo vệ bộ máy cai trị, vừa tiện tay trấn yểm các thế đất tốt ở nơi này. Vừa đắp và trấn yểm xong một vòng thành, trời bỗng tối đen như mực.

Trong cơn nửa mê nửa tỉnh, Cao Biền trông thấy một vị thần cưỡi rồng bay một vòng quanh thành vừa đắp. Tỉnh dậy, biết đó chính là thần bảo vệ miền đất, Cao Biền lập tức nghĩ ra quỷ kế. Y dùng vàng và đồng đúc thành bức tượng giống người trong mơ, rồi dùng các loại bùa dán vào để trấn yểm.

Ngay đêm đó, trời đang quang đãng bỗng sấm sét nổi lên ầm ầm, vị thần lại xuất hiện, cả cười mà rằng: “Ta là thần Long Đỗ, tinh anh của khí thiêng sông núi nơi này, ngươi việc gì phải mất công trấn yểm”. Vị thần biến mất, Cao Biền giật mình tỉnh giấc, vô cùng sợ hãi. Đến sáng hôm sau, y đi kiểm tra lại những chỗ đã trấn yểm, kinh hoàng khi thấy dù là đồng, sắt hay kim loại gì cũng đều nát vụn ra như cám.

Hiểu rằng các quỷ thuật của mình đã thất bại, Cao Biền than với hầu cận “Đất này có thần linh, ta không thể thắng nổi, sớm muộn cũng phải cuốn gói mà đi thôi”. Rồi để tạ tội, Cao Biền cho xây dựng một ngôi đền chính ở nơi đã diễn ra trận chiến phép thuật, thuộc cửa Đông thành Đại La [39].

Đây chính là đền Bạch Mã sau này. Và dự cảm xấu của y cũng không sai. Sau đó một thời gian, đế chế nhà Đường suy vong. Hào trưởng Khúc Thừa Dụ nhân cơ hội này vùng lên chiếm giữ thành Đại La, mở ra giai đoạn trăm năm chuyển hóa từ Đại La thành sang Thăng Long thành.

Thần Long Đỗ cùng đền Bạch Mã trở thành “Đông trấn” ngay từ lúc đánh bại mọi quỷ thuật của Cao Biền. Nhưng có một câu hỏi, tại sao chỉ “Đông trấn” mà không phải là các trấn khác, mới được dân gian coi là Thành Hoàng của đất Thăng Long? Câu trả lời đến vào khoảng 200 năm sau, khi vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra Đại La thành.

Theo thần tích, khi xây đền tạ tội, Cao Biền cho dựng tượng thần Long Đỗ như trong giấc mơ và ngôi đền chỉ thờ vị thần này. Mãi đến năm 1010, nhận thấy thành Đại La là thắng địa, là nơi “cư ngụ của đế vương muôn đời”, vua Lý Thái Tổ mới quyết định chọn đây để xây dựng kinh thành. Mộng thấy rồng vàng bay lên, vua đổi tên Đại La thành Thăng Long.

Trong quá trình xây thành, dù triều đình huy động rất nhiều tiền của cũng như sức dân, không hiểu vì lý do gì, thành vẫn bị sụt lún. Nhiều khoảng thành cứ đêm trước đắp xong, sáng hôm sau lại đổ.

Dò hỏi các bậc cao niên, biết tiếng đền thờ thần Long Đỗ linh thiêng, nhà vua đích thân đến làm lễ cầu khẩn. Lời nguyện cầu linh ứng, trong đền bỗng xuất hiện một con ngựa trắng chạy ra, đi một vòng từ Đông sang Tây hoàng thành rồi trở về đền và biến mất. Biết ngựa trắng là hiện thân của thần, nhà vua cứ theo dấu chân ngựa để lại mà đắp lũy, quả nhiên đắp đến đâu vững đến đó.

Thành Thăng Long hoàn thành, nhà vua sai tạc tượng ngựa trắng để muôn đời sau thờ phụng. Đền thờ thần Long Đỗ từ đó có tên là đền Bạch Mã. Sau thần tích về ngựa trắng này, thần đền mới được coi là Thành hoàng của đất Thăng Long. Giống như ý nghĩa của các vị Thành hoàng được thờ phụng ở nhiều ngôi

làng trên nước Việt, đó là vị thần có công mở mang làng xã, bảo vệ người dân, hoặc đơn giản có khi chỉ là ông tổ của một nghề thủ công nào đó. Tương tự như thế, thần Long Đỗ trong hiện thân ngựa trắng, đã có công trong việc đặt nền móng đầu tiên, mở ra đất kinh kỳ ngàn năm văn hiến [39].

Trải qua thời gian và chiến tranh, ngôi đền vẫn đứng đó như một minh chứng cho sức sống bất diệt của con người và nền văn hóa Việt Nam. Ở đây hiện lưu lại bài thơ của Thái sư Trần Quang Khải ca ngợi ngôi đền linh thiêng vẫn vẹn nguyên sau ba lần kháng chiến chống quân Nguyên Mông: “Hoả bốc tam khu thiêu bất tận/ Phong lôi nhất trận phiến nan khuynh”. (Tạm dịch nghĩa: “Lửa đốt bao phen không thể cháy/ Phong ba một trận chẳng hề long”) [39]. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, B52 rải thảm ở miền Bắc, mọi thứ xung quanh đền đều bị tàn phá, riêng ngôi đền vẫn còn đó, thách thức cả đạn bom. Đây quả là một hiện tượng kỳ lạ.

Với hơn 1.000 năm tuổi, đền Bạch Mã là di tích lịch sử văn hóa đặc biệt có giá trị, là một trong những chứng tích quan trọng về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật cũng như đời sống tinh thần của Hà Nội ngay trong lòng phố cổ với nhiều nét đặc sắc về lịch sử và triết học, về huyền tích vị Thần được thờ. Đền Bạch Mã mãi mãi là biểu tượng của kinh thành Thăng Long nghìn năm văn hiến có ý nghĩa giáo dục truyền thống dựng nước, giữ nước trong mọi thế hệ. Đền đã được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia năm 1986.

2.1.2. Nhà cổ 87 Mã Mây

2.1.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Là một trong 14 ngôi nhà cổ ở Hà Nội được xây dựng từ thời kỳ năm 1890, nhà 87 Mã Mây là loại nhà ở truyền thống của khu Phố cổ Hà Nội được nhà nước đầu tư tôn tạo như một dấu ấn lịch sử của Hà Nội 36 phố phường. Ngôi nhà 87 Mã Mây được xây dựng vào thế kỷ XIX theo kiểu kiến trúc truyền thống Việt Nam với chức năng sử dụng để ở và bán hàng. Gia chủ nhà 87 Mã Mây trước năm 1945 ở đây và bán hàng gạo, sau năm 1945 đã bán lại cho một gia

đình người Hoa ở và bán thuốc Bắc. Năm 1954, gia đình người Hoa di cư vào Nam, để lại ngôi nhà dưới sự quản lý của nhà nước. Năm 1954, Sở Nhà đất bố trí cho 5 gia đình đến sinh sống tại ngôi nhà này. Ngôi nhà đã được cải tạo làm thí điểm năm 1999 với sự hợp tác giữa thành phố Hà Nội (Việt Nam) và thành phố Toulouse (CH Pháp) trong dự án “Bảo tồn, tôn tạo phố cổ Hà Nội”. Hiện nay, thuộc sự quản lý của UBND thành phố Hà Nội và trở thành ngôi nhà mẫu cho dạng thức nhà truyền thống trong khu Phố cổ Hà Nội được bảo tồn tốt [19].

2.1.2.2. Giá trị kiến trúc- nghệ thuật

Nhà 87 Mã Mây là loại nhà ở truyền thống của khu Phố cổ Hà Nội - nhà hình ống, có những đặc điểm kiến trúc của nhà xây dựng thế kỷ XIX. Ngôi nhà có diện tích là 157,6 m², được xây dựng vuông góc với đường phố, có chiều dài đất là 28m, chiều rộng mặt tiền 5m và chiều rộng của mặt hậu là 6m. Không gian kiến trúc của ngôi nhà được phân chia bởi từng lớp nhà và sân:

- Lớp nhà ngoài (lớp nhà 1): tầng 1 để bán hàng, tầng 2 gồm gian tiếp khách và gian thờ.

- Lớp nhà trong (lớp nhà 2): tầng 1 gồm nơi cất giữ hàng hóa và nơi dành cho người giúp việc; tầng 2 là phòng ngủ của chủ nhà với hiên trước có mái là nơi ngồi uống trà hay chơi cờ tướng của gia chủ và hiên sau là sân phơi thuốc bắc.

Hai lớp nhà này được cách nhau bằng sân rộng để lấy ánh sáng và thông thoáng cho toàn bộ ngôi nhà. Sân thứ nhất (sân 1, được gọi là sân khô), gia chủ trang trí bằng các chậu cây cảnh bonsai để mang thêm nét thiên nhiên vào không gian nhà. Sân thứ 2; một phần có mái che là nơi nấu nướng (bếp), phần còn lại của sân là bể chứa nước mưa và sân để giặt giũ (được gọi là sân nước).

- Lớp nhà trong cùng (lớp nhà 3) là khu phụ gồm vệ sinh và kho [19].

Với cách bài trí không gian như vậy ngôi nhà hình ống này có điều kiện tiện nghi rất tốt về thông gió và lấy sáng. Đây là một trong những ưu điểm lớn trong việc bố cục không gian nhà ở truyền thống Việt Nam nói chung và của Phố cổ Hà Nội nói riêng trong việc thích nghi và phù hợp với điều kiện khí hậu địa phương.

Phần nội thất của ngôi nhà được bài trí bởi đồ gỗ cổ đặc biệt là phòng khách và phòng ngủ. Với ý nghĩa phòng khách là nơi trang trọng nên gia chủ đã đặt bàn thờ tổ tiên với hoành phi câu đối và bộ trường kỷ tiếp khách; trên tường treo bộ tứ quý khắc gỗ.

Phòng ngủ cũng được bài trí một cách cẩn thận, gọn gàng để tiết kiệm diện tích với bộ sập gụ, tủ chè và 1 bộ bàn ghế để gia chủ uống nước, ăn và tiếp khách thân thiết. Phía trước và phía sau phòng ngủ có hiên và sân trời là nơi gia chủ ngồi uống trà hay chơi cờ tướng[19].

*Về trang trí nghệ thuật kiến trúc:

Trang trí nghệ thuật nhà 87 Mã Mây tập trung chính trên vì vò của hiên khối nhà 2 tầng. Đề tài trang trí là các văn thực vật được chạm nổi khối, mềm mại, mang phong cách nghệ thuật thế kỷ XIX. Ngoài ra nghệ thuật trang trí còn được thể hiện trên diềm mái và hệ thống cửa bức bàn.

Di tích hiện vật và giá trị văn hóa: Đây là di tích kiến trúc dân dụng nên các hiện vật có trong di tích là đồ gia dụng trong ngôi nhà, đặc biệt là các hoành phi câu đối ở gian thờ và các đồ nội thất bằng gỗ lim [19].

2.1.2.3. Giá trị lịch sử - tâm linh

Khu “36 phố phường” Hà Nội ra đời cùng với thành cổ Hà Nội từ thế kỷ XI đời Lý. Cùng với sự phát triển của khu “36 phố phường”, sự phát triển lịch sử của từng ngôi nhà cũng đánh dấu sự hình thành lịch sử kiến trúc của khu Phố cổ Hà Nội.

Cơ cấu không gian đô thị còn lại của khu Phố cổ Hà Nội là dấu ấn cấu thành đô thị cổ - kinh thành Thăng Long xưa. Hệ thống các đường phố, tuyến phố chi chít ngang dọc theo kiểu “ô bàn cờ” với các trục chính nối Thành cổ với sông Hồng và ngược lại hiện còn đến bây giờ chính là ý tưởng quy hoạch ban đầu xây dựng Thăng Long mà trục chính là các con sông và thành cổ. Đây là một cơ cấu điển hình cần được coi trọng, gìn giữ.

Tham gia đóng góp vào không gian Phố cổ Hà Nội phải nói đến kiến trúc nhà ở được hình thành ở dọc hai bên phố. Nhà ở Phố cổ thật muôn hình muôn vẻ, thể hiện ở sự khác nhau về bố cục không gian nhà, về tổ chức các không gian

trong nhà, về kết cấu, về xử lý nghệ thuật mặt tiền.

Ngôi nhà 87 Mã Mây có bố cục không gian đặc trưng cho kiến trúc nhà ở kiêm bán hàng được xây dựng đầu thế kỷ XIX. Với kiểu nhà bám theo mặt phố để tiện lợi cho việc buôn bán, bố cục là nhà hình ống, chia thành nhiều lớp nhà có chức năng sử dụng khác nhau và được thông gió và lấy sáng tự nhiên bằng các sân trời. Mặt tiền được trang trí bằng các con tiện gỗ và các chi tiết kiến trúc đặc trưng của nhà ở thời kỳ bấy giờ như cửa lùa gỗ, cửa tam, tường hồi xây giạt tam cấp, trụ đầu mái xây bằng gạch, chi tiết trang trí diềm mái...

Cùng với nhà số 87 Mã Mây, các ngôi nhà khác được xây dựng với cấu trúc không gian của nhà hình ống trong phố Mã Mây đã tạo nên một quần thể kiến trúc độc đáo cho không gian kiến trúc của phố cổ Hà Nội. Đặc biệt nhà số 87 Mã Mây là loại nhà ở truyền thống của khu Phố cổ Hà Nội được nhà nước đầu tư tôn tạo như một dấu ấn lịch sử của Hà Nội 36 phố phường.

2.1.3. Đình Kim Ngân

2.1.3.1. Lịch sử hình thành

Di tích Đình Kim Ngân - tên chữ là Kim Ngân Đình Thị (còn gọi là đình dưới) hiện nay thuộc số nhà 42 Hàng Bạc, được người làng Châu Khê (Hải Hưng) xây dựng cùng với Kim Ngân Trương Thị (đình trên - ở số 50 Hàng Bạc, nay đã không còn). Theo nhà Hà Nội học Nguyễn Vinh Phúc, đình Kim Ngân có từ cuối thế kỷ XV, đầu thế kỷ XVI. Vào thời vua Lê Thánh Tông (1460-1497), ông Lưu Xuân Tín, người làng Châu Khê, xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang (Hải Dương), là Thượng thư bộ Lại được triều đình trao trọng sách lập xưởng đúc bạc nén tại Kinh thành. Bạc nén khi ấy là một loại tiền tệ lưu hành trên thị trường. Ông về Châu Khê mang người làng lên phường Đông Các lập xưởng đúc bạc. Người Châu Khê lên Thăng Long làm nghề đúc bạc ngày càng đông, trai đinh 5 giáp ở làng quê đều có mặt ở phường Đông Các quê mới. Từ nghề đúc bạc nén, tiến tới nghề làm đồ trang sức bằng vàng, bạc, xưa gọi là nghề kim hoàn.

Ở phố Hàng Bạc bấy giờ, mỗi ngôi đình được gắn với một giáp, một phe riêng. Ngày xưa khi người dân ở các làng lên đây lập nghiệp, họ đã đều dựng

một ngôi đình để làm nơi hội họp, tế lễ. Ví như người dân làng Châu Khê khi lên đây đã dựng ngôi Đình Thượng (đình Trương Thị) và Đình Hạ (đình Kim Ngân) để hội họp. Thợ Châu Khê đúc bạc nén cho Nhà nước ở Tràng Đức, nay là số nhà 58 Hàng Bạc. Họ nhận nguyên liệu và giao bạc nén cho người đại diện của triều đình tại đình Kim Ngân ở số nhà 42 Hàng Bạc và đình Trương Thị ở số nhà 50 Hàng Bạc[20].

Từ năm 1890, Đình chủ yếu là nơi hội họp và tế lễ. Trong thời kỳ chiến tranh, Đình là nơi tổ chức dạy chữ quốc ngữ, nghiệp vụ y tá và luyện tập quân sự. Sau năm 1954, nhiều hộ dân đến nương nhờ cửa đình vì nhiều lý do. Khuôn viên đình bị xây tường ngăn chia cắt thành nhiều căn phòng nhỏ của các hộ dân, lấn chiếm cả vào hậu cung. Phía ngoài bãi đường ngăn làm thư viện của phường Hàng Bạc. Hàng chục gia đình và cơ quan địa phương chen chúc sống và làm việc trong đình, chỉ chừa một ngõ hẹp rộng 60 -70 cm đi thẳng vào chính giữa hậu cung, nơi đặt đồ thờ tự và tượng pháp. Mỗi gia đình chiếm một chỗ nên khu vực thờ cúng bị thu hẹp lại. Ngôi đình ở trong tình trạng hư hại nặng.

Nhận thức được rằng, một ngôi đình cổ kính hàng trăm năm tuổi có giá trị văn hóa gắn với làng nghề của dân tộc như đình Kim Ngân không thể để mai một, cần sớm được bảo tồn và trùng tu mang lại dáng vẻ xưa, UBND TP Hà Nội giao UBND quận Hoàn Kiếm tiến hành tu bổ, tôn tạo và Ban quản lý phố cổ Hà Nội được quận ủy quyền làm chủ đầu tư dự án. Với một áp lực về tiến độ, được sự chỉ đạo của UBND thành phố, UBND quận, UBND phường Hàng Bạc phối hợp Ban Quản lý phố cổ Hà Nội khẩn trương vận động nhân dân, giải phóng mặt bằng bắt đầu từ tháng 2/2009. Đến nay, mặt bằng khu vực đình đã được trả lại nguyên vẹn. Có thể nói, việc giải phóng mặt bằng tại đình Kim Ngân có tiến độ nhanh nhất từ trước đến nay trên địa bàn phố cổ Hà Nội, đó là một bài học thành công về sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự quan tâm hỗ trợ của các cấp, các ngành từ thành phố đến quận. Hiện nay, bên cạnh các phương án bồi thường hỗ trợ, kết hợp với tuyên truyền, giải thích cho dân đã di chuyển đến khu chung cư 67 Đức Giang (Long Biên, Hà Nội) [21].

Ông Phạm Tuấn Long - Phó Trưởng Ban quản lý phố cổ, phụ trách dự án

cho biết: “Dự án tu bổ, tôn tạo đình Kim Ngân có sự hợp tác với các chuyên gia Thành phố Toulouse (Pháp) giúp cho việc bảo tồn nhằm duy trì nơi thờ tự, giới thiệu nghề truyền thống kim hoàn, với tổng giá trị dự án là 37 tỷ đồng, trong đó dành trên 19 tỷ đồng cho công tác giải phóng mặt bằng”[21].

Đến nay, công trình có giá trị kiến trúc, nghệ thuật tiêu biểu còn lại của khu Phố cổ Hà Nội này đã hoàn thành công tác trùng tu và mở cửa phục vụ nhu cầu tín ngưỡng của người dân và khách tham quan chính thức từ ngày 26/3/2011.

2.1.3.2. Giá trị Kiến trúc- Nghệ thuật

Xét về giá trị kiến trúc nghệ thuật, di tích đình Kim Ngân là công trình có quy mô tương đối bề thế so với hệ thống các công trình kiến trúc dạng đình trong khu vực phố cổ Hà Nội. Nằm giữa trung tâm của kinh thành Thăng Long xưa - Hà Nội nay, nơi phố phường đông đúc, buôn bán sầm uất, nên cấu trúc ngôi đình và nghệ thuật trang trí chịu nhiều ảnh hưởng của cuộc sống đô thị: đó là kiểu nhà hẹp bề ngang và phát triển theo chiều sâu (nhà ống).

Đình Kim Ngân, về cơ bản vẫn kế thừa và bảo lưu được kiến trúc đình làng, mang phong cách nghệ thuật truyền thống của thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX. Công trình có kiến trúc cơ bản gồm: nghi môn, sân, tiền tế hậu cung kiến trúc theo kiểu chữ “công”, đại đình 3 gian, hậu cung 3 gian được nâng lên trên cao và là hậu cung kép, có sàn thờ và hệ thống vách ngăn riêng biệt, nối giữa hậu cung và tiền tế là ống muống theo kiểu kiến trúc 2 tầng mái, mái trên liên kết với tiền tế, mái dưới tạo không gian hở của hai bên. Ở tòa đại đình, gian chính giữa sắp đặt hệ thống các bức cửa võng theo tầng lớp, điệp trùng từ ngoài vào trong, tạo ra không gian chón thâm cung uy nghiêm, lộng lẫy. Những đầu dư chạm lộng kiểu đầu rồng, bộ vì kèo, chông rường được trang trí các chủ đề: Rồng châu mặt trời, vân mây, văn triện... Các bức cuốn thể hiện tứ linh Long - Ly - Quy - Phượng trên nền vân mây, cỏ cây hoa lá với nét chạm nổi chắc, khỏe, phóng khoáng, song vẫn phẳng phát sự mềm mại, thanh thoát của dấu ấn nghệ thuật trang trí thời cuối Lê, đầu Nguyễn [21].

Đình Kim Ngân có quy mô khá lớn so với các công trình khác nằm trong khu Phố cổ Hà Nội (575m²). Tại đình Kim Ngân đồ thờ tự còn tương đối đầy

đủ, bảo lưu được một số hiện vật có giá trị như hệ thống cửa võng, ngai thờ, hương án... được thể hiện công phu, tinh xảo...

Theo đánh giá của GS-TS Trần Lâm Biền, ở đây còn có nhiều những họa tiết chạm khắc tinh xảo do bàn tay khéo léo của những người thợ mộc, thợ nề cùng với thợ kim hoàn tạo nên mà chưa thấy ở các di tích khác. Có thể nói nằm trên phố Hàng Bạc sầm uất, đây được coi ngôi đình cổ kính, có giá trị kiến trúc, nghệ thuật tiêu biểu còn lại của khu Phố cổ Hà Nội, như minh chứng về quá trình hình thành và phát triển của các phố nghề Hà Nội tại kinh thành Thăng Long xưa.

2.1.3.3. Giá trị lịch sử- tâm linh

Là một trong những đình cổ ở Hà Nội, đình Kim Ngân ở số 42 phố Hàng Bạc đã lưu lại những dấu tích về nghề kim hoàn có một không hai của Kinh thành Thăng Long.

Đình Kim Ngân chính là hạt nhân lâu đời, sáng giá làm nên nét đẹp, nét cổ kính của con phố Hàng Bạc. Trong thâm tâm những người làm nghề vàng bạc vẫn canh cánh một nỗi niềm nhớ về ông tổ nghề của mình. Đình Kim Ngân (ngân lượng trắng) thờ Hoàng đế Hiên Viên, một nhân vật có tính chất thần thoại được coi là ông tổ của bách nghệ - ông Tổ sinh ra toàn nghề chứ không phải thờ người đã mang “đặc ân” nghề nghiệp đến cho dân làng Châu Khê. Chính vì vậy, các giá trị đích thực mà di tích đình Kim Ngân còn bảo lưu được đó là các giá trị về mặt kiến trúc nghệ thuật, lịch sử, tồn tại phát triển của một nghề ở Hà Nội. Không chỉ có giá trị về mặt lịch sử, kiến trúc, đình Kim Ngân còn là địa chỉ văn hóa thú vị cho khách du lịch khi tới Hà Nội. Khi mà tốc độ đô thị hóa tới mức chóng mặt như hiện nay thì phố nghề, làng nghề Hà Nội còn lại được xem là của hiếm. 36 phố nghề, giờ chỉ còn vài con phố giữ được nghề truyền thống. Như vậy, việc cấp bằng di tích quốc gia cho một ngôi đình cổ Hà Nội như là một sự khẳng định làng nghề, phố nghề là di sản quý giá của phố cổ. Đồng thời trong tương lai, việc tổ chức những hoạt động văn hóa ở những ngôi đình cổ như thế này không chỉ là một sự hoài niệm của người dân Hà Nội, mà với khách du lịch thì đó là những trải nghiệm không thể nào quên.

2.1.4. Chợ Đồng Xuân

2.1.4.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Chợ Đồng Xuân nằm trong khu phố cổ, phía tây là phố Đồng Xuân, phía bắc là phố Hàng Khoai, phía nam là phố Cầu Đông, phía đông là ngõ chợ Đồng Xuân. Cổng chợ nhìn sang phía tây, phía trước là một khoảng trống nhỏ; phía Bắc có quán Huyền Thiên - sau đổi thành chùa Huyền Thiên; ngay sát sau chợ là chợ Bắc Qua, vì vậy nhiều người gọi cả hai là chợ Đồng Xuân - Bắc Qua. Ở góc tây bắc của chợ có đài Cẩm tử, kỉ niệm ngày Toàn quốc kháng chiến.

Trong thời gian xây dựng lại Thành Thăng Long vào mùa hạ năm Giáp Tý - 1804, Tổng Trấn Nguyễn Văn Thành dưới triều nhà Nguyễn đã cho đặt ngôi chợ lớn ở cửa chính đông, hay còn gọi là chợ Đồng Xuân ngày nay.

Chợ Đồng Xuân tuy nằm trong khu Phố cổ nhưng có tuổi đời trẻ hơn rất nhiều so với các phố xung quanh. Trước kia đây là khu đất trống thuộc phường Đồng Xuân, huyện Thọ Xương nằm trước quán Huyền Thiên (sau đổi thành chùa Huyền Thiên). Người dân họp chợ trên hai khu đất ở cạnh chùa Cầu Đông ở phố Hàng Đường và cạnh đền Bạch Mã ở phố Hàng Buồm vì hai khu đất đó gần bên sông, tiện cho thuyền đi lại.

Năm 1889, khi những dấu tích cuối của sông Tô Lịch và hồ Thái Cực bị lấp hoàn toàn, người Pháp quy hoạch lại đã giải tỏa hai chợ trên và dồn tất cả các hàng quán vào khu đất trống của phường Đồng Xuân, tạo thành chợ Đồng Xuân. Trong năm đầu tiên chợ họp ngoài trời, hoặc có che mái lá giống như hai chợ cũ.

Năm 1890 chính quyền Pháp mới bắt đầu xây dựng chợ Đồng Xuân, tạo thành năm vòm cửa và năm nhà cầu dài 52m, cao 19m. Mặt tiền theo kiến trúc Pháp, gồm năm phần hình tam giác có trổ lỗ như tổ ong, lợp mái tôn[22].

Tại đây đã diễn ra các trận chiến ác liệt giữa Vệ quốc quân chống lại lính Lê dương của Pháp, rất nhiều Vệ quốc quân đã hi sinh tại đây trước khi rút khỏi Hà Nội.

Sau ngày giải phóng thủ đô, chợ Đồng Xuân vẫn là chợ lớn nhất Hà Nội. Vào khoảng năm 1990, chợ được xây dựng lại, phá bỏ hai dãy hai bên, ba dãy giữa xây lên ba tầng; hai tấm cửa hai bên cũng bị dỡ, nhưng vẫn còn giữ hai cột

ngoài cùng.

Năm 1994, chợ Đồng Xuân đã bị hỏa hoạn, lửa thiêu trụi gần như toàn bộ các gian hàng trong chợ. Đây là vụ cháy chợ lớn nhất tại Hà Nội cho đến nay [25].

Chợ Đồng Xuân là chợ đầu mối dành cho bán buôn là chính. Xưa kia chợ bán rất nhiều loại hàng, nhưng hiện tại chủ yếu bán đồ điện tử, đồ gia dụng, vải vóc quần áo. Phía sau chợ có các hàng bán chim thú cảnh. Hàng thực phẩm và ăn uống chủ yếu bán ở chợ Bắc Qua.

Phía Bắc của chợ, là các hàng ăn, phục vụ khách ăn cả đêm. Xung quanh chợ lúc nào cũng đông đúc nhộn nhịp. Hàng hóa từ đây vận chuyển đi khắp các tỉnh phía Bắc.

2.1.4.2. Giá trị kiến trúc

Ban đầu, chợ chỉ có hàng rào tre nứa, sau dựng năm dãy chợ bằng khung sắt, khánh thành vào năm 1890. Chợ gồm năm gian to rộng, lợp tôn. Phía sau là chợ Bắc Qua, không lợp. Chợ Đồng Xuân xây xong, chợ Cầu Đông bị giải tán, các hàng được đưa vào buôn bán ở chợ mới. Chợ được chia thành từng khu: hàng tằm, hàng xén, hàng giày, dép, mũ, nón, quần áo may sẵn, hàng xáo, hàng cây, chim, cá cảnh, hoa quả, gà, vịt, thịt, thủy sản (phía sau chợ), khoai sắn, các loại củ, chè tươi... (khu chợ không có mái lợp). Hàng hương hoa, thịt quay được xếp ở ven tường phía ngoài chợ cùng với các hàng giải khát, hàng quà, hàng ăn... Hằng ngày, chợ họp đến 5 giờ chiều là có hồi trống báo đui chợ. Năm 1947, chợ Đồng Xuân là một trong những căn cứ kháng chiến chống thực dân Pháp của Hà Nội.

Chợ Đồng Xuân hơn 100 năm sau đã được xây lại, xong được ít lâu thì ngày 14/07/1994 lại bị hỏa hoạn lớn do chập điện, phải làm lại lần nữa, chợ còn lưu giữ những nét căn bản của hình dáng cũ và đã đưa vào hoạt động từ đầu năm 1997. Chợ Đồng Xuân hiện nay cao ba tầng, kích thước rộng 73,5m, dài 130,5m, có khu giao dịch, bán hàng, phần chợ Bắc Qua xây mới trên móng cũ có gia cố cẩn thận, bảo tồn mặt tiền chợ Đồng Xuân cũ, nhiều cầu thang, lối đi thoáng dăng với ba lối vào phía trước, 3 lối vào phía sau, 2 lối vào phía hông (có

cầu thang bê tông), 2 cầu thang ngoài trời lên chợ Đồng Xuân - Bắc Qua, 5 cầu thang lên các tầng trên và một hệ thống thang máy hiện đại. Giữa hai chợ Đồng Xuân và Bắc Qua có lối thông thương bằng cầu thang, cầu nổi, có dải phân cách phòng cháy chữa cháy, đường ô tô xung quanh toàn khu chợ. Có khu tắm gội, vệ sinh ở các tầng, có mái hứng gió, bể chứa nước to xây ngầm, các cột cứu hoả, trụ cứu hoả, hệ thống phun nước tự động khi cháy, nhiều cửa từ chợ ra đường phố[22].

2.1.4.3. Giá trị lịch sử - tâm linh

Khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, chợ Đồng Xuân nằm trong Liên khu I và trở thành điểm chiến đấu ác liệt. Các trận chiến giữa Vệ quốc quân chống lại lính lê dương của Pháp cũng đã diễn ra ở đây. 60 ngày đêm khói lửa, từ cuối năm 1946 đến đầu năm 1947, nhân dân khu vực Đồng Xuân đã anh dũng, kiên cường chiến đấu. Sự kiện sáng ngày 18. 12. 1946 đã đi vào lịch sử. Lính Pháp tấn công trụ sở tự vệ Hàng Lược. Ngay sau đó, chợ Đồng Xuân lập tức đóng cửa, một chiến lũy bằng bàn ghế, sạp gỗ được lập để cản đường xe địch. Hình tượng bức phù điêu Hà Nội mùa đông năm 1946 ngay cạnh công chợ Đồng Xuân nhằm tưởng nhớ những người đã hy sinh trong trận chiến bảo vệ thủ đô đã được dựng lên năm 2005 - dịp Hà Nội kỷ niệm 995 năm Thăng Long - Hà Nội.

2.2. Thực trạng bảo tồn và khai thác các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu Phố cổ Hà Nội

2.2.1. Khái quát về thực trạng bảo tồn và khai thác du lịch tại Khu phố cổ Hà Nội

2.2.1.1. Hiện trạng bảo tồn tài nguyên trong Khu phố cổ

Theo KTS Đào Trọng Nghiêm, nét đặc trưng của Phố cổ là việc hình thành cộng đồng dân cư gắn với từng phố nghề. Nhưng ở thời điểm hiện tại, rất nhiều cửa hàng tại các “phố Hàng” lại đang sinh sống bằng những nghề hoàn toàn xa lạ với nguyên gốc: Phố Hàng Sơn nay là Phố Chả Cá, nổi tiếng với một đặc sản ẩm thực chôn kinh kỳ; phố Hàng Đường nay bán ô mai, mít; phố Hàng Than giờ bán bánh cốm, chè thuốc, hàng phục vụ đám cưới; phố Hàng Điều nay bán chủ yếu chăn, ga, gối, đệm; phố Hàng Cân bán bìa, giấy; phố Hàng Giấy

bán giày dép, thịt bò khô và dụng cụ câu cá; Phố Hàng Mắm bán tiểu sành, bia đá, gia công chạm khắc gỗ... Theo một cuộc khảo sát do Ban quản lý phố cổ kết hợp với Đại học Paris tiến hành cách đây vài năm, 80% du khách từng tới phố cổ không có ý định quay trở lại đây một lần nữa. Và theo nhiều chuyên gia, việc thiếu vắng các hoạt động cộng đồng truyền thống để kết nối và tạo nên màu sắc riêng của phố cổ là một trong những lý do dẫn tới điều này [27].

Vấn đề quan trọng nhất hiện nay là: trải qua biến thiên về lịch sử và thời gian, khu Phố cổ Hà Nội đã bị thay đổi nhiều, ô nhiễm về môi trường sống, quá tải về dân cư, nhiều công trình tôn giáo tín ngưỡng cũng như các công trình di tích lịch sử cách mạng bị xâm phạm mạnh mẽ do người dân lấn chiếm làm nơi ở khiến cho kết cấu, kiến trúc cũng như chức năng sử dụng của các công trình đó bị biến đổi và xuống cấp trầm trọng. Hiện khu Phố cổ Hà Nội có diện tích khoảng 81ha nằm trên địa bàn 10 phường của Q. Hoàn Kiếm. Thống kê từ năm 2009, mật độ dân cư trong khu phố cổ khoảng 82.300 người/km², rất cao so với yêu cầu quy hoạch về mật độ dân không chế cho khu phố cổ đến năm 2020 là 50 nghìn người/km² [NTD?].

Theo một thống kê khác, hiện phố cổ có hơn 1.000 ngôi nhà có giá trị kiến trúc cần được bảo tồn, tôn tạo; 90 di tích lịch sử tôn giáo tín ngưỡng; 22 di tích cách mạng với dân số khoảng 66.000 người và 15.000 hộ dân đang cư trú, trong đó đa phần là người dân định cư có thời gian hơn 30 năm. Thực tế hiện nay cho thấy, những ngôi nhà cổ có tuổi đời hàng trăm năm đã và đang bị xuống cấp nghiêm trọng, một phần do người dân tự ý cải tạo, nâng cấp, thậm chí ngang nhiên phá bỏ để xây dựng nhà ống bằng bê tông cốt thép làm biến dạng, phá vỡ cảnh quan những ngôi nhà cổ vô cùng giá trị này. Mặt khác, dân cư trong phố cổ lại quá đông, diện tích ở bình quân 3m²/người, diện tích đất công cộng, chỗ vui chơi dành cho trẻ em gần như không còn. Nếu chỗ nào còn trống thì bị các bà bán nước chè vỉa hè, hàng rong “thi nhau” lấn chiếm... Điển hình như số nhà 53 Hàng Buồm, có gần 50 hộ với trên dưới 200 khẩu đang sinh sống, chính quyền địa phương đã thành lập tổ dân phố số 37 ngay trong số nhà này. Lối đi chung dẫn đến nơi ở của từng hộ tối om. Càng đi sâu vào bên trong càng thấy rõ được

sự hun hút, bức bối và cả mùi ẩm mốc. Tường gạch tróc vữa, bộ cửa mắt cánh chỉ còn trơ khung gỗ, cầu thang gập như dựng đứng, thậm chí, khoảng không trên nóc nhà vệ sinh cũng được tận dụng làm chỗ ở, bên dưới chứa đồ đạc bừa bộn.

Đứng trước tình hình này, Thành phố Hà Nội đã có chủ trương đưa khu Phố cổ Hà Nội vào lộ trình (roadmap) trở thành di sản thế giới. Mặc dù đã có các phương án nhưng thực tế cho thấy, việc thực hiện rất khó khăn. Công cuộc bảo tồn (khôi phục và gìn giữ tính cổ kính) cho khoảng 1.000 ngôi nhà như thế, trong vòng gần 10 năm qua, mới chỉ thực hiện được ở mức độ (con số) rất khiêm tốn là: 3 đơn vị nhà cổ (ở phố Mã Mây, phố Hàng Đào, và nhà số 51 Hàng Bạc - làm năm 2004). Việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử khu Phố cổ, xây dựng đề án giãn dân và điều chỉnh quy hoạch khu nhà ở phục vụ giãn dân tại Việt Hưng - quận Long Biên còn chậm. Các đơn vị gặp rất nhiều trở ngại trong việc giải tỏa các hộ dân sống trong di tích; trật tự đô thị, trật tự giao thông trong khu phố cổ còn nhiều tồn tại, gây ách tắc, ô nhiễm môi trường..., đặc biệt việc giải phóng mặt bằng và tu bổ các kiến trúc này diễn ra khá chậm chạp và tốn kém.

Đơn cử, vào cuối năm 2010, việc trùng tu và chỉnh trang một đoạn phố Tạ Hiện được khởi công với sự giúp đỡ của thành phố Toulouse (Pháp). Để trả lại kiến trúc cổ vốn có cho 52m đường và chỉ áp dụng với lớp nhà ngoài mặt phố, dự án đã mất trọn 12 tháng với số tiền 15 tỷ đồng. Tương tự, để di dời năm hộ dân lấn chiếm không gian đình Quan Đế, Nhà nước phải bỏ ra là 10 tỷ đồng; để trùng tu đình phả Trúc Lâm là 11 tỷ đồng... [35]. Bên cạnh đó, nhận thức của cán bộ và các tầng lớp nhân dân về trách nhiệm bảo tồn, gìn giữ di sản văn hoá còn hạn chế. Do đó, để Khu phố cổ Hà Nội thực sự trở thành một điểm đến an toàn và hấp dẫn trong lòng du khách, cần có sự vào cuộc quyết tâm của nhiều ban ngành, cần có sự đồng thuận và ủng hộ của người dân nơi phố cổ để có thể nhanh chóng trả lại cho “36 phố hàng” những giá trị kiến trúc và văn hóa đặc thù.

2.2.1.2. Thực trạng khai thác du lịch trong Khu phố cổ

Kể từ năm 2004, khi Phố cổ Hà Nội được xếp hạng là khu di tích lịch sử quốc gia, nhiều công trình kiến trúc, đình, đền, nhà cổ được đầu tư tôn tạo đã góp phần tạo nên một diện mạo mới nhưng vẫn bảo tồn được những nét đẹp truyền thống cho khu phố cổ, đưa phố cổ trở thành một điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước.

Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nội, hầu hết khách du lịch, nhất là khách du lịch quốc tế, mỗi khi đến Hà Nội, đều lựa chọn tour tham quan phố cổ. Đến với khu Phố cổ Hà Nội, du khách dù khó tính đến đâu thường cũng vẫn bị hấp dẫn bởi những giá trị văn hoá phi vật thể, chứa đựng và sống động trong khoảng 100 đơn vị và công trình kiến trúc vật thể, là di tích của những ngôi chùa cổ (thờ Phật), những ngôi đình cũ (thờ thần Thành Hoàng), và những đền, miếu, quán... xưa (thờ các nhân thần và hiền thần), cả những nhà thờ họ (thờ tổ tiên các gia đình, dòng tộc)... với những trình diễn thiêng liêng, ngoạn mục của các lễ hội phong phú, nhiều khi kỳ lạ, thường niên, hằng tháng hoặc thậm chí từng ngày trên các phố phường của khu Phố cổ Hà Nội.

Ngoài việc khám phá các giá trị văn hoá tinh thần rất phong phú, du khách đến đây còn có nhiều dịp để hưởng thụ những nét đặc sắc, vô cùng hấp dẫn của nền “văn hoá ẩm thực” ở khu Phố cổ Hà Nội: phở (thịt bò, thịt gà. . .), bún (riêu, cua, ốc), nem (chua, rán), bánh (cốm, cuốn)... Nhiều người nói, những món ăn uống này mặc dù nhiều nơi cũng có, nhưng ở trong khu Phố cổ Hà Nội thường bao giờ cũng ngon hơn. Ngày nay, khu Phố cổ đang tận dụng cơ hội phát triển kinh tế và đón nhận một lượng khách du lịch rất lớn: các quán cà-phê, nhà hàng, cửa hàng bán đồ lưu niệm thủ công và các khách sạn nhỏ đã lần lượt ra đời. Một số nghề như nghề thủ công lụa tơ tằm và buôn bán kim hoàn đã có những bước phát triển vượt bậc.

Không chỉ có vậy, khi đến đây du khách còn được tìm hiểu, khám phá về nét đẹp văn hóa, phong tục tập quán của người Tràng An qua các hoạt động: thưởng thức trà Việt, thưởng thức ca trù, nghe giới thiệu về tranh dân gian Hàng Trống, Đông Hồ, tìm hiểu về không gian, kiến trúc ngôi nhà cổ, nghề dệt lụa tại 38 Hàng Đào. Du khách có thể khám phá phố cổ trên những chiếc xích lô du

lich hay xe điện để tìm hiểu về nét đẹp, cuộc sống, sinh hoạt của người dân phố cổ.

Tuy nhiên, trên thực tế, với những lợi thế đó nhưng du lịch Phố cổ Hà Nội chưa thật sự hấp dẫn so với tiềm năng vốn có. Bên cạnh sự hấp dẫn, Phố cổ còn có những điều chưa thực sự làm hài lòng du khách. Phó ban Quản lý phố cổ Hà Nội Phạm Tuấn Long cho biết, mới đây, Ban quản lý Phố cổ phối hợp sinh viên Trường đại học Pa-ri (Pháp) tổ chức khảo sát nhu cầu của khách du lịch thông qua 80 công ty du lịch hàng đầu Việt Nam. Kết quả cho thấy, hầu hết khách du lịch đến với Phố cổ Hà Nội vì tò mò và ít quay trở lại. Nguyên nhân là các phố nghề còn rất ít và đã mai một. Nhiều tuyến phố bày bán hàng hóa nhập khẩu, giao thông trong khu Phố cổ đông đúc, không an toàn; vệ sinh môi trường, trật tự công cộng chưa bảo đảm, sản phẩm du lịch nghèo nàn, đội ngũ hướng dẫn viên thiếu chuyên nghiệp...

Cụ thể là, về tình trạng giao thông, trong khu vực Phố cổ các phương tiện ô tô, xe máy mặc dù có sắp xếp nhưng lấn chiếm hết vỉa hè khiến cho du khách phải đi bộ dưới lòng đường. Bên cạnh đó, việc dừng đón trả khách bừa bãi của các phương tiện xích lô, xe ôm, thậm chí cả xe du lịch trong phố cổ và ở những điểm tập trung đông du khách như: Công đền Ngọc Sơn, Nhà hát múa rối nước Thăng Long, Hàng Đào, Mã Mây... đã góp phần tạo cho giao thông khu vực này thêm lộn xộn.

Về hiện trạng vệ sinh môi trường, hiện tại 4 quận nội thành cũ của Hà Nội có 310 nhà vệ sinh công cộng do Công ty Môi trường Đô thị Hà Nội quản lý, riêng khu phố cổ và khu vực quanh hồ Hoàn Kiếm có 16 nhà. Theo nhận định của các cơ quan liên quan, các nhà vệ sinh chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách do số lượng, mức độ phân bố, diện tích sử dụng, đặc biệt là chất lượng còn hạn chế, chưa kể tới trong số đó quá nửa đang ở trong tình trạng xuống cấp một cách nghiêm trọng[37].

Bên cạnh đó, dọc các tuyến Phố cổ Hà Nội, đội ngũ bán hàng rong luôn bám sát những du khách ngoại quốc. Họ tìm đủ mánh khéo để buộc người nước ngoài phải mua hàng. Dù bị xử phạt, dẹp bỏ nhiều lần, nhưng thời gian gần đây,

đội ngũ bán hàng rong chen ép, chặt chém khách nước ngoài lại tung hoành khắp Phố cổ Hà Nội, gây nhiều bức xúc cho khách tham quan, tạo hình ảnh xấu trong mắt du khách quốc tế. Thấy du khách ngồi trong quán nước, họ len vào, gạ gẫm. Dù bị lắc đầu từ chối, họ vẫn ngồi cạnh, luôn tay quạt một hồi cho du khách, lúc sau bắt khách trả tiền... công quạt. Những người bán nón, vải, mũ... cũng đều có những chiêu riêng với mục đích moi tiền du khách càng nhiều càng tốt. Những người bán hoa quả thường tìm cách đặt quang gánh lên vai du khách, sau đó đòi tiền phí chụp ảnh với quang gánh; gặp vị khách dễ tính thì đòi một vài trăm nghìn, khó thì cũng đòi một vài chục. Nếu không, những người bán hàng xách luôn mấy quả dưa đã gọt trong túi nilon, dúi vào tay du khách, sau đó hoa chân múa tay... tính tiền [37].

Do đó, nếu những thực trạng bất cập nói trên không sớm được khắc phục và ngăn chặn, trong tương lai không xa, Khu phố cổ Hà Nội sẽ không còn giữ được những giá trị nhân văn sâu sắc vốn có ban đầu, sẽ không còn để lại những ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách và cũng không còn là một điểm đến du lịch hấp dẫn mang tính bền vững.

2.2.2. Thực trạng khai thác tại công trình di tích tiêu biểu trong Khu phố cổ

2.2.2.1. Đền Bạch Mã

Trải qua thời gian năm tháng mặc dù nhiều lần được trùng tu sửa chữa (thể hiện trên các tấm bia lưu lại trong đền), tuy nhiên đền Bạch Mã đã bị xuống cấp nghiêm trọng. Nhằm bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn di sản văn hóa của dân tộc, kể từ năm 2000 đến nay, được sự quan tâm chỉ đạo và giúp đỡ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND thành phố Hà Nội, UBND quận Hoàn Kiếm, cùng sự đóng góp công đức của bà con thập phương, đã đầu tư nguồn kinh phí hơn 15 tỷ đồng tu bổ, tôn tạo sửa chữa lớn đền với nhiều hạng mục từ hậu cung, đại bái, phương đình, tam quan. Hiện nay đền Bạch Mã đã được tu bổ khang trang, đẹp đẽ; bảo tồn nguyên kiến trúc cũ, thật sự bền vững; góp phần tích cực phát huy các giá trị lịch sử văn hóa của di tích, đáp ứng lòng mong mỏi của nhân dân và du khách thập phương, là một công trình trọng điểm trong Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Với vị trí tương đối thuận lợi, nằm ở phố Hàng Buồm, một trong những con phố cổ trung tâm của Hà Nội; lại là một trong Thăng Long tứ trấn, có giá trị đặc biệt trong phát triển loại hình du lịch văn hóa, đền Bạch Mã không chỉ có ý nghĩa tinh thần đối với người dân Hà Nội mà còn có khả năng trở thành một địa chỉ du lịch hấp dẫn.

Mỗi năm lễ hội diễn ra tại đây, bên cạnh những nghi thức thông thường của lễ hội truyền thống hằng năm như Dâng lễ, Tế Nam, Tế Nữ và các hoạt động văn nghệ như ca trù, hát văn, ngâm thơ còn có những chương trình riêng như các cuộc giao lưu, nói chuyện với các chuyên gia nghiên cứu, các nhà Hà Nội học về kiến trúc, lịch sử, huyền tích và giá trị của đền Bạch Mã... Đây là một trong những hoạt động hết sức thiết thực, bổ ích cho khách du lịch trong nước cũng như nước ngoài đến với đền nói riêng và Hà Nội nói chung.

Đặc biệt năm 2010, Lễ hội Đền Bạch Mã được tổ chức qui mô vào ngày 12/2 âm lịch là hoạt động trọng tâm của quận Hoàn Kiếm chào mừng Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long-Hà Nội, thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", tấm lòng thành kính với công đức của cha ông và tôn thờ thần Long Đỗ - tương truyền là vị thần đã có công trong việc xây dựng và bảo vệ kinh thành Thăng Long [39].

Lễ rước theo nghi lễ truyền thống đã mở đầu cho Lễ, với sự tham gia của gần 500 người qua các tuyến phố như Hàng Buồm, Mã Mây, Hàng Chĩnh, Nguyễn Hữu Huân, Lý Thái Tổ, Lê Thạch, Đinh Tiên Hoàng, Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Đường. Đi đầu là đội múa rồng, sư tử; tiếp đến là đội cờ, trống chiêng, sinh tiền, đánh bông, bát âm; đội kiệu bát cống đền Bạch Mã với đầy đủ tàn, tán, lọng; đội tế nam quan phường Hàng Buồm. Đặc biệt, trong đoàn rước còn mô phỏng Lễ tiến Xuân Ngưu - dâng Trâu mùa Xuân - một nghi thức quan trọng của Lễ hội đền Bạch Mã từ xa xưa, với hình ảnh mục đồng, mô hình trâu có kích thước bằng trâu thật, quan tri phủ và hai quan tri huyện thành Thăng Long, cùng các lính hầu. Tiếp đó là 5 kiệu lễ vật gồm hương đăng, thanh bông hoa quả; kiệu long đình, kiệu võng và sau cùng là khối quần chúng gồm các cụ bô lão, cựu chiến binh, phụ nữ, thanh thiếu niên, học sinh, đại diện cho các tầng

lớp nhân dân quận Hoàn Kiếm. Sau lễ dâng hương tại Đền Bạch Mã, hai ô tô chở đội sư tử và thần Trâu tiếp tục diễu hành từ Đền về bờ sông Hồng làm lễ “hóa” tiên Xuân Nguu theo nghi thức truyền thống. Lễ hội còn có chương trình biểu diễn nghệ thuật dân tộc như chầu văn, ca trù, chèo, quan họ; trình diễn võ thuật phục vụ nhân dân tại sân khấu ngoài trời và trong phương đình đền Bạch Mã.

Có thể nói, cho đến nay, Đền Bạch Mã thường xuyên tiếp đón các du khách trong và ngoài nước đến thăm viếng, tham quan, tìm hiểu về một trong những di tích lịch sử văn hóa của Thăng Long-Hà Nội, nơi có vị thần Long Đỗ thành hoàng quốc đô Thăng Long ngự trị, đã và đang phù trợ cho nhân dân.

2.2.2.2. Nhà cổ 87 Mã Mây

Từ năm 1954 đến năm 1999, tại ngôi nhà cổ số 87 phố Mã Mây có 5 hộ gia đình cùng sinh sống và đang trong quá trình sử dụng. Các gia đình đã tự ý xây dựng và lấn chiếm phần chung như các sân trời xây bể nước, bếp, vệ sinh; sàn nhà thì đổ bê tông cốt thép lên dầm gỗ, phía sân lớp trong xây dựng nhà 3 tầng khiến cho công trình bị biến dạng và hư hỏng nhiều, không an toàn trong sử dụng. Tuy nhiên, phần lớn bố cục và kết cấu của ngôi nhà vẫn còn nguyên vẹn.

Từ năm 1999, công trình được cải tạo lấy lại dáng vẻ kiến trúc ban đầu trong dự án hợp tác giữa Thành phố Hà Nội và Thành phố Toulouse (CH Pháp) về "Bảo tồn - Tôn tạo Phố cổ Hà Nội". Công trình đã được vẽ ghi, tìm hiểu lịch sử, nghiên cứu và đánh giá hiện trạng rất kỹ lưỡng trước khi cải tạo và được thực hiện theo ý tưởng như sau: giữ nguyên 2 nhà 2 tầng và cải tạo theo nguyên trạng; làm lại những kết cấu, họa tiết đã bị hư hỏng hoặc đã bị cải tạo; phá bỏ thang bê tông cốt thép, sàn bê tông cốt thép; làm lại sàn gỗ và sửa chữa những dầm gỗ còn tốt, thay thế những dầm gỗ đã mục nát. Các chi tiết, họa tiết thang gỗ, diềm mái làm lại theo hình thức của kiến trúc truyền thống. Các công trình bằng bê tông cốt thép trên hiện trạng công trình đều phá bỏ để làm sân trời giữa các lớp nhà; xây mới bếp và vệ sinh theo kiểu truyền thống. Để tiến hành việc cải tạo bảo tồn này 5 hộ gia đình được chuyển đến nhà số 84 phố Hàng Bạc để sinh sống[19].

Có thể nói, trong số hơn 200 ngôi nhà cổ nằm trong Khu Phố cổ Hà Nội phải giữ nguyên hiện trạng để bảo tồn, nhà 87 Mã Mây là công trình hoàn thiện sớm nhất. 10 năm sau khi hoàn thành việc tôn tạo, địa chỉ 87 Mã Mây đã có mặt trong các cuốn cẩm nang du lịch, đón hàng vạn lượt du khách tham quan và là nơi thường xuyên diễn ra các hoạt động giao lưu văn hóa. Trong khi đó, những ngôi nhà cổ khác nằm trên phố Hàng Bạc, Hàng Buồm... đang xuống cấp nghiêm trọng vẫn mòn mỏi chờ... bảo tồn, hoặc có nguy cơ hoàn toàn biến mất.

Hiện nay ngôi nhà 87 Mã Mây là nơi tham quan giới thiệu kiến trúc truyền thống Phố cổ Hà Nội. Năm 1999, tại đây tổ chức cuộc triển lãm giới thiệu về kiến trúc- văn hóa- xã hội của thành phố Toulouse (CH Pháp); năm 2000, tổ chức triển lãm “Hà Nội xưa và nay” do Bộ Văn hóa tổ chức kết hợp với Ban quản lý Phố cổ Hà Nội. Đây cũng là nơi thường xuyên tổ chức các cuộc triển lãm về kiến trúc, văn hóa cũng như các cuộc hội thảo nhỏ trong nước và nước ngoài.

Hiện tại, số nhà 87 Mã Mây mở cửa đón khách tham quan suốt 7 ngày trong tuần. Mỗi năm gần đây, trung bình mỗi năm đón 18.000 - 20.000 lượt khách cả trong và ngoài nước. Đây cũng là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa định kỳ hàng năm như: triển lãm Nét Xuân (2004), tái hiện không gian Trung thu truyền thống; nơi triển lãm 3 dòng tranh dân gian nổi tiếng của xứ Bắc như Đông Hồ, Hàng Trống, Làng Sình (vào dịp Tết Nguyên đán)... Mỗi năm, Thành phố Hà Nội vẫn cung cấp kinh phí để duy trì công tác bảo dưỡng nhà cổ 87 Mã Mây vì thực tế, sàn nhà, lối đi, cầu thang (bằng gỗ)... khó có thể chịu đựng được lượng lớn người đi lại hằng ngày như vậy. Đặc biệt vào tháng 9/2013, tại ngôi nhà Di sản 87 Mã Mây cũng đã diễn ra các hoạt động giới thiệu các trò chơi dân gian và nghề thủ công truyền thống như nặn tò he, làm tiến sĩ giấy, đèn ông sao, đèn thỏ, tàu thủy bằng sắt tây, con rối nước, tranh vẽ, mặt nạ làm bằng tre, gôm... cùng các hoạt động biểu diễn nghệ thuật: rối nước, hề chèo, ca trù và ca nhạc truyền thống [28]. UBND quận Hoàn Kiếm và thành phố Hà Nội cũng đang có ý tưởng tái hiện, phục dựng lại không gian sống, nét sinh hoạt văn hoá của người Hà Nội xưa, qua đó giới thiệu cho du khách về phong tục, tập quán,

nét văn hóa của người dân nơi phố cổ đồng thời góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo tồn, giữ gìn các giá trị di sản văn hóa.

2.2.2.3. Đình Kim Ngân

Ngay trước thềm Đại Lễ Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, Thành phố Hà Nội đã có kế hoạch trùng tu tôn tạo ngôi đình cổ này. UBNDTP Hà Nội đã giao cho Quận Hoàn Kiếm và Ban Quản lý phố cổ Hà Nội là đơn vị thực hiện với sự hỗ trợ kỹ thuật của Thành phố Toulouse (CH Pháp). Khi bắt tay vào nghiên cứu phương án trùng tu, tôn tạo đình Kim Ngân (lúc này ngôi đình đã xuống cấp nghiêm trọng), đầu năm 2009, Ban Quản lý Phố cổ HN đã phải lên kế hoạch giải phóng mặt bằng, di dời 25 hộ dân với 83 nhân khẩu đang sinh sống tại đình sang tạm cư tại Khu Chung cư ngõ 67 Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội[21].

Đến nay, dự án đã hoàn thành và đã mở cửa phục vụ nhân dân và khách tham quan. Nơi đây sẽ là điểm phục vụ nhu cầu tín ngưỡng của người dân trong khu Phố cổ Hà Nội và khách thập phương đồng thời là nơi diễn ra nhiều hoạt động trao đổi chia sẻ kinh nghiệm về nghề, tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật dân gian góp phần phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của khu Phố cổ Hà Nội. là công trình có giá trị kiến trúc, nghệ thuật tiêu biểu còn lại của khu Phố cổ Hà Nội.

Đình Kim Ngân đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định xếp hạng di tích quốc gia vào tháng 10/2012. Đình Kim Ngân có đầy đủ các tiêu chí để trở thành di tích quốc gia bởi ngôi đình gắn liền với lịch sử hình thành của phố Hàng Bạc - một con phố quan trọng của thủ đô Hà Nội và lịch sử hình thành làng nghề kim hoàn. Đồng thời, đình Kim Ngân cũng mang đậm dấu ấn của công trình kiến trúc tín ngưỡng cổ thời Hậu Lê...

Không chỉ có giá trị về mặt lịch sử, kiến trúc, đình Kim Ngân là một địa chỉ văn hóa thú vị cho khách du lịch khi tới Hà Nội. Khi mà tốc độ đô thị hóa tới mức chóng mặt như hiện nay thì phố nghề, làng nghề Hà Nội còn lại được xem là di sản hiếm. 36 phố nghề, giờ chỉ còn vài con phố giữ được nghề truyền thống. Như vậy, việc cấp bằng di tích quốc gia cho đình cổ Hà Nội như là một

sự khẳng định làng nghề, phố nghề là di sản quý giá của phố cổ. Rất khó có thể khôi phục được phố nghề như trước đây. Vì vậy, những hoạt động văn hóa ở những ngôi đình cổ như là một sự hoài niệm của người Hà Nội, và với khách du lịch thì đó là những trải nghiệm không thể nào quên.

Vào giữa năm 2011, Đình Kim Ngân chính thức trở thành một địa điểm hoạt động văn hóa nghệ thuật khi được chọn là nơi gặp gỡ của những người yêu môn nghệ thuật ca trù. Các buổi biểu diễn diễn ra đều đặn vào các buổi tối thứ 4, thứ 6 và chủ nhật hàng tuần. Những hoạt động này góp phần tạo ra không gian văn hóa. Ngoài các hoạt động giàu ý nghĩa văn hóa, đình Kim Ngân còn trở thành nơi trao đổi chia sẻ kinh nghiệm về nghề, tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật dân gian góp phần phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của khu Phố cổ Hà Nội, qua đó cũng nhằm tôn vinh các giá trị nghề truyền thống của khu Phố cổ Hà Nội và nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống và đặc trưng của phố nghề xưa. Đình cũng là nơi các nghệ nhân thể hiện nghệ thuật sắp đặt qua các sản phẩm của nhiều làng nghề Hà Nội như: nghề Nón làng Chuông, nghề Quạt Chàng Sơn, sắp đặt không gian trưng bày cổ với hướng dẫn làm đèn ông sao, tàu thủy, tiến sĩ giấy, đèn kéo quân... những trò chơi đậm chất dân gian. Kế đó, một hoạt động đặc sắc khiến khách du lịch mê mẩn đó là các nghệ nhân của phố Hàng Bạc tới đình Kim Ngân trình diễn nghề làm vàng bạc. Một điều đáng tiếc là phần trình diễn của nghệ nhân đầy sức thu hút khách nước ngoài, nhất là ở tour phố cổ, nhu cầu khách xem các nghệ nhân trình diễn là rất lớn nhưng lại ít được ngành du lịch để ý.

Lễ hội nghề kim hoàn lần thứ hai được tổ chức từ ngày 26/3/2013 đến hết ngày 31/3/2013 tại phố Hàng Bạc được coi là lễ hội nghề kim hoàn lớn nhất từ trước đến nay. Trong lễ hội ngoài việc tìm hiểu về lịch sử nghề kim hoàn, nghệ thuật kim hoàn, du khách còn được xem trình diễn các kỹ thuật chế tác kim loại quý do chính các nghệ nhân giỏi nhất của phố nghề Hàng Bạc thực hiện tại đình Kim Ngân. Trong khuôn khổ hội nghề kim hoàn, 89 cửa hàng kinh doanh kim hoàn từ đầu phố đến cuối phố được trang hoàng với hàng nghìn chiếc đèn lồng

rực rỡ. Không gian của lễ hội được thiết kế ấn tượng với nhiều họa tiết mang đậm nét văn hóa truyền thống như hình ảnh cây nêu, chum vàng, chum bạc, tượng voi... Đặc biệt, du khách có cơ hội chiêm ngưỡng bộ sưu tập tiền cổ lớn nhất từ trước đến nay do nhiều làng nghề như Định Công, Châu Khê, Đại Bái... sưu tầm. Các sản phẩm mỹ nghệ vàng bạc, sơn mài Hà Thái - Thường Tín, Tràng Sơn - Thạch Thất... cũng được trưng bày để góp thêm phần sống động cho hình ảnh phố nghề. Việc lưu giữ những nét văn hóa truyền thống, đặc biệt là việc bảo tồn phố nghề không chỉ mang ý nghĩa văn hóa, xã hội, kinh tế mà còn góp phần phát triển du lịch, quảng bá sản phẩm thương hiệu Việt đến bạn bè quốc tế[NTD?].

2.2.2.4. Chợ Đông Xuân và Chợ đêm

Chợ Đông Xuân là chợ đầu mối bán buôn. Xưa kia, chợ bán nhiều mặt hàng nhưng hiện nay, chợ chủ yếu bán các hàng điện tử, gia dụng, vải vóc, quần áo. Tuy nhiên, chợ vẫn được xem là trung tâm của thành phố với hoạt động mua bán nhộn nhịp, sầm uất và đầy đủ nhất.

Ngoài hoạt động buôn bán các mặt hàng ở trong nhà lồng chợ, chợ Đông Xuân còn có các loại hình dịch vụ khác như cho thuê mặt bằng và quản lý khu chợ đêm Đông Xuân. Chợ đêm ban đầu hình thành ở khu vực trước cổng chính chợ, sau đã được mở rộng sang khu vực phố Cầu Đông. Lúc này, chợ đêm Đông Xuân được bổ sung kết hợp thêm các hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian vào ngày cuối tuần. Hiện nay, chợ đêm Đông Xuân cùng với tuyến đi bộ Hàng Đào - Đông Xuân đã tạo nên bản sắc hoạt động du lịch của thành phố và góp phần tôn vinh giá trị văn hóa truyền thống của thủ đô.

Có lẽ tới thăm Hà Nội, chẳng có ai là không muốn dạo một vòng chợ đêm phố cổ. Chợ họp vào tối thứ 6, thứ 7 và chủ nhật hàng tuần, trên các tuyến phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Đường giờ đây đã được mở rộng qui mô, sang Hàng Khoai và kéo dài tới Hàng Giày. Phố đi bộ được tổ chức vào 3 buổi tối cuối tuần từ thứ 6 đến Chủ nhật, còn chợ đêm Đông Xuân họp cả tuần, đặc biệt thứ 7 hàng tuần chợ còn tổ chức hoạt động văn nghệ dân gian như hát chèo, xẩm, ca trù, quan họ do Hội Nhạc sỹ Việt Nam thực hiện.

Chợ đêm có đủ các mặt hàng từ thời trang, tới gia dụng, các món ăn dân dã, các dịch vụ vẽ tranh tại chỗ, chụp ảnh lấy ngay,... mà tất cả đều có mức giá hết sức bình dân. Có lẽ vì vậy mà mỗi phiên chợ cuối tuần, đặc biệt là các dịp lễ tết, chợ đêm lúc nào cũng nhộn nhịp người tới thăm. Ở chợ đêm, có đến 2/3 các gian hàng bày bán sản phẩm làng nghề, đồ thủ công mỹ nghệ nhưng du khách không cảm thấy sự lặp lại nhàm chán. Cùng một mặt hàng, nhưng ở mỗi gian hàng lại có mẫu mã, kiểu dáng khác nhau. Hàng thủ công mỹ nghệ làm từ gốm, sứ, gỗ, tre như búp bê dân tộc, tranh tre, khung gỗ, dây trang trí đeo cổ... của các cơ sở sản xuất nổi tiếng ở Hà Tây, Bát Tràng, Đông Mỹ. Các gian hàng quần áo, tất mũ, khăn, vải lụa cũng phong phú về kiểu dáng và màu sắc.

Phố đi bộ Hàng Đào - Đồng Xuân và chợ đêm Đồng Xuân đã thể hiện được nhiệm vụ chính là khai thác nét văn hóa phố cổ Hà Nội; quảng bá kiến trúc, không gian phố cổ; giới thiệu sản phẩm làng nghề phố nghề Hà Nội và xây dựng điểm đến của du lịch Hà Nội. Theo thống kê của văn phòng Du lịch Đồng Xuân (thuộc công ty cổ phần Đồng Xuân) thì trung bình mỗi tháng, chợ Đồng Xuân đón khoảng 7600 khách du lịch nước ngoài. Vì thế, để quảng bá hơn nữa hình ảnh chợ, cũng như tạo điều kiện cho việc phát triển kinh doanh hàng tiêu dùng và thủ công mỹ nghệ, công ty cổ phần Đồng Xuân đang tổ chức khai thác tour du lịch tại chợ, đồng thời liên kết với các công ty lữ hành để tuyên du lịch này được đưa vào hoạt động sớm nhất có thể. Công ty cũng đang tiến hành dựng lại lịch sử của chợ bằng hình thức xây dựng sách, đĩa để giới thiệu với du khách. Ngoài ra, từ năm 2010 công ty cổ phần Đồng Xuân đã bắt đầu xây dựng chợ Đồng Xuân đạt chuẩn điểm du lịch của thành phố, nghiên cứu phát triển dịch vụ và nơi lưu trú cho khách du lịch[21].

Tiểu kết chương 2

Trong hàng trăm công trình kiến trúc trong khu phố cổ Hà Nội, có thể nói Nhà cổ 87 Mã Mây, Đền Bạch Mã, chợ Đồng Xuân, đình Kim Ngân là bốn di tích tiêu biểu bởi giá trị kiến trúc, nghệ thuật, lịch sử - tâm linh của các công trình kiến trúc ở phố cổ Hà Nội. Bên cạnh các công trình được đầu tư tôn tạo như Nhà cổ 87 Mã Mây, đền Bạch Mã, đình Kim Ngân thì một số công trình vẫn chưa được quan tâm đầu tư tu sửa đúng mức, hoặc được đầu tư tu sửa nhưng đã

làm mất đi những giá trị vốn có ban đầu. Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị của các công trình kiến trúc cần được sự quan tâm đúng mức của các cấp chính quyền địa phương, người dân Phố cổ cũng như khách du lịch để có thể khai thác tốt giá trị các công trình này phục vụ phát triển du lịch bền vững.

CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KHAİ THÁC CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC TIÊU BIỂU TRONG KHU PHỐ CỔ HÀ NỘI PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

3.1. Giải pháp bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu vực phố cổ Hà Nội

3.1.1. Định hướng bảo tồn phục vụ phát triển du lịch

Loại hình du lịch văn hóa là loại hình du lịch khá đặc biệt, dựa vào bản sắc văn hóa dân tộc với sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Đối với các di sản văn hóa cần có định hướng bảo tồn cũng như phát triển một cách phù hợp để tránh ảnh hưởng đến những giá trị vốn có ban đầu. Các công trình kiến trúc trong khu vực Phố cổ Hà Nội đều mang những giá trị kiến trúc, lịch sử văn hóa, nếu không biết bảo tồn, trùng tu, tôn tạo thì giá trị các công trình này sẽ ngày càng mai một và mất đi vị thế vốn có với đông đảo công chúng. Do đó cần phải đặt ra những định hướng cụ thể nhằm bảo tồn, phát huy, khai thác giá trị di tích.

Khai thác tiềm năng, phát triển du lịch phải luôn đi đôi với trùng tu, bảo tồn tôn tạo cảnh quan của các công trình kiến trúc. Quan điểm cơ bản của việc trùng tu tôn tạo là: chống xuống cấp, không xây dựng mới các công trình mà chỉ phục hồi, làm lại các công trình đã xuống cấp hoặc bị phá hủy trong các cuộc chiến tranh.

Cần hiểu rõ rằng khu Phố cổ Hà Nội không phải là di tích mà là một di sản đô thị có giá trị nhiều mặt, mọi nỗ lực biến khu phố cổ Hà Nội thành một di tích, một bảo tàng là đi ngược với sự phát triển, cần phải khơi dòng cho sự phát triển để khu phố cổ Hà Nội hòa nhập với cuộc sống, để nó trở thành một thực thể sống động của thành phố.

Ở Việt Nam còn có một khu phố cổ khá nổi tiếng nữa là Phố cổ Hội An. Hội An và Hà Nội dù là những di sản đô thị nhưng rất khác nhau. Hội An là một cơ thể đô thị trọn vẹn, thống nhất về phương diện kiến trúc. Hàng trăm, hàng

nghìn nhà ở Hội An đều là những nhà cũ hoặc cổ, chưa bị biến đổi, không phải là chôn nấp động, tấp nập như Phố cổ Hà Nội. Phố cổ Hà Nội là một thiết chế đô thị năng động, giống như một đại siêu thị. Những hoạt động kinh tế và sự biến đổi càng ngày càng mạnh mẽ. Đương nhiên, Phố cổ Hà Nội không giữ được vẻ cổ kính như Hội An, giá trị của nó chính là không gian truyền thống kết hợp với sự hiện hữu của nhà cổ, nhà cũ, nhà mới rồi rất mới nữa. Điều quan trọng ở Hà Nội là giữ được bầu không khí đô thị, không gian chuyên biệt, phố thị truyền thống, nhưng không gian này là không gian mở, và bài toán bảo tồn phải là bài toán mở.

Trong quá trình quy hoạch bảo tồn phải đảm bảo quyền lợi của người dân, giải bài toán cân bằng giữa bảo tồn và phát triển; đưa ra kế hoạch, chủ trương có tính khả thi cao, thích ứng với nhu cầu người dân. Chính vì vậy, theo Quy hoạch di dân phố cổ (dự kiến có ba đợt) đang được thực hiện, để giảm mật độ dân cư khu vực phố cổ xuống còn 500 người/Ụha, quận Hoàn Kiếm phải di chuyển khoảng 6.550 hộ dân với khoảng 26.200 người. Địa điểm di dân rộng khoảng 11 đến 12 ha thuộc Khu đô thị mới Việt Hưng, bước đầu xây dựng 15-20 khối nhà cao tầng (mỗi khối nhà có 100 căn hộ). Phó Chủ tịch UBND quận Hoàn Kiếm Nguyễn Quốc Hoa cho biết: dự kiến đến năm 2014-2015, thành phố Hà Nội sẽ di chuyển khoảng 1.800 hộ sống trong các khu liền kề di tích, trường học, công sở, nhà đông hộ gia đình và nhà cổ có giá trị đặc biệt cần bảo tồn trong khu "phố cổ" sang Khu đô thị mới Việt Hưng, quận Long Biên [43]. Muốn làm được điều này đòi hỏi cần có sự đồng thuận, nhất trí của người dân mà việc quan tâm nhất, dù đi hay ở vẫn là sự bảo đảm cuộc sống và thu nhập mưu sinh cho người dân. Chỉ khi giải được bài toán hóc búa này, các hoạt động bảo tồn và phát triển phố cổ khác mới có thể thực thi.

Cần phân cấp quản lý và sử dụng các công trình, có quy định cụ thể về trách nhiệm, quyền hạn trong việc quản lý, bảo vệ, tu bổ trong việc phát huy, phục vụ các nhu cầu của cộng đồng và hoạt động tham quan du lịch

Cần tạo nên sự chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức, lòng ngưỡng mộ, tinh thần tôn vinh lịch sử với các cấp chính quyền và đông đảo quần chúng nhân dân,

tập trung làm tốt công tác quy hoạch bảo tồn, trùng tu các công trình gắn với việc phát huy giá trị của các công trình kiến trúc. Cần nhận thức hiểu biết về giá trị của các công trình một cách sâu sắc, chỉ có trên cơ sở hiểu biết người dân mới quan tâm đến việc bảo vệ di sản, hạn chế việc làm tổn hại đến nó, coi đó như việc làm cần thiết của họ và chỉ có như vậy giá trị của di sản mới được thấm thấu một cách tự nhiên, bền vững, có sức lan tỏa qua nhiều thế hệ.

Việc khai thác các công trình phải làm nổi bật được những giá trị đặc sắc của công trình đó, đó chính là việc tạo ra sức hút đối với khách tham quan, khách du lịch cũng là linh hồn của hoạt động du lịch, các công trình kiến trúc đặc sắc, độc đáo mới có sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh cao. Bên cạnh việc làm nổi bật những giá trị độc đáo và hấp dẫn của các công trình cần khai thác tổng hợp đối với điểm đến: một mặt cần khai thác các sản phẩm khác để bổ sung, tạo sự liên kết trong chương trình du lịch ; mặt khác phải xem xét nhu cầu của khách về đi lại, ăn ở, hướng dẫn tham quan, mua sắm, vui chơi giải trí... cần thực hiện sự phối hợp đồng bộ nhịp nhàng giữa các tổ chức liên quan đến phục vụ khách, đảm bảo chất lượng, đem lại danh tiếng và uy tín cho phố cổ Hà Nội.

3.1.2. Biện pháp bảo tồn

3.1.2.1. Hoạt động bảo tồn các công trình kiến trúc

Để có thể sớm đưa các công trình kiến trúc trong Phố cổ Hà Nội vào khai thác trong du lịch, thiết nghĩ việc làm quan trọng đầu tiên là phải tiến hành khôi phục và bảo tồn vẻ đẹp ban đầu cũng như giá trị nghệ thuật của các công trình này. Trải qua thời gian nhiều công trình đã bị phá hủy hoặc hư hại nhiều, việc giữ gìn và bảo tồn các công trình này chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều công trình nhà ở do ý thức kém cũng như khả năng tài chính không có nên ngày càng xuống cấp nghiêm trọng

Việc bảo tồn các công trình kiến trúc tại Phố cổ Hà Nội có thể tuân theo những định hướng và giải pháp sau:

- Kiểm kê toàn bộ các công trình trong khu Phố cổ Hà Nội
- Tiến hành đánh giá giá trị và hiện trạng tài nguyên của các công trình kiến trúc trong khu Phố cổ Hà Nội

- Đối với các công trình có giá trị cao về mặt lịch sử và nghệ thuật đã bị xuống cấp và hư hỏng nặng cần huy động kinh phí để tiến hành duy tu, sửa chữa, phục hồi. Trong quá trình phục hồi cần mời những chuyên gia có hiểu biết sâu về văn hóa và kiến trúc, có trình độ và tay nghề cao, đồng thời tuân theo nguyên tắc phục hồi nguyên trạng, tránh làm biến dạng kết cấu công trình cũng như thay đổi các chi tiết nghệ thuật

- Nên nghiên cứu về vật liệu, chất liệu xây dựng của công trình trước đây để tìm ra các nguyên vật liệu thay thế có tính chất tương đương, tránh tình trạng chắp vá, ghép nối cũng như làm ảnh hưởng tới kết cấu và diện mạo của công trình. Hiện nay việc phục hồi và sử dụng vật liệu truyền thống đang dần trở thành xu hướng kiến trúc trong việc bảo tồn các công trình kiến trúc cổ.

- Trước khi tiến hành bảo tồn, chính quyền thành phố nên hợp tác với các nhà khoa học để nghiên cứu sâu thêm về loại hình cũng như các phong cách kiến trúc khác nhau của công trình kiến trúc trong khu vực phố cổ Hà Nội

- Đối với các công trình hiện tại bàn giao cho người dân ở, cần có biện pháp giáo dục ý thức cho người dân để họ hiểu về giá trị của những công trình mà họ đang may mắn được sử dụng, từ đó có ý thức tham gia giữ gìn và bảo tồn một cách tốt nhất. Bên cạnh đó, cũng cần có chính sách hỗ trợ người dân về kinh phí cho mỗi lần trùng tu, tôn tạo, tránh để họ sửa chữa, coi nới một cách tự phát, bừa bãi, thiếu hiểu biết, làm mất đi vẻ đẹp nguyên trạng của công trình, đặc biệt tránh sự pha tạp, lai căng của các loại kiến trúc cổ với phong cách kiến trúc hiện đại bây giờ.

3.1.2.2. Hoạt động phát huy giá trị các công trình kiến trúc trong khu phố cổ Hà Nội

Bên cạnh việc đầu tư, trung tu, tôn tạo lại các giá trị kiến trúc của các công trình di tích, điều quan trọng là cần xây dựng đề án để sau khi các công trình này được tu bổ xong, có thể đưa vào khai thác trực tiếp trong đời sống và trong du lịch một cách sống động, tránh để chúng biến thành những tài nguyên tĩnh. Một số đề xuất đưa ra là:

- Quan tâm đầu tư thỏa đáng cho công tác nghiên cứu, giới thiệu các giá trị

lịch sử- văn hóa- nghệ thuật của các công trình, tài liệu, cổ vật và danh thắng.

- Có chế độ thỏa đáng nhằm tập hợp khuyến khích đội ngũ cán bộ nghiên cứu ở địa phương và các cơ quan trung ương tham gia vào việc nghiên cứu, trong đó tập trung nghiên cứu giới thiệu về các công trình có giá trị đặc sắc về kiến trúc, nghệ thuật, mang giá trị lịch sử đã được Nhà nước công nhận

- Định kỳ có chuyên mục giới thiệu về các công trình kiến trúc, các điểm di tích tiêu biểu trong các chương trình phát thanh, truyền hình hoặc trên các web chính của thành phố, khuyến khích và có giải thưởng báo chí về tuyên truyền giới thiệu các di sản văn hóa phục vụ du lịch

- Định kỳ xuất bản tạp chí văn hóa thể thao du lịch hàng quý, hoặc xuất bản chuyên san về du lịch Hà Nội, để có điều kiện giới thiệu rộng rãi với công chúng và khách tham quan du lịch về di sản thành phố và các hoạt động , tiềm năng phát triển du lịch Hà Nội.

- Ở mỗi công trình, nhất là những công trình kiến trúc có giá trị tiêu biểu thường xuyên có khách tham quan du lịch cần có nhiều sản phẩm tuyên truyền tới khách tham quan du lịch như: sách, ấn phẩm giới thiệu, CD, DVD... đó là những thông điệp đầu tiên gửi đến du khách. Có thể dịch ra một số ngôn ngữ phổ biến như: tiếng Anh, tiếng Nhật... Hệ thống biển chỉ dẫn, bảng giới thiệu di tích cần có quy định và hướng dẫn cụ thể, tránh tùy tiện để du khách dễ thấy, dễ hiểu.

- Cung cấp thông tin về các công trình và các thông tin liên quan đến hoạt động du lịch trong khu Phố cổ Hà Nội thông qua mạng internet, trên website, thường xuyên cập nhật bổ sung dữ liệu về điểm đến, thời gian mở cửa của các di tích, thời gian lễ hội, nội dung lễ hội, bản đồ du lịch, phương tiện vận chuyển, cơ sở lưu trú... Đồng thời Sở VH-TDL cần phối kết hợp với các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn cần tích cực mạnh dạn tham gia vào các chương trình xúc tiến du lịch trong và ngoài nước

- Định kỳ tổ chức hội nghị hội thảo chuyên đề về Phố cổ Hà Nội nhằm tranh thủ cập nhật kho dữ liệu về các công trình di tích văn hóa, đồng thời quảng bá cho du lịch Hà Nội.

Để phát huy vai trò của các công trình, di tích trong khu phố cổ, cần phải có những kế hoạch, phương án bảo tồn, tôn tạo đồng bộ nhưng trước hết cần tập trung làm từng cụm trên một đoạn phố. Điều quan trọng nữa, sau khi phục dựng xong nhà cần đưa ngay không gian văn hóa, cái hồn truyền thống vào ngôi nhà, từ đồ nội thất đến lối sống, nếp sống văn minh - thanh lịch của người Tràng An.

3.1.2.3. Hoạt động phát huy vai trò của cộng đồng

Để bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản một cách tốt nhất trước hết phải tập trung vào nhận thức của người dân, phải để cho người dân hiểu một cách sâu sắc về giá trị của di sản đang tồn tại và khả năng khai thác của nó.

Cần chú trọng đến vai trò người dân và cộng đồng tại đây bởi hơn ai hết họ là những người sống trong không gian kiến trúc này. Cộng đồng cư dân ở đây không chỉ là người bị quản lý bởi các quy chế mà còn là người xây dựng nên các quy chế quản lý. Hơn ai hết họ phải là người hiểu rõ giá trị của phố cổ. Họ cần hiểu để từ đó có trách nhiệm và quyền lợi trong việc bảo tồn. Khu phố cổ có nhiều dự án nhưng quan trọng phải nâng chất lượng cuộc sống người dân lên. Chỉ khi họ thấy quyền lợi thiết thực, họ sẽ cùng tham gia bảo tồn. Một đề án được đề xuất lên, quan trọng hơn cả là giám sát việc thực hiện dự án đó, việc giám sát đó không chỉ là việc của chính quyền mà còn là việc của chính người dân. Đó là vai trò cộng đồng.

Chính quyền quận Hoàn Kiếm và phường trong khu Phố cổ tạo điều kiện về chính sách sửa chữa, tư vấn về mẫu nhà cụ thể để người dân sửa chữa, cải tạo phù hợp với nhu cầu cuộc sống. Trước tiên phải đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt người dân tại các ngôi nhà. Có ổn định thì người dân mới cùng tham gia đảm bảo cải tạo công trình kiến trúc đặc trưng. Để hướng dẫn người dân Phố cổ cải tạo và xây dựng mới trong khu phố cổ, Ban quản lý phố cổ Hà Nội cần cung cấp tài liệu về bảo vệ, gìn giữ mẫu kiến trúc đặc trưng và giải pháp bảo tồn, nhưng vẫn đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện đại. Ngoài ra, cần xem xét có chính sách tài chính hỗ trợ những người dân có thu nhập thấp trong việc đầu tư sửa chữa nhà cửa, bảo tồn, giá trị di sản Phố cổ; cũng có thể tạo nguồn kinh phí thông qua việc tuyên truyền vận động khách du lịch tham gia công tác bảo tồn, qua hình

thức thu phí tham quan...

Bên cạnh đó, cũng cần có những biện pháp tuyên truyền, giáo dục tích cực hiệu quả để người dân phố cổ có ý thức trong việc giữ gìn môi trường, tránh việc xâm hại di tích và đóng góp công sức, xã hội hóa việc xây dựng, trùng tu di tích, cần cho họ hiểu rằng bảo tồn Phố cổ Hà Nội chính là bảo tồn chính môi trường sống của họ. Một số biện pháp cụ thể là:

- Thường xuyên tổ chức các cuộc thi, các phong trào xây dựng giá trị nhân văn trong khu phố cổ, khơi dậy nét văn hóa ứng xử thanh lịch đặc trưng trong giao tiếp, sinh hoạt của người dân xứ kinh kỳ xưa: Khuyến khích người dân phố cổ tích cực tham gia tổng vệ sinh vào sáng thứ 7 hàng tuần, bóc quảng cáo, tờ rơi dán trên tường nhà cũng như khu vực công cộng, không vứt rác bừa bãi ra đường; kêu gọi các hộ kinh doanh cam kết không bày bán ngoài vỉa hè, không bán hàng rong, không chèo kéo lừa đảo du khách.

- Thành lập các tổ tự quản để giữ gìn trật tự, có hình thức cưỡng chế, xử phạt nghiêm khắc với các hiện trạng vi phạm những cam kết trên.

- Nhanh chóng tìm kiếm, tập hợp và huy động cũng như có những chế độ đãi ngộ hợp lý để các nghệ nhân phố nghề xưa hiện nay vẫn đang sinh sống trong phố cổ tự nguyện tổ chức những hoạt động biểu diễn nghề, truyền nghề, viết lại các bí quyết nghề cho các thế hệ trẻ muốn theo học. Có thể lấy tấm gương của nghệ nhân ẩm thực Ánh Tuyết, hiện đang sống tại 22 và 25 phố Mã Mây, để nhân rộng mô hình kêu gọi sự chung sức bảo vệ văn hóa cổ của người dân. Chẳng hạn như nơi bà ở hiện nay cũng là nhà hàng dạy các món ăn truyền thống Hà Nội cho du khách nước ngoài để người ta hiểu về văn hóa ẩm thực Hà Nội; Bà cũng nhận lời gửi gắm của nhiều gia đình tại Hà Nội cho con cái đến theo học nữ công gia chánh hay nhờ bà rèn giũa để giữ lấy văn hóa gốc của người Hà Nội trước khi đi du học hay trước khi trưởng thành [44]. Chắc chắn hiện nay ở phố cổ vẫn còn rất nhiều những nghệ nhân có tài năng và tâm lòng như nghệ nhân Ánh Tuyết. Điều cần làm là phải tìm ra họ, trân trọng mời và tạo điều kiện để họ có thể hết lòng truyền bá lại, giữ lại cái hồn, cái vốn quý, cái tinh hoa của Hà Nội xưa trong từng nếp sống, cách cư xử và bí quyết nghề nghiệp.

3.1.3. Giải pháp quy hoạch

Với giá trị nhiều mặt, Khu phố cổ Hà Nội đã được thành phố Hà Nội quan tâm từ rất sớm, cụ thể là ngay từ năm 1999, Điều lệ tạm thời về quản lý xây dựng, bảo tồn và tôn tạo khu phố cổ, đã được UBND thành phố ban hành. Tuy nhiên, hiện nay, nhiều quy định tại điều lệ này đã không còn thích hợp. Vì vậy, thành phố Hà Nội đã chỉ đạo UBND quận Hoàn Kiếm phối hợp các ngành xây dựng quy chế quản lý quy hoạch mới cho phù hợp. Cuối năm 2013 vừa qua, sau khi được UBND TP phê duyệt, UBND quận Hoàn Kiếm đã chính thức triển khai thực hiện Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc Khu phố cổ.

Theo Quy chế mới, Khu phố cổ Hà Nội gồm 79 tuyến phố, tổng diện tích là 82 ha. Khu phố cổ được chia làm hai khu vực bảo vệ. Khu bảo vệ cấp I có quy mô 19 ha, gồm 21 tuyến phố và 17 ô phố. Khu vực I được yêu cầu giữ gìn hình ảnh và phong cách khu phố cổ truyền thống, bảo tồn, tôn tạo các công trình kiến trúc có giá trị, các di tích lịch sử - văn hóa. Các công trình cải tạo, xây mới phải trên cơ sở phục dựng nguyên gốc trước năm 1954 (nếu có) hoặc theo phong cách kiến trúc đặc trưng của phố cổ. Khu vực này có các tuyến phố tiêu biểu như: Hàng Bạc, Mã Mây, Hàng Buồm, Hàng Ngang, Hàng Đường, Ô Quan Chưởng... Khu vực II là phần còn lại, có quy mô 63 ha, gồm 58 tuyến phố, 66 ô phố. Định hướng quản lý, quy hoạch khu vực này là bảo tồn chỉnh trang, song song với sự kiểm soát phát triển.

Điểm nổi bật nhất của Quy chế là đưa ra quy định cụ thể về chiều cao được phép xây dựng của từng tuyến phố, bao gồm: Quy định về độ cao tối đa ở mặt tiền, độ cao tối đa ở lớp tầng phía sau, khoảng lùi tối thiểu ở lớp tầng phía sau. Theo quy định, công trình ở mặt tiền các khu phố thuộc khu vực bảo vệ cấp I không được phép xây quá ba tầng, chiều cao lớp ngoài không quá 10-12 mét tùy từng khu phố. Quy chế cũng công bố danh mục các công trình di tích, công trình nhà ở có giá trị. Đây chính là những công trình được ưu tiên bảo tồn, để khai thác các giá trị, nhất là về giá trị du lịch. Đối với các không gian mở, quảng trường, các nút giao thông..., quy chế đặt ra mục tiêu xây dựng cải tạo công trình phải theo hướng tạo không gian và nét kiến trúc truyền thống đặc trưng của khu

phố cổ

Việc quy định chi tiết chiều cao không chế với công trình, quy định việc cải tạo, xây mới phải trên cơ sở kiến trúc cũ hoặc theo phong cách kiến trúc cổ là cơ sở pháp lý quan trọng để có thể quản lý hiệu quả khu phố cổ, bởi phố cổ là một "di sản sống", nhu cầu xây dựng, tu sửa nhà cửa là chuyên thiết yếu với mỗi gia đình. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong khu vực cũng cần phải được nhấn mạnh.

Song song với công tác bảo vệ, cần quan tâm đến công tác nâng cao giá trị của các công trình kiến trúc cũng như phát triển hoạt động du lịch tại Phố cổ Hà Nội. Thành phố đã chính thức cho phép mở rộng không gian đi bộ sang 6 tuyến phố mới gồm: Hàng Buồm, Mã Mây, Hàng Giấy, Lương Ngọc Quyến, Tạ Hiện, Đào Duy Từ. Đơn vị quản lý hoạt động của 6 tuyến phố này là Công ty Cổ phần Đồng Xuân. Thời gian hoạt động của khu phố đi bộ sẽ là ba tối cuối tuần thứ Sáu, thứ Bảy và Chủ nhật, từ 18 giờ đến 24 giờ. Riêng mùa hè, sẽ bắt đầu hoạt động từ 19 giờ [30].

Sáu tuyến phố này hội tụ đầy đủ những đặc trưng của Khu phố cổ. Về di sản, khu vực này có nhiều nhà cổ, nhà cũ có kiến trúc đẹp, có các di tích quan trọng gồm: Ngôi nhà di sản ở 87 phố Mã Mây, đền Quán Đế, đền Bạch Mã trên phố Hàng Buồm... Ngoài ra, một đoạn phố Tạ Hiện đã được cải tạo mặt tiền, mang đúng dáng dấp của phố cổ. Nếu chỉ tính các nhà mặt phố mở cửa hàng kinh doanh tại năm phố: Hàng Buồm, Mã Mây, Hàng Giấy, Lương Ngọc Quyến, Tạ Hiện thì có đến 47 hộ kinh doanh ăn uống. Đây là khu vực trung tâm của phố cổ, cho nên ẩm thực tại khu vực này có nhiều nét đặc sắc. Trong đó, phố Mã Mây và Tạ Hiện từ lâu được xem là phố ẩm thực với nhiều món ăn đường phố hấp dẫn. Vì vậy, nếu như các tuyến phố đi bộ cũ, gồm Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Đường, Đồng Xuân có đặc trưng là không gian mua sắm, với nhiều mặt hàng thủ công, mặt hàng may mặc... thì sáu tuyến phố đi bộ mới lấy ẩm thực làm thương hiệu đặc trưng. Ngoài những hộ kinh doanh hiện tại, sáu tuyến phố này sẽ mở thêm các hàng ăn uống đặt ở lòng đường. Các tuyến phố sẽ chia làm năm khu vực, với đặc trưng khác nhau, gồm: Khu bán các mặt hàng công nghiệp

thực phẩm (phố Hàng Buồm) với đặc trưng là các mặt hàng rượu, bia, bánh kẹo, ô mai; khu ẩm thực kinh kỳ (phố Mã Mây và một đoạn phố Hàng Buồm) với các mặt hàng kinh doanh như bún, miến, phở... ; phố Lương Ngọc Quyến sẽ được bố trí làm khu hàng quà phố cổ...[30]. Khách du lịch vừa đi bộ tham quan, vừa được thưởng thức nhiều loại ẩm thực phong phú. Với những biện pháp khai thác này, di sản phố cổ sẽ không "ngủ yên" mà từng bước đem lại giá trị kinh tế.

Một trong những nguyên nhân chính khiến Phố cổ Hà Nội bị biến dạng là do mật độ dân số quá cao. Hiện tại, mật độ dân số tại đây khoảng hơn 800 người/ha. Để giải quyết tận gốc vấn đề này, cần tích cực triển khai đề án giãn dân khu phố cổ. Dự kiến đến năm 2020, mật độ dân số tại khu vực này sẽ giảm xuống 500 người/ha, tương đương với di dời 6. 550 hộ gia đình, với khoảng 26. 200 nhân khẩu [32]. Khi sức ép dân số giảm xuống, việc bảo tồn các giá trị di sản văn hóa, nhất là những ngôi nhà cổ có giá trị sẽ trở nên thuận lợi hơn. Tuy nhiên để việc qui hoạch có thể diễn ra thuận lợi, nhanh chóng, hợp lý và hiệu quả, thiết nghĩ thành phố Hà Nội và UBND quận Hoàn Kiếm cần thực hiện ngay những việc sau:

- Có biện pháp đền bù thỏa đáng để người dân tự nguyện di dời khỏi khu phố cổ: cần đền bù theo giá thị trường đồng thời có tính đến việc tạo công ăn việc làm cho các hộ dân để họ vẫn có thể tiếp tục cuộc sống mưu sinh sau khi tách ra khỏi không gian của phố cổ.

- Hiện nay, không thể tránh khỏi những thay đổi trong khu phố này, vì thế khuyến khích những thay đổi cần thiết và ngăn chặn những thay đổi mang tính phá vỡ. Bên cạnh đó, để Phố cổ Hà Nội có một không gian mới hài hòa, cần đưa các dự án xây dựng ra bên ngoài và đưa thêm các công trình cây xanh, thảm cỏ vào trong khu vực Phố cổ.

- Nghiên cứu, xem xét cho phép bảo tồn phục dựng đối với các hạng mục công trình tiêu biểu và cấm xây dựng các công trình phá vỡ cảnh quan của phố cổ, cụ thể là: Khuyến khích phục hồi các công trình mang chức năng tôn giáo, tín ngưỡng và bán các sản phẩm truyền thống...; Giới hạn đối với các công trình là kho, xưởng sản xuất, quán bar, khách sạn, nhà hàng... ; không cho phép xây

dựng các công trình như cửa hàng cầm đồ, siêu thị, tổ hợp thương mại, là các công trình gây ảnh hưởng đến môi trường cảnh quan, thuần phong mỹ tục.

- Triển khai xây dựng một số tuyến bus nhanh và tàu điện ngầm nhằm giúp cho giao thông đi lại trong khu phố cổ được thuận tiện. Không chỉ có vậy, nếu thiết kế được những con đường ngầm dưới lòng đất xuất phát từ những ô phố đông người đến thẳng sân ga, bến xe bus nói trên thì sẽ tiết kiệm được rất nhiều không gian, thời gian đi lại trên mặt đất; thậm chí tại những con đường ngầm dưới lòng đất ấy, người dân vẫn có thể mở một số dịch vụ buôn bán, kinh doanh phù hợp.

3.2. Khai thác Khu phố cổ Hà Nội phục vụ phát triển du lịch theo hướng bền vững

3.2.1. Khai thác giá trị văn hóa của các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu phố cổ

Bốn công trình kiến trúc được lựa chọn trình bày trong bài viết này có thể nói đều là bốn công trình tiêu biểu, không chỉ đại diện cho các loại hình kiến trúc đặc trưng trong khu phố cổ mà còn chứa đựng trong đó những giá trị văn hóa lịch sử vô giá, chứa đựng cái hồn, cái thần và tinh hoa văn hóa, tinh hoa lối sống của người Hà Nội xưa. Đền Bạch Mã tiêu biểu cho kiến trúc và tín ngưỡng thờ Thành Hoàng, không những vậy còn là Thành hoàng của cả vùng đất Thăng Long xưa và Hà Nội ngày nay; Ngôi nhà di sản 87 Mã Mây tiêu biểu cho lối kiến trúc nhà ở sinh hoạt của người dân phố cổ, vừa là nhà ở vừa để kinh doanh; Đình Kim Ngân đại diện cho tín ngưỡng thờ Tổ nghề, không chỉ có vậy còn là thờ ông tổ của bách nghệ thủ công, là nơi tất cả thợ thủ công đều hướng về và ngưỡng vọng; còn Chợ Đồng Xuân là gương mặt, là diện mạo của đô thị Thăng Long với cảnh buôn bán tấp nập, sầm uất mà cho đến nay vẫn là chợ đầu mối của Hà Nội, và mỗi khi đêm về lại rực rỡ ánh đèn nỉu giữ bước chân của du khách. Với tất cả những đặc trưng và giá trị như vậy, các công trình nói trên xứng đáng được lựa chọn để tạo điểm nhấn khai thác du lịch trong khu phố cổ, góp phần tạo ra những sản phẩm du lịch mới mẻ, đặc trưng.

3.2.1.1. Đền Bạch Mã

Là một trong Thăng Long tứ trấn của kinh thành Thăng Long xưa, nhưng lại là nơi thờ Thành hoàng của cả Hà Nội, vì vậy thiết nghĩ cần làm rõ và giới thiệu được giá trị này của ngôi đền tới du khách trong và ngoài nước. Hiện nay đền đã mở cửa cho khách vào tham quan từ thứ ba đến chủ nhật (nghỉ thứ hai), sáng từ 8h - 11h, chiều từ 14h - 17h, song những thông tin về đền đến được với du khách chủ yếu qua các hướng dẫn viên theo tour của đoàn khách. Hiện tại đền chưa có hướng dẫn viên tại điểm, vì vậy nếu khách đi lẻ hoặc hướng dẫn viên đoàn không giới thiệu chi tiết thì khách du lịch sẽ chỉ được quan sát một công trình với cái vỏ kiến trúc bên ngoài mà không có cái hồn bên trong. Trong đền cũng không có các tờ rơi, tập gấp giới thiệu thông tin đến du khách, do đó để ngôi đền thực sự là một điểm đến hấp dẫn, nơi dừng chân lý tưởng cho khách bộ hành tham quan phố cổ, thiết nghĩ Ban quản lý Đền cần kết hợp với UBND quận Hoàn Kiếm và cơ quan về du lịch trên địa bàn Quận để khắc phục những thiếu sót trên. Ngoài ra, với vị trí đứng đầu trong Thăng Long tứ trấn, cũng nên xem xét để có sự giới thiệu và ba ngôi đền còn lại, hoặc có sự kết nối tour để du khách có nhu cầu có thể hiểu rõ về bốn ngôi đền linh thiêng bao đời qua đã góp phần trấn thủ Hà Nội, giữ cho mảnh đất kinh kỳ ngàn năm yên bình.

Lễ hội đền Bạch Mã cũng là một lễ hội cổ truyền có nhiều đặc sắc nhưng những năm qua hầu như đã bị lãng quên. Mấy năm gần đây, UBND quận Hoàn Kiếm bắt đầu quan tâm phục hồi lại lễ hội này, đặc biệt vào năm 2010 để chào mừng sự kiện 1000 năm Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội, lễ hội đền Bạch Mã đã được tổ chức khá qui mô, ít nhiều đã chú ý khôi phục lại những nghi thức cổ truyền như "tiễn Xuân ngư" (tức tục lệ dâng trâu mùa xuân, với ý nghĩa tiễn mùa đông, đón mùa xuân, do con trâu tượng trưng cho tháng cuối cùng trong năm), đã tạo nên một lễ rước trâu, hóa trâu hoành tráng, đẹp mắt, tạo ấn tượng đẹp đối với khách du lịch. Tuy nhiên, theo sự phân cấp quản lý, lễ hội đền Bạch Mã hàng năm do cấp phường quản lý, 5 năm mới do cấp Quận đứng ra tổ chức, vì vậy, sau lễ hội năm 2010, những hoạt động trong lễ hội đền Bạch Mã lại quay trở về qui mô nhỏ bé, nhàm chán và đơn điệu, thiếu điểm nhấn, thiếu nét đặc trưng, thiếu đi cái hồn đã làm nên bản sắc của lễ hội. Thiết nghĩ, các cơ quan

Văn hóa, thể thao và du lịch cần vào cuộc để có sự nghiên cứu sâu sắc và đầy đủ về lễ hội đền, xây dựng và phục hồi lại các yếu tố cổ truyền của lễ hội để hàng năm có thể giới thiệu rộng rãi cho du khách. Ngoài ra, song song với việc mở cửa cho khách vào tham quan, tại Đền nên có thêm các hoạt động văn hóa hỗ trợ, phù hợp với không gian linh thiêng của lễ hội Đền, một mặt vừa giữ chân được du khách, một mặt vừa giúp cho du khách cảm nhận được phần nào giá trị văn hóa cổ truyền của người Hà Nội, mặt khác cũng góp phần nâng cao hình ảnh điểm đến du lịch với ngôi đền. Chẳng hạn như có thể xem xét biểu diễn luân phiên nghệ thuật hát văn hay ca trù (đặc biệt là nghi thức hát cửa đình) - là những loại hình nghệ thuật rất phù hợp với không gian thiêng của ngôi đền, thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo qui mô nhỏ hay các cuộc trao đổi học thuật với các nhà Hà Nội học tại đền để giúp cho du khách có cái nhìn sâu sắc không chỉ về giá trị của một ngôi đền mà còn là giá trị của đất Thăng Long ngàn năm văn hiến. Trong không gian của đền Bạch Mã, cũng có thể dành riêng một không gian nhỏ để trưng bày các đầu sách về Hà Nội, hay một triển lãm ảnh nhỏ về Hà Nội xưa và nay, hoặc triển lãm ảnh về kiến trúc đình - đền - chùa trong Khu phố cổ... Tin rằng nếu những hoạt động này thực hiện, sẽ đưa đền Bạch Mã trở thành một điểm dừng chân thú vị, một điểm đến không thể nào quên đối với mỗi du khách, cả trong và ngoài nước.

3.2.1.2. Ngôi nhà Di sản 87 Mã Mây

Hiện nay ngôi nhà di sản 87 Mã Mây có thể xem là một công trình tiêu biểu sớm được UBND quận Hoàn Kiếm và các nhà làm du lịch quan tâm và đưa vào khai thác khá hiệu quả trong du lịch. Không chỉ hợp tác với trường Đại học Toulouse của Pháp phục dựng lại không gian kiến trúc cổ truyền của ngôi nhà, đưa vào và trưng bày các vật dụng, đồ dùng sinh hoạt xưa, một số hoạt động du lịch cũng đã được tổ chức và triển khai ở đây như triển lãm *Nét văn hóa xưa của người Hà Nội*, với các hoạt động như viết thư pháp, biểu diễn nghệ thuật trà đạo, hát ca trù... Tuy nhiên, những hoạt động nói trên thường chỉ diễn ra một năm hai lần, vào dịp Tết nguyên đán hoặc dịp nghỉ lễ 30/4 - 1/5. Trong khi lượng du khách đến với Phố cổ diễn ra hàng ngày, hàng tuần, đặc biệt vào dịp cuối tuần.

Vì thế đối với những du khách này khi đến thăm nhà cổ Mã Mây gần như chỉ bắt gặp một không gian xưa, được bố trí và sắp đặt rất nghệ thuật, còn những chủ nhân của ngôi nhà - những người làm nên cái hồn của ngôi nhà thì hầu như không thấy vì 5 hộ dân sinh sống tại đây đã được di dời hết để phục vụ cho công tác bảo tồn di sản và làm du lịch. Điều đó là hợp lý nhưng kể ra cũng rất đáng tiếc, vì khách du lịch khi đến đây họ đều mong muốn được trải nghiệm trong một không gian văn hóa thực sự, chứ không phải là một không gian trưng bày. Điều này khá trái ngược với cách làm tại đô thị cổ Hội An: Du khách khi đến với những ngôi nhà cổ như nhà cổ Phùng Hưng, Tấn Ký, Quân Thắng, họ vừa được nghe hướng dẫn viên giới thiệu về ngôi nhà, vừa tự do tham quan kiến trúc công trình vừa được tận mắt chứng kiến nếp sống thường nhật của gia chủ vẫn đang bình lặng diễn ra. Họ cũng có thể nói chuyện trực tiếp với các thành viên chủ nhà để tìm hiểu sâu thêm về cuộc sống của gia đình họ, điều này mang lại những trải nghiệm chân thực và đáng tin cậy hơn đối với du khách. Thiết nghĩ, nếu có thể UBND thành phố Hà Nội cũng nên học tập mô hình này để trả lại cái hồn cho các ngôi nhà của phố cổ. Có thể xem xét, nghiên cứu và khuyến khích một gia đình nào đó trong khu phố cổ còn lưu giữ được nghề thủ công cổ truyền của cha ông dọn vào sinh sống tại đây, vừa sinh hoạt vừa làm nghề. Hoặc cũng có thể đầu tư cho các gia đình thợ nghề để họ có kinh phí bảo tồn, phục dựng chính ngôi nhà tổ của họ, góp phần tạo thêm những địa chỉ văn hóa tiêu biểu về kiến trúc nhà cổ cho du khách, qua đó phần nào giảm tải lượng khách viếng thăm đối với ngôi nhà di sản 87 Mã Mây, bởi như chúng ta đã biết, các ngôi nhà cổ truyền trong khu phố cổ Hà Nội có nhiều kiến trúc bằng gỗ, nếu thường xuyên đón một lượng khách lớn đến tham quan sẽ nhanh chóng bị hư hại và xuống cấp. Ngoài ra, cũng có thể tổ chức luân phiên các hoạt động văn hóa nghệ thuật định kỳ theo tuần hoặc theo tháng tại các ngôi nhà cổ như vậy, với sự tham gia của các cấp, các ngành du lịch, các nghệ nhân để góp phần làm cho diện mạo tại đây ấn tượng và hấp dẫn hơn trong lòng của du khách.

3.2.1.3. Đình Kim Ngân

Trong khu phố cổ hiện nay có hàng chục ngôi đình, đây quả thực là một

mật độ di sản dày đặc mà hiếm nơi nào có được, trong đó Đình Kim Ngân nổi lên như một địa chỉ đỏ vì không gian rộng, kiến trúc giữ lại được tương đối đặc trưng và điều quan trọng nhất, nơi đây không chỉ thờ ông tổ của nghề chạm khắc bạc mà còn thờ ông Tổ của trăm nghề xứ Bắc - thần Hiên Viên. Chính vì lẽ đó, nên ngôi đình đã được quan tâm đầu tư tôn tạo và gần đây nhất đã được chọn làm nơi tổ chức Lễ hội nghề kim hoàn ở Hà Nội. Thợ kim hoàn trên phố Hàng Bạc và hàng trăm thợ kim hoàn từ nhiều nơi trong cả nước đã hội tụ về đây để góp phần làm nên ngày hội độc đáo này. Dư âm của hoạt động này đã để lại một ấn tượng vô cùng sâu sắc trong lòng của du khách. Lần đầu tiên du khách không chỉ được chiêm ngưỡng những tác phẩm đồ trang sức và đồ gia dụng bằng bạc độc đáo, đẹp mắt mà còn được tận mắt nhìn những người thợ tài hoa dùng bàn tay khéo léo của họ để dát, khắc, chạm, tía...; cũng là lần đầu tiên có được sự hình dung chân thực về một nghề, phố nghề đã dần đi vào quên lãng. Khu phố cổ Hà Nội nổi tiếng không chỉ bởi các kiến trúc có trong đó, mà điều làm nên sự khác biệt lớn nhất với các đô thị cổ khác trên thế giới đó là cấu trúc làng nghề, phố nghề và cái hồn của mảnh đất bách nghệ thủ công để lại qua những cái tên phố Hàng. Hà Nội 36 phố phường nhưng thật ra có tới gần trăm con phố được bắt đầu bằng chữ Hàng, mỗi con phố đều sản xuất và buôn bán những mặt hàng đặc trưng. Thế nhưng trước sức ép của quá trình đô thị hóa hiện nay, di sản vô cùng quý giá đó hầu như đã bị mất đi hoặc thay đổi diện mạo một cách đáng buồn. Việc khôi phục đình Kim Ngân và tổ chức lễ hội nghề kim hoàn có thể xem là một trong những bước đi đầu tiên nhằm khôi phục lại cái hồn nghề của phố cổ. Nhưng chỉ hoạt động một cách nhỏ lẻ như vậy xem ra chưa đủ. Với không gian rộng và đặc biệt với vị trí là ngôi đình thờ ông Tổ bách nghệ, thành phố Hà Nội có thể xem xét phục dựng lại một số nghề thủ công tiêu biểu của khu phố cổ ngay trong chính không gian của ngôi đình, nhưng cách biệt với không gian thờ tự. Nói cách khác, có thể tạo ra một *Xưởng sản xuất thủ công mỹ nghệ truyền thống* như mô hình của phố cổ Hội An: tập trung những nghề nhân và nghề tiêu biểu nhất. Du khách đến với đình, vừa có thể tham quan tìm hiểu kiến trúc của Đình, vừa được chứng kiến bàn tay tài hoa của các nghệ nhân, vừa

có cơ hội được mua những món quà lưu niệm đặc trưng về làm quà cho bạn bè, người thân. Không chỉ có vậy, cũng có thể xem xét đưa vào xen kẽ trong tour tham quan Xưởng thủ công mỹ nghệ này một chương trình nghệ thuật cổ truyền ngắn trong thời gian từ 15 - 20 phút, vừa giúp du khách có được sự cảm nhận trực quan về văn hóa của người Hà Nội, vừa là một điểm dừng chân và lắng đọng lại những trải nghiệm sau một chuyến đi bộ dài trong khu phố cổ.

3.2.1.4. Chợ Đồng Xuân và Chợ Đêm

Mặc dù chợ Đồng Xuân khá nổi tiếng với người Hà Nội, là chợ đầu mối bán buôn, là một ngôi chợ có kiến trúc Pháp khá đẹp, là nơi ghi nhiều dấu ấn của lịch sử Hà Nội những năm đầu thế kỷ XX, nhưng với những du khách mà nói, khi đến thăm phố cổ, họ ít vào tham quan, mua sắm tại chợ Đồng Xuân vào ban ngày, mà thường đi dạo mua sắm quanh các tuyến phố đi bộ gần chợ Đồng Xuân, hoặc chờ đến buổi tối để đi Chợ đêm. Sở dĩ có hiện trạng đó, có lẽ bởi vì việc qui hoạch bên trong chợ chưa hợp lý, không gian bên trong chợ tạo cho du khách cảm giác chật hẹp, thiếu ánh sáng, các mặt hàng bày chưa khoa học còn tràn ra cả lối đi, chưa kể tới những sản phẩm được bán trong chợ không mang tính chất đặc trưng và rất nhiều trong số đó có nguồn gốc ngoại nhập từ Trung Quốc. Điều kéo lại là chợ đêm Đồng Xuân vào buổi tối tương đối thu hút du khách, khách du lịch có thể chậm rãi tản bộ, ngắm nhìn những mái nhà cổ trầm mặc, lô xô trong những ánh đèn, nghe những tiếng rao hàng chào mời sôi động của người bán và tự tay mua cho mình một vài món quà lưu niệm. Tuy nhiên, gần đây chợ đêm Đồng Xuân đang dần nhạt nhòa đi trong con mắt của các du khách, bởi hiện tượng quầy hàng tràn xuống lòng đường, lấn cả lối đi của người đi bộ; hiện tượng công khai đeo bám, chèo kéo khách và nhất là càng ngày những mặt hàng được bày bán càng na ná giống nhau. Du khách đến đây, mong được mua cho mình những sản phẩm đặc trưng của phố cổ, do chính bàn tay của các nghệ nhân phố cổ - những người dân phố cổ làm ra, nhưng phần lớn họ đều phải thất vọng bởi nếu không phải hàng Trung Quốc thì cũng là hàng từ những vùng miền khác đưa về. Vì vậy, để chợ Đồng Xuân giữ lại được cái hồn phố cổ, thiết nghĩ có thể áp dụng một số biện pháp sau:

- Quy hoạch lại không gian chợ Đồng Xuân nói chung và chợ đêm nói riêng thành các khu, các tuyến bán hàng theo mặt hàng, loại hàng.

- Có qui định chế tài xử phạt nghiêm khắc đối với các hoạt động buôn gian bán lận, đeo bám, chèo kéo, chặt chém du khách.

- Dành riêng những khu bán những sản phẩm đặc trưng của phố cổ và những khu dành riêng cho các sản phẩm thủ công đến từ các làng nghề khác ngoài địa bàn Hà Nội.

- Hạn chế tối đa việc buôn bán các mặt hàng có nguồn gốc ngoại nhập.

- Nghiên cứu hình thành một tuyến phố ẩm thực như mô hình của tuyến phố ẩm thực Tống Duy Tân bên trong lòng của khu phố cổ, tập trung những đặc sản ẩm thực tiêu biểu của phố cổ nói riêng và Hà Nội nói chung.

3.2.2. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch trong khu phố cổ

Nếu như trên địa bàn quận Hoàn Kiếm có 188 di tích văn hóa, lịch sử, cách mạng, thì riêng trong khu vực phố cổ có tới 121 di tích, đây có thể nói là một nguồn tài nguyên vô cùng quý giá để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch văn hóa. Tuy nhiên, theo đánh giá của nhiều doanh nghiệp lữ hành, bên cạnh những thành quả đã đạt được thì Hà Nội nói chung, khu phố cổ nói riêng tuy có nhiều sản phẩm du lịch, nhưng vẫn thiếu những sản phẩm du lịch đặc trưng. Đơn cử như nói đến du lịch tại cố đô Huế thì không thể không nhắc tới festival Huế diễn ra hằng năm; nhắc tới Quảng Ninh và vịnh Hạ Long là nói tới lễ hội Carnival Hạ Long, Đà Nẵng với lễ hội pháo hoa quốc tế... Mặc dù những địa phương này có điều kiện chưa thể tốt bằng thủ đô, nhưng ngành du lịch của họ vẫn tạo ra được những sản phẩm du lịch mang đậm dấu ấn của địa phương, trở thành thương hiệu riêng cho mình. Trong khi đó, các chương trình, sản phẩm du lịch của Hà Nội chủ yếu vẫn mang tính dàn trải mà ít chú trọng vào đẩy mạnh cũng như làm nổi bật một chương trình tour.

Khu phố cổ với hệ thống di tích dày đặc cũng là nơi đã từng lưu giữ rất nhiều lễ hội dân gian đặc trưng, tuy nhiên trong khi các lễ hội trên khắp cả nước được khôi phục, phát huy giá trị, thì ở khu phố cổ mãi đến thập niên đầu của thế kỷ này, mới chỉ có vài lễ hội được tổ chức, với nghi lễ đơn giản. Nguyên nhân là

do có thời gian dài việc quản lý cơ sở di tích lỏng lẻo, khiến nhiều di tích bị xâm hại, rất nhiều di tích bị người dân chiếm dụng để ở. Mặt khác, do biến động dân cư, nhiều người dân ở các địa phương khác về sinh sống tại đây, khiến ý thức về văn hóa truyền thống bị ảnh hưởng. Cùng với đó, không gian đô thị ngày nay cũng khác xưa khiến việc tổ chức lễ hội gặp rất nhiều khó khăn.

Những năm gần đây, quận Hoàn Kiếm có chủ trương từng bước giải tỏa dân cư trong di tích, khôi phục các di tích. Tuy nhiên, nếu chỉ khôi phục di tích mà không khôi phục lễ hội thì mới chỉ khôi phục cái "xác" mà thiếu phần "hồn". Chính vì vậy, quận Hoàn Kiếm cần phối hợp với các cơ quan chuyên trách nghiên cứu và khôi phục những lễ hội đã và đang có nguy cơ mai một.

Việc nghiên cứu cần được học tiến hành theo nguyên tắc khôi phục những yếu tố truyền thống, nhưng có chọn lọc để phù hợp với không gian, trình độ dân cư của khu phố cổ. Các lễ hội được tổ chức cần được phân cấp tổ chức, quản lý, phân chia cụ thể theo quy mô và tính chất của lễ hội. Các lễ hội lớn gồm: Lễ hội đền Bạch Mã, Lễ hội Trung thu phố cổ, Lễ hội vua Lê đăng quang, Lễ hội đình Kim Ngân... được quận đứng ra tổ chức 5 năm/lần, những năm còn lại do phường tổ chức. Các lễ hội còn lại gồm: Lễ hội đình - đền - chùa Vũ Thạch, Lễ hội chùa Cầu Đông, Lễ hội đình Thanh Hà, đền Phù Ủng... do các phường tổ chức. Trong số này, có một số lễ hội mới được tổ chức, nhằm mục đích tôn vinh truyền thống, và tạo thêm sản phẩm du lịch như: Lễ hội Liên khu I, Lễ hội vua Lê đăng quang...

Các lễ hội sẽ gồm hai phần: Phần lễ thực hiện theo các nghi thức cổ truyền, với sự tham vấn của các nhà khoa học; phần hội gồm các hoạt động văn hóa quần chúng, biểu diễn văn nghệ, các trò chơi dân gian... Trong phần hội nên tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống, trình diễn nghề truyền thống, hoặc trong phần lễ nên chú trọng nghiên cứu và khôi phục các nghi lễ truyền thống, mang nét độc đáo, đặc trưng của lễ hội đó. Việc khôi phục và tổ chức những lễ hội sẽ tạo nên nét đẹp văn hóa truyền thống, nét đẹp văn hóa tâm linh của người dân khu phố cổ nói riêng, quận Hoàn Kiếm nói chung. Người dân phần khởi khi tham gia các lễ hội, tham gia những hoạt động trong lễ hội có

những đám rước huy động hàng trăm người, vậy mà các Tổ dân phố tập hợp đông đủ, từ người cao tuổi cho đến các cháu thiếu nhi để thực hiện. Điều đáng nói hơn là qua những hoạt động này, người dân có thêm hiểu biết về di sản, ý thức bảo tồn di sản của người dân được nâng lên.

Thời gian qua, đặc biệt là dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, quận Hoàn Kiếm đã di dời hàng chục hộ gia đình để tu bổ các di tích như: đền Bạch Mã, đình Kim Ngân, đình Yên Thái, đình phả Trúc Lâm... Những ngày đầu năm 2013 này, quận đã hoàn thành di dời 13 hộ gia đình khỏi quán - chùa Huyền Thiên (cạnh chợ Đông Xuân), di dời tám hộ gia đình khỏi chùa Vĩnh Trụ để chuẩn bị cho công tác trùng tu, tôn tạo di tích.

Trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2010-2015, quận Hoàn Kiếm xác định du lịch là một ngành kinh tế mũi nhọn. Việc khôi phục di tích, khôi phục lễ hội không chỉ góp phần bảo vệ di sản truyền thống, mà còn tạo thêm sản phẩm du lịch hấp dẫn, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh việc tăng cường khai thác trong các dịp diễn ra lễ hội, Khu phố cổ có đầy đủ tiềm năng để xây dựng những sản phẩm du lịch đặc trưng như Du lịch tham quan, Du lịch ẩm thực, Du lịch xanh (tham quan bằng xích lô hay xe điện) và trong tương lai không xa có thể tiến tới xây dựng các tour du lịch làng nghề, phố nghề ngay trong lòng của Hà Nội 36 phố phường.

3.2.3. Xây dựng các tour du lịch chuyên đề: Du lịch Xanh - Du lịch bền vững

Với thế mạnh là trung tâm văn hóa, chính trị của cả nước, Hà Nội luôn là điểm dừng chân không thể bỏ qua của mỗi du khách trong và ngoài nước trong cuộc hành trình khám phá Việt Nam. Bằng việc chú trọng phát triển hình thức du lịch xanh, một lần nữa hình ảnh về một Hà Nội xanh - sạch - đẹp lại được ghi dấu trong tim mỗi lữ khách ghé thăm.

Du lịch xanh là loại hình du lịch bền vững hướng đến các dự án du lịch, dịch vụ cũng như vận chuyển xanh, thân thiện với môi trường. Đây là hình thức du lịch không còn xa lạ trên thế giới và Việt Nam. Ngay trong lòng Hà Nội ồn ào và nhộn nhịp, du khách cũng không khó để có thể tận hưởng hình thức du

lịch thú vị này bằng cách sử dụng các phương tiện di chuyển “không khói” như xích lô hay xe điện.

3.2.3.1. Chương trình Xích lô phố cổ - độc đáo du lịch Hà Nội

Theo tài liệu xưa, xích lô (bắt nguồn từ tiếng Pháp “cyclo”) lần đầu tiên xuất hiện tại Hà Nội vào những năm đầu thế kỉ XX. Sự ra đời của xích lô đã làm thay đổi bộ mặt giao thông của đất Hà Thành lúc bấy giờ, từ di chuyển đường bộ chủ yếu bằng kiệu, võng, ngựa, xe người kéo chuyển sang một phương tiện di chuyển nhanh và tiện hơn. Dần dà, xích lô trở nên quen thuộc trên các đường phố Hà Nội và tồn tại cho đến ngày nay.

Đã từng có ý kiến cho rằng: “Nếu đến tham quan thành Roma không đi xe ngựa, đến Paris không đi tàu điện cổ thì không phải đi du lịch; vì vậy đến phố cổ Hà Nội du khách nhất thiết phải đi xích lô mới là du lịch phố cổ”. Ngồi trên xích lô, người ta có thể thả hồn mình theo vòng quay chậm chậm của bánh xe và từ từ cảm nhận mảnh đất nghìn năm văn hiến theo cách của riêng mình. Ngoài ưu thế là phương tiện “sạch”, xích lô còn tạo sức hút với các du khách nhờ sự thân thiện khi muốn tìm hiểu hoạt động của các phố nghề hay thưởng thức ẩm thực vỉa hè, điều rất khó thực hiện khi chọn ô tô hay xe buýt. Hòa vào dòng người hối hả, tấp nập của thành phố hiện đại, những chiếc xích lô thông dong, chậm rãi đi lại, như một điểm nhấn đặc biệt, giúp níu giữ nét văn hóa của Hà Nội xưa.

Lịch trình: (Thời gian 1 ngày - phương tiện xích lô và đi bộ)

- Xích lô đón quý khách tại khách sạn, 8h00 sáng khởi hành bắt đầu từ hồ Hoàn Kiếm. Lịch trình tiếp theo gồm các tuyến, điểm:

- **Phố Hàng Đào:** trước kia là nơi những người thợ nhuộm và bán lụa sinh sống, nay bán vải vóc, quần áo.

- **Phố Hàng Bạc:** khu phố của nghề chạm khắc bạc, ngày nay có nhiều cửa hàng bán đồ trang sức bằng bạc dọc phố, dừng chân tham quan Đình Kim Ngân - thờ ông tổ bách nghệ.

- **Phố Mã Mây:** Phố này còn bảo lưu một hệ thống các ngôi nhà truyền thống, tiêu biểu như các số nhà **103, 107, 96, 88, 81, 77, 69, 67, 70** và **68**. Tham quan và nghe giới thiệu, thưởng thức trà tại **Ngôi nhà di sản 87 Mã Mây**.

- Buổi trưa ăn trưa trong khu phố cổ, có thể dừng chân tại **phố Chả cá** ăn món Chả cá Lã vọng nổi tiếng của Hà Nội. Buổi chiều 2h tiếp tục lịch trình.

- **Phố Hàng Buồm**: nơi bảo lưu nhiều ngôi nhà mang phong cách phương Tây và Trung Quốc, cũng là phố có nhiều quán ăn nổi tiếng. Dừng chân tham quan **Đền Bạch Mã** tại 76 Hàng Buồm.

- **Phố Hàng Đường**: đi qua đình Đức Môn, chùa Cầu Đông, dừng chân mua ô mai, mứt.

- **Phố Hàng Ngang**: Nơi có các ngôi nhà mang kiến trúc Pháp và **ngôi nhà 48 Hàng Ngang** - nơi Bác Hồ viết Tuyên ngôn độc lập năm 1945.

- Ghé **chợ Đông Xuân** tham quan và mua sắm. Kết thúc lịch trình.

3.2.3.2. Chương trình Du lịch xe điện khám phá Phố Cổ Hà Nội

Nếu xích lô là phương tiện du lịch xanh mang hơi thở xa xưa thì xe điện chính là “phương tiện xanh” của thời đại mới. Cũng là phương tiện du lịch xanh, nhưng khác với xích lô, xe điện mang đến cho du khách ghé thăm Hà Nội cảm nhận về một nhịp sống hiện đại, văn minh và lịch sự giữa lòng Thủ đô nghìn năm tuổi.

Lịch trình: (Thời gian 1/2 ngày - Khởi hành bằng xe điện)

-Xe đón quý khách tại điểm hẹn và đưa quý khách tham quan theo lịch trình: Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Đường, Đông Xuân, Hàng Chiếu, Nguyễn Siêu, Lò Rèn, Hàng Đồng, Hàng Vải, Hàng Buồm, Mã Mây, Hàng Bạc, Hàng Bò, Bát Đàn, Hàng Quạt, Lương Văn Can, Lê Thái Tổ, Hàng Khay, Đình Tiên Hoàng.

- Trên xe quý khách sẽ được nghe thuyết minh, khi đi qua 28 tuyến phố và dừng lại tham quan tại 3 điểm đặc trưng nhất của phố cổ. Thời gian dừng đỗ ở mô là 30 phút.

Quý khách chọn 3 trong số những điểm tham quan dưới đây:

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| - Di tích 48 Hàng Ngang | - Chợ Đông Xuân |
| - Chùa Huyền Thiên | - Đền Bạch Mã |
| - Ô Quan Chưởng | - Nhà cổ 87 Mã Mây |
| - Nhà thờ Lớn | - Tượng đài Vua Lê Thái Tổ |

Với chương trình du lịch này quý khách có thể được tham quan một vòng phố cổ Hà Nội, tìm hiểu cụ thể về các giá trị của phố cổ cũng như giá trị của từng công trình kiến trúc. Tùy theo sở thích cũng như mục đích của chuyến tham quan mà du khách lựa chọn 3 trong số các điểm đến.

3.2.4. Kết hợp với các loại hình du lịch khác

Ngoài các di tích lịch sử văn hóa có giá trị, Hà Nội còn được ưu đãi với nhiều cảnh quan hấp dẫn, nhiều khu trung tâm mua sắm, ẩm thực và văn hóa phong phú thu hút hàng triệu lượt khách du lịch trong và ngoài nước... Những thế mạnh tiềm năng đó đã tạo điều kiện giúp Hà Nội phát triển nhiều loại hình du lịch văn hóa chất lượng cao kết hợp du lịch biển, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng... Dựa trên những tiềm năng lớn là điều kiện có thể để phát triển nhiều loại hình du lịch khác nhau, người viết xin đề ra một số tour du lịch kết hợp khai thác các giá trị văn hóa với các tài nguyên khác của thành phố, nhằm phát huy tối đa tiềm năng du lịch Hà Nội, góp phần phát triển du lịch cả nước nói chung

Chương trình du lịch Hà Nội

(Thời gian: 1 ngày. Phương tiện: ô tô)

Chương trình du lịch vòng quanh Hà Nội 1 ngày sẽ cùng quý khách đi đến các địa điểm thăm quan hấp dẫn nhất và danh thắng nổi tiếng ở Hà Nội tạo nên các điểm nhấn về Hà Nội như Lăng Bác, Bảo tàng dân tộc, phố cổ Hà Nội ... Quý khách cũng sẽ được thưởng thức các món đặc sản của mảnh đất Hà Nội nghìn năm văn hiến.

08h00: Xe đón quý khách tại khách sạn bắt đầu khởi hành tour du lịch Hà Nội 1 ngày. Điểm dừng đầu tiên là **đền Ngọc Sơn** - viên ngọc của Hồ Hoàn Kiếm, thăm khu **Phố cổ Hà Nội** với 36 phố phường xưa và nay, qua **chợ Đồng Xuân** - khu chợ lớn nhất Hà Nội nơi hội tụ sản vật trên rừng dưới biển của cả nước, thăm khu thành cổ lâu đời của thủ đô. Xe ô tô sẽ tiếp tục đưa quý khách đến thăm **Lăng và Viện bảo tàng - Nhà sàn Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chùa**

Một Cột là di tích lâu đời mang tên chùa Diên Hựu với ý nghĩa phúc lành dài lâu. Tiếp tục tới thăm quần thể cảnh đẹp ở phía Tây thành phố đó là **đền Quán Thánh** hay còn gọi là Trấn Vũ quán có pho tượng Thánh Trấn Vũ bằng đồng đen nặng 3600kg, rồi thăm **chùa Trấn Quốc** một trong những ngôi chùa cổ nhất Việt Nam, được xây dựng từ năm 541.

Trưa: Ăn trưa tại nhà hàng.

Chiều: Tiếp tục thăm **Viện bảo tàng dân tộc học** nơi giới thiệu đầy đủ về 54 dân tộc sống trên đất nước Việt Nam, được coi là mái nhà chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam (lựa chọn thứ 2 là quý khách sẽ thăm quan bảo tàng lịch sử Việt Nam). Hành trình tiếp theo sẽ đưa quý khách tới thăm **Văn Miếu - Quốc Tử Giám** (ngôi trường đại học đầu tiên của Việt Nam).

Kết thúc tour thăm quan, xe trả quý khách tại văn phòng công ty.

Lựa chọn buổi tối (Không bao gồm trong giá): Quý khách có thể tham gia chương trình tour đi xích lô 1 vòng quanh Phố cổ Hà Nội (36 phố phường) trong vòng 1 tiếng, sau đó HDV đưa quý khách xem chương trình biểu diễn múa rối nước. Quý khách ăn tối tại nhà hàng chả cá Lã Vọng. Tự do tham quan phố đi bộ, chợ đêm Hàng Ngang - Hàng Đào. Trở về khách sạn lúc 21h00. Kết thúc tour du lịch thăm quan Hà Nội 1 ngày.

Tiểu kết chương 3

Các công trình kiến trúc trong khu vực Phố cổ Hà Nội thực sự là một nguồn tài nguyên có giá trị, chưa tính đến hiệu quả về mặt du lịch, đó cũng là những di tích đóng vai trò quan trọng như những chứng nhân lịch sử. Trên cơ sở tìm hiểu thực tế, thông qua việc khảo sát hiện trạng tài nguyên cũng như mục đích sử dụng hiện nay, người viết đã đề xuất một số giải pháp nhằm giúp cho việc bảo tồn và quy hoạch các công trình kiến trúc trong khu vực phố cổ Hà Nội được hiệu quả hơn.

Bên cạnh việc đưa ra những giải pháp quy hoạch và bảo tồn các công trình kiến trúc, dựa trên việc tìm hiểu hiện trạng kinh doanh du lịch và một số tour du

lịch chuyên đề đang khai thác tại Hà Nội, người viết cũng mạnh dạn đề xuất một số tour du lịch tìm hiểu các công trình kiến trúc tại phố cổ Hà Nội nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách. Với tiềm năng tài nguyên và giá trị khai thác trong du lịch, việc tìm hiểu các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu vực phố cổ Hà Nội sẽ làm cho chuyến du lịch của du khách đến Hà Nội thêm phần hấp dẫn và đặc sắc hơn.

KẾT LUẬN

Hiện nay ngành du lịch đang giữ vị trí rất quan trọng trong nền kinh tế. Du lịch đã tạo ra rất nhiều công ăn việc làm, đóng góp cho ngân sách nhà nước và là công cụ hữu hiệu để thực hiện công cuộc xóa đói giảm nghèo cho những vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Tuy nhiên việc phát triển quá nhanh không kiểm soát của du lịch đã gây ra những ảnh hưởng lớn đến môi trường, xã hội và cả nền kinh tế. Điều đó đã thúc dục những người hoạt động trong lĩnh vực du lịch tìm ra những con đường mới cho mình đó chính là du lịch bền vững.

Hà Nội là thủ đô, là trung tâm văn hoá của cả nước do đó việc phát triển du lịch Hà Nội đang là vấn đề được quan tâm của chính quyền và người dân trong nhiều năm gần đây. Xét về tiềm năng phát triển du lịch Hà Nội có một bề dày lịch sử cùng nhiều nét truyền thống đáng quý đã ăn sâu vào nếp sinh hoạt của dân cư. Hà Nội cùng với Hội An là hai thành phố còn lưu giữ được những nếp nhà cổ, đặc biệt Hà Nội là thủ đô có bề dày văn hiến, mang nét đẹp độc đáo với sự đan xen của nhiều nền văn hoá, nhiều triều đại phong kiến, là nơi lý tưởng đối với những ai muốn tìm tòi, khám phá.

Với những lợi thế trên phát triển du lịch văn hóa ở Hà Nội là thích hợp nhất. Việc chọn lựa những nét văn hóa đặc trưng để quảng bá, cũng như việc quảng bá văn hoá Hà Nội như thế nào, là những vấn đề cơ bản cần bàn luận hiện nay để tạo ra hình ảnh một thủ đô ngàn năm văn hiến, một cái nôi của nền văn hoá Việt. Trong phát triển bền vững du lịch Hà Nội theo hướng phát triển du lịch văn hóa nói trên, các công trình kiến trúc cổ, đặc biệt là khu vực Phố cổ giữ một vai trò hết sức quan trọng.

Đối với du lịch văn hóa Hà Nội nói chung hay du lịch Phố cổ Hà Nội nói riêng với điều kiện thuận lợi đã giúp cho ngành du lịch phát triển với một tốc độ nhanh. Bên cạnh những lợi ích về kinh tế - xã hội mà du lịch văn hóa đem lại thì khu vực phố cổ cũng đang đối mặt với tình trạng các công trình bị xuống cấp và những nét văn hóa truyền thống mất dần đi. Điều này đang là thách thức không nhỏ cho sự phát triển của ngành du lịch ở đây. Chính vì vậy, nhiệm vụ đặt ra cho

những người làm du lịch là phải làm sao để phát triển du lịch mà không làm tổn hại đến các giá trị văn hóa vốn có, ngược lại còn phát huy các giá trị của những công trình kiến trúc, hay chính là làm sao để có thể phát triển du lịch Phố cổ Hà Nội một cách bền vững./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Sách

1. Cao Việt Dũng, *Các vấn đề cải tạo không gian ở trong khu phố cổ Hà Nội có chú ý tới khai thác hệ kết cấu cổ truyền*, 1999.
2. Nguyễn Thị Hòa, *Các loại hình di tích kiến trúc trong khu phố cổ Hà Nội (thế kỷ XIX)*, NXB Viện khảo cổ học, 2003.
3. Đinh Tiến Hoàng, *Công trình kiến trúc Hà Nội*, 2000.
4. Nguyễn Thừa Hỷ, *Thăng Long Hà Nội thế kỷ XVII, XVIII, XIX*, bản chép tay (luận án PTS sử học), 1989.
5. Nguyễn Bá Lâm, *Tổng quan về du lịch và phát triển du lịch bền vững*, Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội, 2007.
6. Tô Thị Toàn, *Một số vấn đề định hướng quy hoạch cải tạo phố cổ Hà Nội*, Đại học Xây dựng Hà Nội, 1996.
7. Nguyễn Minh Tuệ, *Du lịch sinh thái*, Nhà XB Giáo dục, 1998.
8. Nguyễn Tất Thắng, *Tổ chức không gian kiến trúc khu vực sản xuất và kinh doanh thủ công nghiệp truyền thống trong khu phố cổ Hà Nội*, 2002.

II. Khóa luận tốt nghiệp:

9. Nguyễn Thị Thương Giang. 2011. Tìm hiểu các công trình kiến trúc Pháp ở Hải Phòng phục vụ phát triển du lịch. Khóa luận tốt nghiệp Cử nhân Văn hóa du lịch. Khoa Văn hóa du lịch. Đại học Dân lập Hải Phòng

III. Website

10. <http://nguoinoitieng.vn/kien-truc-cuoc-song/qua-trinh-bien-doi-kien-truc-nha-o-thi-dan-ha-noi-thoi-phap-thuoc-216676>
11. <http://huc.edu.vn/vi/spct/id107/KHU-PHO-CO-HA-NOI--THOI-PHAP-THUOC/>
12. http://www.hoankiem.gov.vn/cgt_hk/cgtdt/qua_trinh_hinh_thanh_va_phat_t_rien_khu_pho_co_ha_noi.html
13. <http://baotintuc.vn/van-hoa/bao-ton-kien-truc-pho-co-ha-noi-bai-2-kho-nhan-rong-mo-hinh-20130306080301342.htm>
14. <http://www.nhandan.com.vn/cuoituan/chuyen-de/item/21444302-nhieu-bat-cap-trong-viec-bao-ton-nha-co.html>

15. <http://kienviet.net/2012/04/25/bao-ton-pho-co-ha-noi-dem-tren-dau-ngon-tay/>
16. <http://hanoi.vietnamplus.vn/Home/Dac-trung-nha-o-Ha-Noi-xua-va-nay/201211/9058.vnplus>
17. <http://khonggiandep.com.vn/news/view/198/nha-ong-pho-co-va-tai-hoa-nguoi-ha-noi-.html>
18. <http://www.kientruchanoi.com/cong-trinh-kien-truc/167-kien-truc-pho-co-va-kien-truc-phap-o-ha-noi.html>
19. <http://hanoi.org.vn/36/archives/tag/87-ma-may>
20. <http://www.tapchikientruc.com.vn/chuyen-muc/bao-ton-di-san/599-cac-ngoi-dinh-trong-khu-pho-co-ha-noi.html>
21. <http://www.tapchikientruc.com.vn/chuyen-muc/bao-ton-di-san/598-bao-ton-dinh-kim-ngan-trong-khu-pho-co-ha-noi.html>
22. <http://www.thanglonghanoi.gov.vn/content/tabid/92/category/6/article/346/la-nguage/vi-vn/cho-dong-xuan>
23. <http://mobile.coviet.vn/detail.aspx?pid=N0FDQzBFMDI&key=Ch%E1%BB%A3+%C4%90%E1%BB%93ng+Xu%C3%A2n>
24. <http://hanoitv.vn/Van-hoa-Ha-Noi/Ve-Ha-Noi-di-choi-Cho-Dong-Xuan/36346.hvtv>
25. <http://thanglong.gocom.vn/46398p1c27/cho-dong-xuan.htm>
26. <http://www.vietnamtourism.com/index.php/tourism/items/513>
27. <http://baodientu.chinhphu.vn/Van-hoa-The-thao/Du-lich-Ha-Noi-phat-trien-san-pham-dac-trung/177704.vgp>
28. <http://gov.tourism.vn/index.php?cat=1005&itemid=11899>
29. <http://www.vietnamplus.vn/xay-dung-tuyen-pho-am-thuc-trong-pho-co-ha-noi/211734.vnp>
30. <http://www.vietnamplus.vn/mo-rong-khong-gian-di-bo-kham-pha-khu-pho-co-ha-noi/229344.vnp>
31. http://www.web-du-lich.com/dich-vu/news_Ha-Noi-xay-dung-chuong-trinh-du-lich-dac-biet_1_25_2044.html
32. http://www.hoankiem.gov.vn/cgt_hk/cgtdt/net_moi_trong_doi_song_tinh_th

an_nguoi_dan_khu_pho_co.html

33. <http://www.vtr.org.vn/index.php?options=items&code=2785>

34. http://www.hoankiem.gov.vn/cgt_hk/cgtdt/don_tet_trung_thu_truyen_thong_o_pho_co_ha_noi.html

35. <http://www.baomoi.com/Quy-hoach-kien-truc-khu-pho-co-Ha-Noi-se-co-su-thay-doi/148/8255202.epi>

36. <http://www.baomoi.com/Mot-mo-hinh-phat-trien-du-lich-ben-vung/137/9174496.epi>

37. <http://vov.vn/Xa-hoi/Bao-ton-va-phat-trien-ben-vung-khu-pho-co-Ha-Noi/139034.vov>

38. <http://disanxanh.vn/ArticleDetail.aspx?articleid=61829&sitepageid=29>

39. <http://baophapluat.vn/bi-an-cuoc-song/vi-sao-ngua-trang-duoc-ton-lam-thanh-hoang-dat-thang-long-177686.html>

40. <http://36pho.vn/3056/news-detail/461914/lich-su-pho-co/khu-pho-co-ha-noi-tu-nam-1986-den-nay.html>

41. <http://phoco.vn/3056/news-detail/653290/di-tich-lich-su/cac-cong-trinh-di-tich-trong-khu-pho-co-ha-noi.html>

42. <http://phoco.vn/3056/news-detail/461910/lich-su-pho-co/khu-pho-co-ha-noi-tu-nam-1954-1985.html>

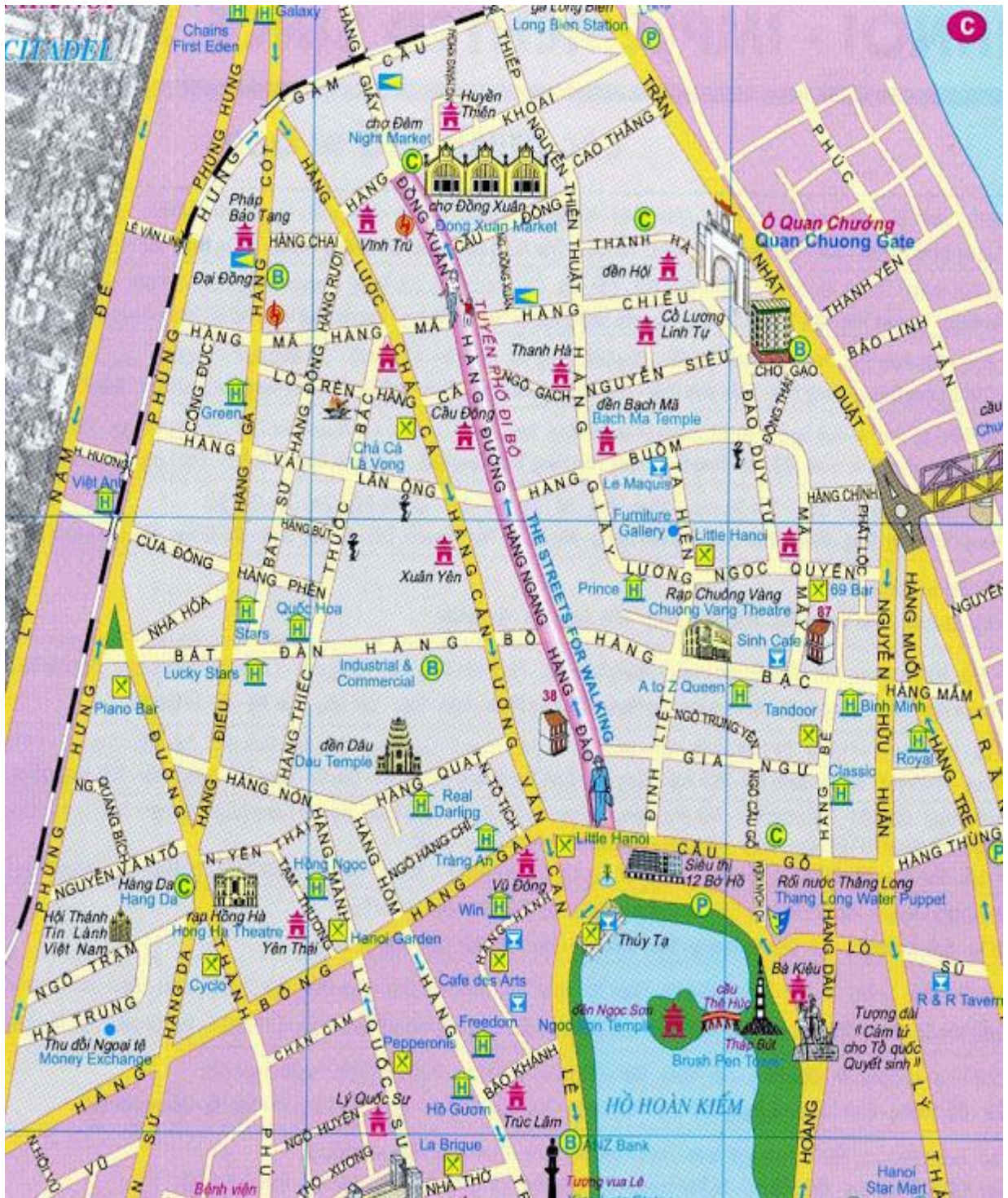
43. <http://www.vietnamplus.vn/gian-dan-va-bao-ton-pho-co-tai-ha-noi-can-dong-bo/141284.vnp>

44. <http://www.nguoiduatin.vn/bo-sach-song-hiem-co-ve-am-thuc-trang-an-a54269.html>

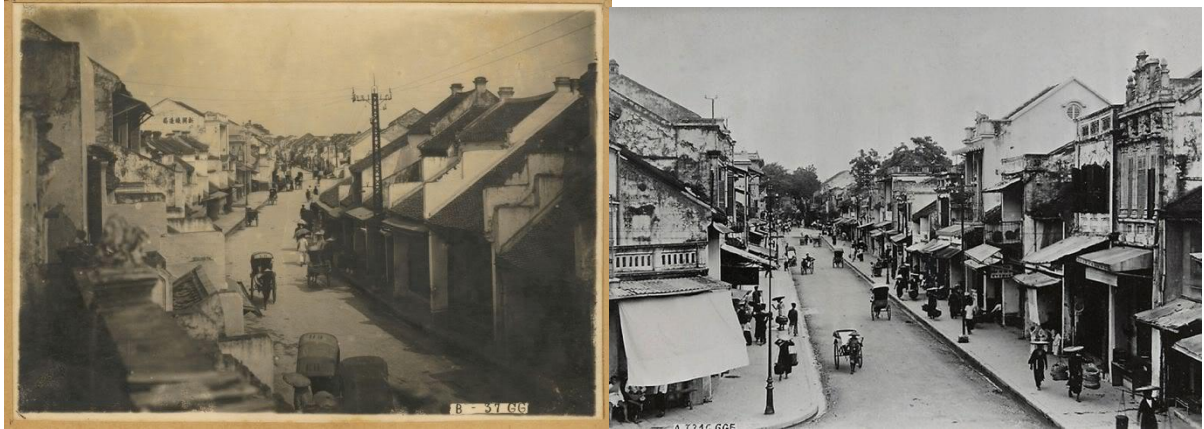
45. <http://phoco.vn/3056/news-detail/1320679/xa-hoi/neu-pho-co-vang-xich-lo.html>

PHỤ LỤC

1. Bản đồ du lịch phố cổ Hà Nội



2. Các di tích tiêu biểu trong Khu phố cổ:



2.1. Kiến trúc nhà ống cổ truyền trong khu phố cổ



2.2. Chợ Đồng Xuân xưa và nay



2.3. Ngôi nhà di sản 87 Mã Mây



2.4. Đền Bạch Mã xưa và nay



2.5. Đình Kim Ngân

3. Thực trạng di tích trong khu phố cổ



3.1. Gần 10 gia đình phố Hàng Bạc chung nhau khu vệ sinh, bể nước nhỏ xíu

4. Hoạt động khai thác du lịch tại các di tích tiêu biểu



4.1. Không gian văn hóa của người Hà Nội tại ngôi nhà di sản 87 Mã Mây



4.2. Trình diễn văn hóa cổ truyền tại Ngôi nhà di sản 87 Mã Mây



4.3. Trình diễn kỹ thuật chạm bạc 4.4. Chợ đêm Phố cổ tại Đình Kim Ngân

5. Thực trạng khai thác du lịch trong Khu phố cổ



5.1. Du khách này phải trả 50.000đ do trót chụp ảnh với gánh hàng rong



5.2. Bán hàng rong đeo bám, chèo kéo du khách ở phố Tạ Hiện